ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI

 **TRƯỜNG MẦM NON THỊ TRẤN CÁT HẢI**

 **KẾ HOẠCH CHĂM SÓC GIÁO DỤC TRẺ LỚP 5 TUỔI A3**

 **CHỦ ĐỀ: HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN**

 **( Thời gian thực hiện: Từ ngày 13/03/2023 đến ngày 07/04/2023 )**

 **Giáo viên: - Nguyễn Thị Hà**

 **- Trần Thị Ngọc Huyền**

 **NĂM HỌC: 2022 - 2023**

I. MỤC TIÊU- NỘI DUNG - HOẠT ĐỘNG CHỦ ĐỀ

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | TT | Mục tiêu chủ đề | Nội dung chủ đề | Hoạt động chủ đề | Phạm vi thực hiện | Địa điểm tổ chức | CHỦ ĐỀ: " NƯỚC- HTTN" |
|
| Nhánh 1- Từ 13/3- 17/3 | Nhánh 2- từ 20/3-24/3 | Nhánh 3- từ 27/3-31/3 | Nhánh 4- từ 03/04-07/04 |
| Ngày và đêm | Nước | Mùa hè  | Bé chung tay bảo vệ môi trường |
| 1 | 1 | **I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT** |
| 4 | 6 | Thực hiện đúng kỹ thuật và thuần thục các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh, nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp | Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục | Bài 8Hô hấp: Thổi bóng bayTay: Gập khuỷu tay trước ngực quay cẳng tay giang ngangBụng: Ngồi duỗi chân cúi gập người 2 tay chạm mũi chân.Chân: Đá từng chân vè phía trước, 2 tay chống hông.Bật: Bật luân phiên chân trước chân sau | Tổ | Sân chơi | TDS | TDS | TDS | TDS |
| 9 | 25 | Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi trên dây dài 3-4m đặt trên sàn | Đi trên dây | TCV Đ: Đi xem ai khéo | Lớp | Sân chơi | HĐNT |   | HĐNT |   |
| 10 | 26 | Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi lên, xuống trên ván dốc dài 2,5m, rộng 0,3m, một đầu kê cao 0,3m | Đi trên ván kê dốc (dài 2,5m, rộng 0,3m, một đầu kê cao 0,3m) | TCV Đ: Ai khéo nhất | Lớp | Sân chơi |   | HĐNT |   | HĐNT |
| 11 | 27 | Giữ được thăng bằng cơ thể, nhịp nhàng, khéo léo khi thực hiện vận động đi nối bàn chân tiến, lùi | Đi nối bàn chân tiến, lùi | TCV Đ: Thi xem đội nào nhanh | Lớp | Sân chơi |   | HĐNT | HĐNT | HĐNT |
| 13 | 29 | Kiểm soát được vận động, phản xạ nhanh khi đi thay đổi hướng vận động ít nhất 3 lần theo đúng hiệu lệnh  | Đi, chạy thay đổi hướng theo hiệu lệnh | TCV Đ: Bánh xe quay | Lớp | Sân chơi | HĐNT |   | HĐNT |   |
| Đi, chạy thay đổi hướng theo hiệu lệnh | TCV Đ: Xi bô khoai | Lớp | Sân chơi | HĐNT | HĐNT | HĐNT |   |
| 14 | 30 | Giữ được thăng bằng cơ thể, không làm rơi vật đang đội trên đầu khi đi trên ghế thể dục |  Đi thăng bằng trên ghế thể dục (2m x 0,25m x 0,35m) đầu đội túi cát | TCV Đ: Chuyển cát | Lớp | Sân chơi | HĐNT | HĐNT |   | HĐNT |
| 37 | 84 | Biết ném và bắt bóng bằng hai tay từ khoảng cách xa 4m | Ném và bắt bóng bằng hai tay từ khoảng cách xa 4m |  Tiết học: Ném và bắt bóng bằng hai tay từ khoảng cách xa 4m | Lớp | Sân chơi | HĐH |   |   |   |
| 39 | 89 | Ném được trúng đích ngang ở khoảng cách xa 2m, đường kính 40cm bằng 1 tay/ 2 tay | Ném trúng đích ngang ở khoảng cách xa 2m, đường kính 40cm bằng 1 tay/ 2 tay |  TCV Đ: Thi ném trúng đích  | Lớp | Sân chơi | HĐNT | HĐNT | HĐNT | HĐNT |
| 47 | 108 | Giữ được thăng bằng khi bật qua vật cản cao 15-20cm | Bật qua vật cản cao 15-20cm | Tiết học: Bật qua vật cản cao 15-20cm | Lớp | Phòng chức năng |   |   | HĐH |   |
| 52 | 120 | Thực hiện được vận động véo, vuốt, miết, búng ngón tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, ấn bàn tay, bẻ, nắn | Thực hiện được vận động véo, vuốt, miết, búng ngón tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, ấn bàn tay, bẻ, nắn | Thực hiện được vận động véo, vuốt, miết, búng ngón tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, ấn bàn tay, bẻ, nắn | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |
| 53 | 123 | Tô màu kín, không chờm ra ngoài đường viền các hình vẽ | Tô màu hình vẽ chủ đề hiện tượng tự nhiên | - Tô vẽ các hiện tượng tự nhiên | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |
| 54 | 124 | Biết vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số | Biết vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số g,y,s,x  | Vẽ hình và sao chép các chữ cái g,y,s,x  | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |
| 55 | 127 | Cắt, xé được theo đường viền thẳng và cong của các hình đơn giản | Cắt, xé theo đường viền thẳng và cong của các hình đơn giản chủ đề hiện tượng tự nhiên | Cắt xé dán đồ dùng đựng nước, các hiện tượng tự nhiên | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |
| 56 | 130 | Xếp chồng được 12-15 khối, lắp ráp theo mẫu | Xây dựng, lắp ráp với 12-15 khối  | Lắp ghép máy lọc nước, xây dựng công viên nước | Lớp | Lớp học | HĐG |   |   |   |
| 57 | 133 | Biết tự mặc - cởi quần áo, xâu dây giày, cài quai dép, kéo khóa (phéc mơ tuya) |  Kéo khóa phéc mơ tuya |  Bé thực hành kéo khóa phéc mơ tuya | Lớp | Lớp học | ĐTT | ĐTT | ĐTT | ĐTT |
| 59 | 143 | Biết sử dụng đúng cách một số văn phòng phẩm thông thường | Sử dụng một số thiết bị văn phòng phẩm: băng keo 1 mặt, ghim vòng, gim bấm, dập lỗ,… | Làm anbum về hiện tượng tự nhiên, đồ dùng đựng nước, về bảo vệ môi trường | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |
| 62 | 148 | Nhận biết được 4 nhóm thực phẩm và lựa chọn được một số thực phẩm khi gọi tên nhóm | Nhận biết thực phẩm theo 4 nhóm, lựa chọn được một số thực phẩm khi gọi tên | Quan sát, xem tranh ảnh, video về các nhóm thực phẩmTC: Siêu thị nhí | Lớp | Lớp học | HĐG |   | HĐG |   |
| 63 | 153 | Biết cơ cấu các bữa ăn trong 1 ngày, các món ăn trong 1 bữa ăn | Cơ cấu các bữa ăn trong 1 ngày, thức ăn trong bữa ăn | Trò chuyện với trẻ về các bữa ăn trong 1 ngày, thức ăn trong bữa ăn | Tổ | Lớp học | VS-AN | VS-AN | VS-AN | VS-AN |
| 65 | 160 | Biết lựa chọn ăn/không ăn những thức ăn có lợi/có hại cho sức khỏe | Lựa chọn ăn/ không thức ăn Thức ăn có lợi/ có hại cho sức khỏe con người | Trò chuyện với trẻ về thức ăn có lợi/ có hại cho sức khỏe con người | Tổ | Lớp học | VS-AN | VS-AN | VS-AN | VS-AN |
| 67 | 162 | Trẻ được chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng theo khoa học | Hướng dẫn trẻ cách giữ gìn vệ sinh cơ thể |  Trò chuyện với trẻ cách giữ gìn vệ sinh cơ thể | Lớp | Lớp học | ĐTT | ĐTT | ĐTT | ĐTT |
| 79 | 183 | Làm quen một số cách bảo quản thực phẩm/ thức ăn đơn giản. | Một số cách bảo quản thực phẩm/ thức ăn đơn giản | Trò chuyện về một số cách bảo quản thực phẩm/ thức ăn với cách bảo quản | Lớp | Lớp học |   | ĐTT |   | HĐG |
| 82 | 193 | Biết một số loại bệnh tật liên quan đến ăn uống (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì,…) | Một số bệnh liên quan đến ăn uống | Trò chuyện về một số bệnh liên quan đến ăn uống | Lớp | Lớp học | VS-AN |   | ĐTT |   |
| Một số bệnh liên quan đến ăn uống | TC: Bé chọn hành vi đúng | Lớp | Lớp học |   | HĐG |   | HĐG |
| 84 | 198 | Có khả năng nhận biết một số biểu hiện đặc trưng khi ốm và bước đầu biết cách phòng tránh. Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu, sốt. | Nhận biết một số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh đơn giản | Trò chuyện về một số biểu hiện khi ốm, nêu nguyên nhân và cách phòng tránh | Lớp | Lớp học | ĐTT |   | ĐTT |   |
| Nhận biết một số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh đơn giản | Lập bảng sơ đồ về cách phòng tránh bệnh | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG |   |   |
| Nhận biết một số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh đơn giản |  - Nghe kể chuyện: Bé Bi bị ốm | Lớp | Lớp học |   |   | HĐG |   |
| 88 | 202 | Nhận biết được một số trường hợp khẩn cấp |  Một số trường hợp khẩn cấp như: có người rơi xuống nước…. |  - Trò chuyện, xem video về một số trường hợp khẩn cấp như: có người rơi xuống nước….- Hướng dẫn, thực hành một số cách xử lý khi gặp tình huống có người rơi xuống nước | Lớp | Lớp học | HĐC |   |   |   |
| 95 | 218 | **II. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC** |
| 102 | 227 | Biết một số đặc điểm nổi bật và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc | Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi chủ đề Tái chế | Tiết học: Bé làm máy lọc nước | Lớp | Lớp học |   |   |   | HĐH+HĐG |
| 119 | 263 | Biết đặc điểm, ích lợi , tác hại, quá trình phát triển và điều kiện sống của một số loại hoa | Đặc điểm , ích lợi , tác hại, quá trình phát triển và điều kiện sống của một số loại hoa  | Lao động chăm sóc vườn hoa | Lớp | Sân chơi |   | HĐNT |   |   |
| 123 | 275 | Biết đặc điểm, ích lợi , tác hại, quá trình phát triển và điều kiện sống của một số loại rau  |  So sánh, phân loại rau theo 2-3 dấu hiệu | Thí nghiệm: Rễ và ngọn mọc theo hướng nào?  | Lớp | Sân chơi |   | HĐNT | HĐNT |   |
| 124 | 277 | Có khả năng tự quan sát, phán đoán để phát hiện được mối liên hệ đơn giản giữa 1 số loai rau với môi trường sống và cách chăm sóc bảo vệ | Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa loại rau với môi trường sống và cách chăm sóc bảo vệ | Chăm sóc vườn rau | Lớp | Sân chơi | HĐNT |   |   |   |
| Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa loại rau với môi trường sống và cách chăm sóc bảo vệ | Thí nghiệm: Hoa cầu vồng | Lớp | Sân chơi |   |   | HĐNT |   |
| 127 | 282 | Nói được một số đặc điểm nổi bật của các mùa trong năm nơi trẻ sống | Đặc điểm nổi bật của các mùa trong năm nơi trẻ sống | Trò chuyện đặc điểm nổi bật của các mùa trong năm nơi trẻ sống | Lớp | Lớp học | ĐTT | ĐTT | ĐTT | ĐTT |
| Đặc điểm nổi bật của các mùa trong năm nơi trẻ sống | Quan sát thời tiết mùa hè | Lớp | Sân chơi |   |   | HĐNT |   |
| Đặc điểm nổi bật của các mùa trong năm nơi trẻ sống | TC: Bé chọn đúng | Lớp | Lớp học |   |   | HĐG |   |
| Đặc điểm nổi bật của các mùa trong năm nơi trẻ sống | TC: Trang phục theo mùa | Lớp | Lớp học |   |   | HĐG |   |
| Đặc điểm nổi bật của các mùa trong năm nơi trẻ sống | Tiết học: Khám phá mùa hè | Lớp | Lớp học |   |   | HĐH |   |
| 128 | 283 | Biết thời tiết thay đổi theo mùa và thứ tự các mùa trong năm | Thời tiết thay đổi theo mùa và thứ tự các mùa trong năm | Thí nghiệm mưa cầu vồng | Lớp | Sân chơi |   |   |   | HĐNT |
| Thời tiết thay đổi theo mùa và thứ tự các mùa trong năm | TC: Nói nhanh chọn đúng | Lớp | Sân chơi | HĐC |   |   |   |
| Thời tiết thay đổi theo mùa và thứ tự các mùa trong năm |  TC: Bé nối đúng | Lớp | Sân chơi | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |
| 130 | 285 | Dự đoán được một số hiện tượng tự nhiên đơn giản sắp xảy ra | Dấu hiệu dự báo về sự xuất hiện của một số hiện tượng tự nhiên  | Thí nghiệm: Núi lửa phun trào | Lớp | Sân chơi |   |   |   | HĐNT |
| Dấu hiệu dự báo về sự xuất hiện của một số hiện tượng tự nhiên  | Bé chơi với nắng | Lớp | Sân chơi |   | HĐNT |   | HĐNT |
| Dấu hiệu dự báo về sự xuất hiện của một số hiện tượng tự nhiên  | Xem video và dự đoán một số hiện tượng tự nhiên đơn giản sắp xảy ra | Lớp | Lớp học |   | HĐG | HĐG |   |
| 132 | 289 | Biết được đặc điểm lợi ích của mặt trời | Biết được đặc điểm lợi ích của mặt trời | Trò chuyện về đặc điểm lợi ích của mặt trời- Quan sát mô hình, xem video về đặc điểm, lợi ích của mặt trời | Tổ | Lớp học |   | HĐG | HĐG |   |
| 133 | 290 | Nhận ra sự khác nhau giữa ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng | Sự khác nhau giữa ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng | Trò chuyện với trẻ về sự khác nhau giữa ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng | Tổ | Lớp học |   |   | ĐTT |   |
| Sự khác nhau giữa ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng | Thí nghiệm với hộp sáng tối | Lớp | Lớp học |   |   |   | HĐNT |
| Sự khác nhau giữa ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng | Xem video các hoạt động của ngày và đêm | Lớp | Lớp học |   |   | HĐC |   |
| Sự khác nhau giữa ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng | Quan sát ban ngày ban đêm | Lớp | Sân chơi |   | HĐNT |   |   |
| Sự khác nhau giữa ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng | Xem mô hình mặt trời, mặt trăng | Lớp | Lớp học |   |   |   | HĐC |
| Sự khác nhau giữa ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng | Trò chơi: Một ngày của bé | Lớp | Lớp học |   | HĐC |   | HĐC |
| 135 | 294 | Biết các nguồn nước trong môi trường sống. Ích lợi của nước với đời sống con người con vật và cây. Một số đặc điểm, tính chất của nước và hiểu được nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước\* | Biết các nguồn nước trong môi trường sống.  | Trò chuyện về các nguồn nước  | Lớp | Sân chơi |   | ĐTT |   |   |
| Xem video các nguồn nước  | Lớp | Lớp học |   | HĐC |   |   |
| Xem tranh ảnh các nguồn nước | Lớp | Lớp học |   | HĐG+ĐTT |   |   |
| Ích lợi của nước với đời sống con người con vật và cây. | Trò chuyện về ích lợi của nước với đời sống con người con vật và cây | Lớp | Lớp học | ĐTT | ĐTT |   |   |
| Một số đặc điểm, tính chất của nước | Tiết học: Khám phá về nước | Lớp | Lớp học |   | HĐH |   |   |
| Một số đặc điểm, tính chất của nước | Làm máy lọc nước | Lớp | Lớp học |   | HĐG |   |   |
|  Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước | Trò chuyện về đặc điểm, tính chất của nước và hiểu được nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước | Lớp | Lớp học |   | ĐTT |   |   |
|  Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước | Xem video về nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước | Lớp | Lớp học |   | HĐC |   |   |
|  Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước | Xem tranh ảnh nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước | Lớp | Lớp học |   | HĐG |   |   |
| 137 | 298 | Có một số hiểu biết về các nguồn ánh sáng và cách sử dụng hợp lý | Các nguồn ánh sáng và cách sử dụng tiết kiệm, hiệu quả | Trò chuyện với trẻ về các nguồn ánh sáng và cách sử dụng tiết kiệm, hiệu quả | Tổ | Lớp học |   |   | ĐTT |   |
| Các nguồn ánh sáng và cách sử dụng tiết kiệm, hiệu quả | Xem video các nguồn ánh sáng | Lớp | Lớp học | HĐC |   |   |   |
| Các nguồn ánh sáng và cách sử dụng tiết kiệm, hiệu quả | TC: Chơi với hộp sáng - tối | Lớp | Lớp học |   | HĐG |   |   |
| 138 | 299 | Có một số hiểu biết về không khí và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật, cây\* | Không khí và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật, cây | Trò chuyện với trẻ về tác dụng của không khí với cuộc sống con người, con vật, cây. | Lớp | Lớp học |   |   | ĐTT |   |
| Không khí và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật, cây | Thí nghiệm trồng cây trong hộp kín | Lớp | Lớp học |   |   |   | HĐNT |
| 140 | 303 | Biết một vài đặc điểm, tính chất của cát  | Đặc điểm, tính chất của cát  | Trò chuyện về đặc điểm, tính chất của cát | Lớp | Lớp học |   |   |   | ĐTT |
| Đặc điểm, tính chất của cát  | Thí nghiệm nhuộm màu cho cát | Lớp | Sân chơi |   | HĐNT |   |   |
| 141 | 304 | Biết tác dụng của đá sỏi | Đặc điểm, tính chất của đá, sỏi | Trò chuyện đặc điểm, tác dụng của đá, sỏi | Lớp | Sân chơi | ĐTT |   |   |   |
| Đặc điểm, tính chất của đá, sỏi | Thí nghiệm: Vật nổi vật chìm | Lớp | Sân chơi | HĐNT |   |   |   |
| 142 | 305 | Biết tác dụng của đất, cát  | Đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi |  Quan sát đặc điểm, tính chất của đất, cát | Lớp | Sân chơi | HĐNT |   |   |   |
| 145 | 310 | Chủ động tương tác với các bài giảng Eleaning/phần mềm trò chơi trên máy tính  | Chơi phần mềm trò chơi/bài giảng Elearning trên máy tính |  Chơi phần mềm trò chơi/ bài giảng Elearning trên máy tính về chủ đề HTTN | Lớp | Phòng chức năng | HĐC |   | HĐC |   |
| 148 | 321 | Biết đếm trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng | Đếm trong phạm vi 10, đếm xuôi, đếm ngược theo khả năng | TC: Bé tập đếm | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |
| 175 | 366 | Sử dụng được một số dụng cụ để đo, đong và so sánh, nói kết quả (3 đối tượng) | Đo dung tích các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo |  - Đo dung tích các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đoTC: Cùng bé đong, đo dung tích của nước | Lớp | Sân chơi |   | HĐC | HĐG | HĐG |
| 184 | 386 | Phân biệt được hôm qua, hôm nay, ngày mai qua các sự kiện hàng ngày | Nhận biết hôm qua, hôm nay, ngày mai |  Tiết học: Nhận biết hôm qua, hôm nay, ngày mai | Lớp | Lớp học | HĐH |   |   |   |
| 188 | 390 | Gọi được tên các mùa trong năm theo thứ tự | Nhận biết các mùa trong năm theo thứ tự | Xem tranh ảnh, video về các mùa trong năm theo thứ tự | Lớp | Lớp học |   | HĐC |   | HĐC |
| 204 | 421 | **III. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ** |
| 206 | 425 | Có khả năng nghe hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa | Nghe hiểu các từ khái quát (đồ dùng, đồ chơi,...) chủ đề Hiện tượng tự nhiên |  3 'Nghe hiểu các từ khái quát về các hiện tượng tự nhiên, về các mùa- Trò chuyện, quan sát trực quan cho trẻ nghe hiểu các từ trái nghĩa nóng- lạnh, to - nhỏ, nhiều - ít | Lớp | Lớp học | HĐG+ĐTT | HĐG+ĐTT | HĐG+ĐTT | HĐG+ĐTT |
| 207 | 428 | Có khả năng nghe hiểu và thực hiện được các hướng dẫn bằng lời trong các hoạt động cá nhân, tập thể để hoàn thành nhiệm vụ | Nghe hiểu và làm theo các hướng dẫn trong hoạt động cá nhân và tập thể (được 3-4 yêu cầu liên tiếp) | Tạo tình huống cho trẻ làm theo các hướng dẫn trong hoạt động cá nhân và tập thể (được 3-4 yêu cầu liên tiếp) | Lớp | Lớp học | HĐG+ĐTT | HĐG | ĐTT | HĐG |
| 209 | 431 | Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện | Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề hiện tượng tự nhiên | Tiết học: Truyện " Giọt nước tí xíu | Lớp | Lớp học |   | HĐH |   |   |
| Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề hiện tượng tự nhiên | Tiết học: Truyện ngày và đêm | Lớp | Lớp học | HĐH |   |   |   |
| Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề quê hương - Trường tiểu học | Tiết học: Truyện sáng tạo theo đồ vật, nhân vật | Lớp | Lớp học |   |   |   | HĐH |
| 210 | 432 |  Có khả năng nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện   | Nghe các bài thơ phù hợp với độ tuổi và chủ đề hiện tượng tự nhiên | Nghe bài thơ: Bé bảo vệ môi trường  | Lớp | Lớp học |   |   |   | HĐC |
| Nghe các bài hát phù hợp với độ tuổi và chủ đề hiện tượng tự nhiên | Nghe hát: Vì một thế giới ngày mai | Lớp | Lớp học |   |   |   |   |
| Nghe bài thơ phù hợp với độ tuổi và chủ đề Hiện tượng tự nhiên | Bài thơ: Mùa hè | Lớp | Lớp học |   |   | HĐC |   |
| 212 | 436 | Biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại | Lắng nghe và trao đổi với người đối thoại về chủ đề Hiện tượng tự nhiên | Tạo tình huống, trò chuyện với trẻ về chủ đề nước - HTTN | Lớp | Lớp học | HĐC |   | HĐC |   |
| 214 | 440 | Kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được | Kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được | Trẻ làm quen với Tiếng Anh: Trẻ phát âm một số từ về chủ đề "Hiện tượng tự nhiên"TC: Thi kể chuyệnTC: Bé chọn cho đúng | Lớp | Phòng chức năng | HĐG |   | HĐG | HĐC |
| 218 | 450 | Có khả năng đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề thực hiện. Có khả năng đọc biểu cảm bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi | Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề Hiện tượng tự nhiên | Tiết học: Thơ " Mùa hè" | Lớp | Lớp học |   |   | HĐH |   |
| Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề Hiện tượng tự nhiên | Đồng dao: Hạt mưa hạt móc | Lớp | Lớp học |   | HĐC | HĐC |   |
| 219 | 450 | Có khả năng đọc biểu cảm bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi | Đọc biểu cảm bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi chủ đề hiện tượng tự nhiên | Đọc biểu cảm bài thơ, ca dao, đồng dao chủ đề " Hiện tượng tự nhiên"- Thơ " Em yêu mùa hè, dậy sớm" - Đồng dao " Ông sảo ông sao, hạt mưa hạt móc" | Lớp | Lớp học | HĐC |   | HĐC | HĐC |
| 221 | 456 | Đóng được vai của nhân vật trong truyện | Chơi đóng kịch | Đóng kịch " Truyện giọt nước tí xíu" | Lớp | Lớp học |   |   | HĐC | HĐC |
| 226 | 466 | Biết trả lời các câu hỏi về nguyên nhân, so sánh: "Tại sao?"; "Có gì giống nhau?"; "Có gì khác nhau?"; "Do đâu mà có?"; Biết hỏi lại khi không hiểu người khác nói: "tại sao?", "như thế nào?" | Trả lời các câu hỏi về nguyên nhân, so sánh: "Tại sao?"; "Có gì giống nhau?"; "Có gì khác nhau?"; "Do đâu mà có?"; Biết hỏi lại khi không hiểu người khác nói: "tại sao?", "như thế nào?" |  - Trò chuyện, thảo luận về sự vật hiện tượng gần gũi xung quanh - Làm thí nghiệm: Núi lửa phun trào | Lớp | Lớp học | HĐNT |   | HĐNT |   |
| 229 | 471 | Biết tự chọn sách để "đọc" và xem | Tự chọn sách chủ đề Hiện tượng tự nhiên để "đọc" và xem | Bé xem sách về chủ đề hiện tượng tự nhiên | Lớp | Lớp học | HĐG+ĐTT | HĐG+ĐTT | HĐG+ĐTT | HĐG+ĐTT |
| 230 | 474 | Biết kể chuyện theo tranh minh họa, đồ vật và kinh nghiệm của bản thân | Kể chuyện theo tranh minh họa, đồ vật và kinh nghiệm của bản thân về chủ đề Hiện tượng tự nhiên | Kể chuyện sáng tạo theo tranh, đồ vật chủ đề HTTN | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |
| 235 | 485 | Có khả năng nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa\* | Nhận dạng các chữ cái: g,y | Tiết học: Làm quen chữ cái: g, y | Lớp | Lớp học | HĐH |   |   |   |
| Tiết học: Trò chơi chữ cái g, y | Lớp | Lớp học |   | HĐH |   |   |
| TC: Ghép từ, ai nhanh nhất, bù chữ cái còn thiếu, thử tài của bé, tô màu chữ theo yêu cầu, tìm các các chữ cái g, y có trong từ. | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG |   |
| Nhận dạng các chữ cái: s, x | Tiết học: Làm quen chữ cái s, x | Lớp | Lớp học |   |   | HĐH |   |
| Tiết học: Trò chơi chữ cái s, x | Lớp | Lớp học |   |   |   | HĐH |
| TC: Ghép từ, ai nhanh nhất, bù chữ cái còn thiếu, thử tài của bé, tô màu chữ theo yêu cầu, tìm các các chữ cái s, x có trong từ. | Lớp | Lớp học |   |   | HĐG | HĐG |
| 236 | 488 | Biết tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình | Tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình. | Tô đồ các nét chữ, sao chép chữ cái g, y, s, x trong tên một số đồ dùng chủ đề " Nước- HTTN" | Lớp | Lớp học |   | HĐG | HĐG | HĐG |
| 238 | 490 | **IV. LĨNH VỰC TÌNH CẢM - KỸ NĂNG XÃ HỘI** |
| 245 | 501 | Biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức | Thực hiện công việc được giao ( trực nhật, xếp dọn đồ chơi ) | Lao động trực nhật chủ đề "Nước - HTTN"  | Lớp | Lớp học | HĐC | HĐC | HĐC | HĐC |
| 251 | 509 | Có khả năng tự làm được một số việc đơn giản trong sinh hoạt hàng ngày | Tự làm một số việc đơn giản hàng ngày | Cất dọn đồ dùng, sắp dọn bàn ghế | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG |   |
| 252 | 510 | Cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao | Phơi quần áo | Phơi quần áo | Lớp | Lớp học |   |   | HĐG |   |
| 271 | 540 | `Biết lắng nghe ý kiến của người khác và trao đổi ý kiến, chia sẻ kinh nghiệm của mình với các bạn | Lắng nghe và trao đổi ý kiến với người khác | Rèn kĩ năng cho trẻ lắng nghe và trao đổi ý kiến với người khác.TC: Cửa hàng nước giải khát | Lớp | Lớp học | HĐG |   |   |   |
| 279 | 554 | Thích chăm sóc cây | Bảo vệ, chăm sóc cây cối  | Bảo vệ chăm sóc cây cối:Nhổ cỏ, tưới cây ở khu vực nhà vòmTưới cây, tỉa lá úa cho cây ở khu vực ở các bồn cây ngoài sân trường.Bắt sâu cho câyTrồng cây hoa đồng tiền | Lớp | Sân chơi | HĐNT |   | HĐNT | HĐNT |
| 280 | 557 | Có hành vi bảo vệ môi trường trong sinh hoạt hàng ngày và biết nhắc nhở mọi người xung quanh cùng thực hiện | Có hành vi bảo vệ môi trường trong sinh hoạt hàng ngày và biết nhắc nhở mọi người xung quanh cùng thực hiện | Tiết học: Bé bảo vệ môi trường | Lớp | Lớp học |   |   |   | HĐH |
| 283 |   | Trẻ có kĩ năng thực hành làm một số món ăn đơn giản | Thực hành làm một số món ăn đơn giản. | Làm bánh rán | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG |   |   |
| 287 |   | Trẻ có kĩ năng phòng chống bị đuối nước | Trẻ có kĩ năng phòng chống bị đuối nước | Tiết học: Cách phòng chống đuối nước | Lớp | Lớp học |   | HĐH |   |   |
| 288 | 560 | **V. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ** |
| 290 | 564 | Biết thể hiện thái độ tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gợi cảm nói lên tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật | Nghe âm thanh, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật chủ đề hiện tượng tự nhiên | Nghe âm thanh, các bài hát, bản nhạc gần gũi trong chủ đề "Hiện tượng tự nhiên"Hạt mưa và em bé(KH)Mưa rơi (Dân ca Xá - Tây Bắc)(KH)Con kênh xanh xanh.Em yêu mùa hè quê em(KH)Đừng đi đằng kia có mưaVì một thế giới xanh | Lớp | Lớp học | ĐTT | ĐTT | ĐTT | ĐTT |
|   | 565 | Chăm chú lắng nghe, và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện | Nghe bài hát, bản nhạc; thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; kể chuyện phù hợp với độ tuổi và chủ đề Hiện tượng tự nhiên |  Nghe bài hát, bản nhạc; thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; kể chuyện phù hợp với độ tuổi và chủ đề "Nước - HTTN"- Mưa bóng mây- Hạt mưa xinh- Nhạc không lời- Nghe nhạc dân ca 3 miền- Nghe nhạc thính phòng | Lớp | Lớp học | VS-AN | VS-AN | VS-AN | VS-AN |
| 292 | 566 | Thích thú, ngắm nhìn và biết sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng, bố cục…) của tác phẩm tạo hình |  Nói cảm nhận về vẻ đẹp nổi bật của tác phẩm tạo hình chủ đề Giao thông | Trò chuyện để trẻ nói cảm nhận về vẻ đẹp nổi bật của tác phẩm tạo hình chủ đề Hiện tượng tự nhiên | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |
| 294 | 570 | Thích nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển) | Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển) chủ đề hiện tượng tự nhiên | - Cho trẻ nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau chủ đề Nước - HTTN- TC: Nghe tinh đoán giỏi  | Lớp | Lớp học | HĐG+ĐTT | HĐG+ĐTT | HĐG+ĐTT | HĐG+ĐTT |
| 295 | 571 | Thích nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc | Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc chủ đề Hiện tượng tự nhiên | Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc trong chủ đề Hiện tượng tự nhiênTC: Âm nhạc và cảm xúc | Lớp | Lớp học | ĐTT | ĐTT | ĐTT |   |
| 296 | 574 | Biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ… | Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát | Tiết học: Dạy hát "Điều đó tùy thuộc hành động của bạn" | Lớp | Lớp học |   |   |   | HĐH |
| 297 | 577 | Có khả năng vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc | Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc | Múa: Hạt mưa xinh | Lớp | Lớp học |   | HĐC |   |   |
| 298 |   | Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu | Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu | Tiết học: Dạy vận động theo tiết tấu phối hợp " Cho tôi đi làm mưa với" | Lớp | Phòng chức năng |   | HĐH |   |   |
| Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu | Vận động các bài hát chủ đề Hiện tượng tự nhiên | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |
| 299 | 580 | Biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm | Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm chủ đề Hiện tượng tự nhiên | Làm các đồ dùng, đồ chơi, trang phục mùa hèlàm các đồ dùng đựng nướcLàm sản phẩm chủ đề Hiện tượng tự nhiên | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |
| Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm chủ đề Hiện tượng tự nhiên | Tiết học: Trang trí trang phục mùa hè | Lớp | Lớp học |   |   | HĐH |   |
| 300 | 568 | Biết phối hợp các kĩ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối\* | Vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối | Tiết học: Vẽ bầu trời | Lớp | Lớp học | HĐH |   |   |   |
| Vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối |  Vẽ mưa, vẽ bầu trời đêm | Lớp | Lớp học |   | HĐG |   |   |
| 301 | 587 | Biết phối hợp các kĩ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoa, bố cục cân đối\* | Cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoa, bố cục cân đối | Cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoa, bố cục cân đối | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |
| Cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoa, bố cục cân đối | Xé dán mưa rơi, cắt xé dán đồ dùng đựng nướcCắt dán đồ dùng, trang phục mùa hèCắt dán làm thùng đựng rác | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |
| 302 | 590 | Biết phối hợp các kĩ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối | Phối hợp các kĩ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối | Nặn đồ dùng đựng nước | Lớp | Lớp học | HĐG |   |   |   |
| 303 | 593 | Biết phối hợp các kĩ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối | Phối hợp các kĩ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối | Lắp ghép công viên nước | Lớp | Lớp học | HĐG |   |   |   |
| Phối hợp các kĩ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối | Lắp ghép bể bơi mùa hè | Lớp | Lớp học |   | HĐG |   |   |
| Phối hợp các kĩ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối | Lắp ghép nhà máy xử lý rác thải | Lớp | Lớp học |   |   |   | HĐG |
| 305 | 598 | Biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục | Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng / đường nét và bố cụcchủ đề Hiện tượng tự nhiên | Trò chuyện với trẻ, nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng / đường nét và bố cục chủ đề Hiện tượng tự nhiên | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |
| 308 | 604 | Biết gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn | Tự tạo ra tiết tấu khi nghe nhạc, nghe hát bằng cách gõ đệm bằng dụng cụ gõ | TC: Vòng tròn tiết tấu TC: Gõ theo tiết tấu | Lớp | Lớp học |   | HĐG |   | HĐG |
| 309 | 605 | Có khả năng đặt lời theo giai điệu một bài hát, bản nhạc quen thuộc (một câu hoặc một đoạn) | Đặt lời theo giai điệu một bài hát, bản nhạc quen thuộc (một câu hoặc một đoạn) |  Đặt lời theo giai điệu một bài hát, bản nhạc quen thuộc (một câu ) | Lớp | Lớp học | HĐG |   | HĐG |   |
| 310 | 608 | Có khả năng tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích | Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích | Làm các loại đồ dùng đựng nước, thùng rác bằng vật liệu thiên nhiên và vật liệu đã qua sử dụng: giấy, bìa các tông, các loại vỏ hộp, … | Lớp | Lớp học | HĐC |   |   |   |
| 311 | 609 | Có khả năng nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích | Nói lên ý tưởng tạo hình của mình | Trẻ biết nói lên ý tưởng tạo hình của mình về các bài học chủ điểm Hiện tượng tự nhiên- Làm đồ dùng đựng nước- Làm máy lọc nước- Làm chiếc quạt | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |
| 312 | 611 | Biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình | Đặt tên cho sản phẩm tạo hình chủ đề Hiện tượng tự nhiên | Trò chuyện với trẻ: Hướng dẫn trẻ đặt tên cho sản phẩm tạo hình chủ đề hiện tượng tự nhiên | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |
|   |   |
|   | Cộng tổng số nội dung phân bổ vào chủ đề |   |   | 71 | 77 | 76 | 64 |
|   | Trong đó: - Đón trả trẻ |   |   | 12 | 14 | 14 | 9 |
|   |  - Thể dục sáng |   |   | 1 | 1 | 1 | 1 |
|   |  - Hoạt động góc |   |   | 31 | 36 | 35 | 28 |
|   |  - Hoạt động ngoài trời |   |   | 10 | 10 | 10 | 10 |
|   |  - Vệ sinh - ăn ngủ |   |   | 4 | 3 | 3 | 3 |
|   |  - Hoạt động chiều |   |   | 8 | 8 | 8 | 8 |
|   |  - Thăm quan dã ngoại |   |   | 0 | 0 | 0 | 0 |
|   |  - Lễ hội |   |   | 0 | 0 | 0 | 0 |
|   |  - Hoạt động học |   |   | 5 | 5 | 5 | 5 |
|   |  Chia ra: + Giờ thể chất |   |   | 1 | 0 | 1 | 0 |
|   |  + Giờ nhận thức  |   |   | 1 | 1 | 1 | 1 |
|   |  + Giờ ngôn ngữ |   |   | 2 | 2 | 2 | 2 |
|   |  + Giờ TC-KNXH |   |   | 0 | 1 | 0 | 1 |
|   |  + Giờ thẩm mỹ |   |   | 1 | 1 | 1 | 1 |
|   |  - Hoạt động kép |   |   | 4 | 5 | 3 | 4 |

II. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH CÁC CHỦ ĐỀ NHÁNH:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên chủ đề nhánh** | **Số tuần thực hiện** | **Thời gian thực hiện** | **Người phụ trách** | **Ghi chú về sự điều chỉnh (nếu có)** |
| Nhánh 1: Ngày và đêm | 1 tuần | - 1 tuần: 13/03 - 17/03/2023 | Trần Thị Ngọc Huyền |  |
| Nhánh 2: Nước  | 1 tuần | - 1 tuần: 20/03 - 24/03/2023 | Nguyễn Thị Hà  |  |
| Nhánh 3: Mùa hè | 1 tuần | - 1 tuần: 27/03 - 31/03/2023 | Trần Thị Ngọc Huyền |  |
| Nhánh 4: Bé bảo vệ môi trường | 1 tuần | - 1 tuần: 03/04 - 07/04/2023 | Nguyễn Thị Hà |  |

III. CHUẨN BỊ:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Nhánh 1: Ngày và đêm** | **Nhánh 2: Nước** | **Nhánh 3: Mùa hè**  | **Nhánh 4: Bé bảo vệ môi trường** |
| **Giáo viên** | - Xây dựng kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ theo đúng chủ đề, phù hợp với khả năng của trẻ.- Xây dựng môi trường giáo dục theo chủ đề nhánh “ Ngày và đêm”.- Một số câu chuyện, bài thơ, đồng dao, bài vè thuộc chủ đề nhánh: + Thơ: Em yêu mùa hè, dậy sớm" + Đồng dao " Ông sảo ông sao, hạt mưa hạt móc"+ Truyện sáng tạo+ Truyện: Truyện ngày và đêm- Nhạc một số bài hát thuộc chủ đề:+ Hạt mưa và em bé + Mưa rơi (Dân ca Xá - Tây Bắc)+ Con kênh xanh xanh.+ Em yêu mùa hè quê em+ Đừng đi đằng kia có mưa+ Vì một thế giới xanh+ Mưa bóng mây+ Hạt mưa xinh- Một số tranh liên quan đến chủ đề nhánh “ Ngày và đêm”- Một số mẫu liên quan đến chủ đề: Trang trí hình ảnh các hoạt động ban ngày, ban đêm của bé, Trang trí bầu trời ban ngày, ban đêm- Đồ dùng, nguyên liệu để cắt xé dán, trang trí, làm các đồ dùng như: lõi giấy vệ sinh, vỏ thùng cát tông, vỏ hộp sữa, đĩa giấy- Chuẩn bị nội dung các góc chơi đầy đủ ở dạng mở.- Sưu tầm một số video về các hoạt động của con người vào ban ngày, ban đêm- Bảng tuyên truyền:+ Thông báo nội dung học, lịch học của chủ đề nhánh, nội dung các bài thơ, câu chuyện về chủ đề nhánh Ngày và đêm. - Tuyên truyền kêu gọi phụ huynh ủng hộ nguyên học liệu tái chế, cây xanh tự trồng, đồ chơi tự làm, bìa các tông, lõi giấy vệ sinh…phù hợp với chủ để nhánh. - Chuẩn bị các lô tô, các bức tranh khổ to nội dung về các hoạt động của bé và mọi người vào ban ngày, ban đêm. Tranh ảnh về bầu trời ban ngày, ban đêm | - Xây dựng kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ theo đúng chủ đề, phù hợp với khả năng của trẻ.- Xây dựng môi trường giáo dục theo chủ đề nhánh “Nước”.- Một số bài thơ, bài vè thuộc chủ đề nhánh: + Đồng dao: Hạt mưa hạt móc+ Thơ: - Một số câu chuyện thuộc chủ đề nhánh: + Truyện sáng tạo+ Truyện: Giọt nước tí xíu- Nhạc 1 số bài hát thuộc chủ đề nhánh:+ Hạt mưa và em bé + Mưa rơi (Dân ca Xá - Tây Bắc)+ Con kênh xanh xanh.+ Em yêu mùa hè quê em+ Đừng đi đằng kia có mưa+ Vì một thế giới xanh+ Mưa bóng mây+ Hạt mưa xinh+ Cho tôi đi làm mưa với- Một số đồ dùng, các loại nước giải khát ( nước ngọt, nước hoa quả, sinh tố các loại..) - Một số tranh thuộc chủ đề nhánh “ Nước”- Tranh mẫu xé dán, tranh in màu - Chuẩn bị nội dung các góc chơi đầy đủ ở dạng mở, chuẩn bị thêm các loại chai nhựa, bìa các tông để trẻ làm tranh, làm các đồ dùng đựng nước, làm các loại nước giải khát.- Bảng tuyên truyền: - Tuyên truyền kêu gọi phụ huynh ủng hộ nguyên học liệu tái chế chai lọ nhựa, cây xanh tự trồng, đồ chơi tự làm, bìa các tông, tranh về các nguồn nước…phù hợp với chủ để nhánh.- Chuẩn bị các lô tô, các bức tranh khổ to có nội dung về các nguồn nước, về Thông báo nội dung học, lịch học, nội dung các bài thơ, câu chuyện về chủ đề. + Các video, clip có nội dung về các nguồn nước, các loại nước, cách chế biến một số loại nước giải khát- Chuẩn bị đồ dùng cho trẻ trải nghiệm chăm sóc vườn trường: Dây chuyền, bình tưới nước chậm, dụng cụ làm vườn, gằn tay, quốc, hót rác, bình tưới, các nguyên liệu trang trí….. đồ dùng đựng nước, các loại nước giải khát | - Xây dựng kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ theo đúng chủ đề, phù hợp với khả năng của trẻ.- Xây dựng môi trường giáo dục theo chủ đề nhánh “Mùa hè”.- Một số bài thơ, bài đồng dao thuộc chủ đề nhánh: + Thơ: Mùa hè, Em yêu mùa hè, dậy sớm" - Đồng dao " Ông sảo ông sao, hạt mưa hạt móc"- Một số câu chuyện thuộc chủ đề nhánh: + Truyện sáng tạo+ Truyện: Bé Bi bị ốm+ Đóng kịch: Truyện giọt nước tí xíu"- Nhạc một số bài hát thuộc chủ đề nhánh: + Hạt mưa và em bé + Mưa rơi (Dân ca Xá - Tây Bắc)+ Con kênh xanh xanh.+ Em yêu mùa hè quê em+ Đừng đi đằng kia có mưa+ Vì một thế giới xanh+ Mưa bóng mây+ Hạt mưa xinh- Một số tranh chủ đề “ Mùa hè”, các loại rối tay, rối que, dụng cụ âm nhạc: Phách tre, mõ, trống, trang phục biểu diễn,…- Một số mẫu:+ Trang trí tranh trang phục mùa hè, đồ dùng mùa hè- Sưu tầm một số video về các hoạt động của con người vào mùa hè, các hoạt động của bé vào mùa hè, trang phục, đồ dùng của mùa hè. Đồ ăn, uống vào mùa hè- Chuẩn bị nội dung các góc chơi đầy đủ ở dạng mở.- Làm một số đồ chơi về chủ đề: Mùa hè- Bảng tuyên truyền: + Thông báo nội dung học, lịch học, nội dung các bài thơ, câu chuyện về chủ đề. + Tuyên truyền kêu gọi phụ huynh ủng hộ nguyên học liệu tái chế- Chuẩn bị các lô tô trang phục, đồ dùng của bé trong mùa hè, các bức tranh khổ to nội dung về chủ đề mùa hè | - Xây dựng kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ theo đúng chủ đề, phù hợp với khả năng của trẻ.- Xây dựng môi trường giáo dục theo chủ đề nhánh “ Bé bảo vệ môi trường”.- Một số bài thơ, đồng dao thuộc chủ đề nhánh: + Thơ: Bé bảo vệ môi trường, Em yêu mùa hè, dậy sớm, cô dạy, môi trường - Đồng dao: Ông sảo ông sao, hạt mưa hạt móc+ Bài vè bảo vệ môi trường- Một số câu chuyện thuộc chủ đề nhánh: + Truyện sáng tạo: Truyện sáng tạo theo đồ vật, nhân vật+ Đóng kịch: Truyện giọt nước tí xíu"- Nhạc một số bài hát thuộc chủ đề nhánh: + Điều đó tùy thuộc hành động của bạn+ Hạt mưa và em bé + Mưa rơi (Dân ca Xá - Tây Bắc)+ Con kênh xanh xanh.+ Em yêu mùa hè quê em+ Đừng đi đằng kia có mưa+ Vì một thế giới xanh+ Mưa bóng mây+ Hạt mưa xinh- Một số tranh thuộc chủ đề nhánh “ Bé bảo vệ môi trường”- Tranh mẫu xé dán, tranh in màu - Chuẩn bị nội dung các góc chơi đầy đủ ở dạng mở, chuẩn bị thêm các loại lá cây, cành cây khô để trẻ làm tranh chủ đề - Bảng tuyên truyền: Thông báo nội dung học, lịch học, nội dung các bài thơ, câu chuyện về chủ đề. + Các video, clip có nội dung về môi trường bị ô nhiễm, cách bảo vệ môi trường- Chuẩn bị hộp các tông, để trẻ làm thùng đựng rác- Chuẩn bị đồ dùng cho trẻ trải nghiệm chăm sóc vườn trường: Dây chuyền, bình tưới nước chậm, dụng cụ làm vườn, gằn tay, quốc, hót rác, bình tưới, các nguyên liệu trang trí…..- Chuẩn bị các lô tô, các bức tranh khổ to nội dung về các hoạt động bảo vệ môi trường  |
| **Nhà trường** | - Duyệt kế hoạch, hướng dẫn giáo viên tạo môi trường cho trẻ hoạt động - Tư vấn, góp ý về chủ đề nhánh: “ Ngày và đêm” cho giáo viên.- Bổ sung các nguyên học liệu, văn học phẩm cho lớp.- Cung cấp, hỗ trợ về cơ sở vật chất cho giáo viên để thực hiện dự án Steam:- Chuẩn bị đồ dùng tại khu vui chơi, bể chơi cát nước, đồ chơi vật chìm nổi, đồ chơi câu cá khu vui chơi phục vụ cho hoạt động của cô và trẻ- Thăm lớp, dự giờ, rút kinh nghiệm về thực hiện chủ đề nhánh: “ Ngày và đêm” | - Duyệt kế hoạch, hướng dẫn giáo viên tạo môi trường cho trẻ hoạt động - Tư vấn, góp ý về chủ đề nhánh: “Nước” cho giáo viên- Tạo môi trường cảnh quan đảm bảo xanh, sạch, đẹp, đầy đủ đồ dùng đồ chơi .- Tu sửa khuôn viên cây xanh, vườn cổ tích, quang cảnh sạch đẹp để thuận tiện cho các hoạt động- Thăm lớp, dự giờ, rút kinh nghiệm về thực hiện chủ đề nhánh: “ Nước”.- Các loại đồ dùng đồ chơi ngoài trời phong phú an toàn đảm bảo vệ sinh, đảm bảo tính thẩm mĩ, tính giáo dục, kích thích trẻ hoạt động. | - Duyệt kế hoạch, hướng dẫn giáo viên tạo môi trường cho trẻ hoạt động - Tư vấn, góp ý về chủ đề nhánh: “Mùa hè” cho giáo viên.- Tạo môi trường cảnh quan đảm bảo xanh, sạch, đẹp, đầy đủ đồ dùng đồ chơi - Các loại đồ dùng đồ chơi ngoài trời phong phú an toàn đảm bảo vệ sinh, đảm bảo tính thẩm mĩ, tính giáo dục, kích thích trẻ vận động.- Quan tâm hơn khuôn viên cây xanh, vườn cổ tích, quang cảnh sạch đẹp để thuận tiện cho việc tham quan dạo chơi ngoài trời.- Cung cấp tài liệu một số tranh ảnh những nơi chơi, không nên chơi tại sân trường, trên bảng tuyên đồ dùng đồ chơi nguyên học liệu khu vui chơi, bể chơi cát nước, đồ chơi vật chìm nổi, đồ chơi câu cá hoạt động của cô và trẻ | - Duyệt kế hoạch, hướng dẫn giáo viên tạo môi trường cho trẻ hoạt động - Tư vấn, góp ý về chủ đề nhánh: “ Bé bảo vệ môi trường” cho giáo viên.- Bổ sung các nguyên học liệu, văn học phẩm cho lớp.- Cung cấp, hỗ trợ về cơ sở vật chất cho giáo viên để thực hiện dự án Steam:- Chuẩn bị đồ dùng tại khu vui chơi, bể chơi cát nước, đồ chơi vật chìm nổi, đồ chơi câu cá khu vui chơi phục vụ cho hoạt động của cô và trẻ- Thăm lớp, dự giờ, rút kinh nghiệm về thực hiện chủ đề nhánh: “Bé bảo vệ môi trường ” |
| **Phụ huynh** | - Phối kết hợp với giáo viên cung cấp một số kiến thức cho trẻ về chủ đề.- Ủng hộ một số nguyên vật liệu tái sử dụng: Chai lọ nhựa, bìa giấy, bìa cát tông, lõi giấy vệ sinh...)- Tạo tâm thế thoải mái cho trẻ khi đến lớp.- Trò chuyện, cung cấp cho trẻ một số kiến thức về xe ôt ô, công dụng của xe ô tô, nơi hoạt động của xe ô tô, cách ngồi xe ô tô đảm bảo an toàn.- Giúp con tìm hiểu về chủ đề nhánh thông qua các hình thức: Các phương tiện truyền thông, tranh ảnh, sách báo.  | - Trang phục gọn gàng, sạch sẽ cho trẻ đến trường- Hướng dẫn trẻ mặc quần áo và cài cởi quần áo đúng cách.- Kết hợp với cô giáo để cùng thống nhất cách chăm sóc giáo dục trẻ- Trò chuyện, giới thiệu cho trẻ về các loại nước, cung cấp cho trẻ một số kiến thức về các nguồn nước, công dụng của nước với con người và cây cối, con vật, các nguồn nước bị ô nhiễm, cách bảo vệ nguồn nước- Sưu tầm tranh ảnh theo chủ đề trẻ đang học, các bài hát, bài thơ, câu chuyện, các trò chơi dân gian....- Sưu tầm các nguyên vật liệu: Giấy một mặt, vỏ hộp, bìa, lịch cũ, quả thông, lá dừa, mo mực.... | - Tạo tâm thế không khí thoải mái cho trẻ đến lớp, đến trường.- Trò chuyện với trẻ về cách tham gia giao thông an toàn, các biển báo giao thông quen thuộc.- Cung cấp cho trẻ hình ảnh về ngã tư đường phố, về cách tham gia giao thông, cho trẻ đi tham quan mô hình ngã tư đường phố.- Sưu tầm tranh ảnh theo chủ đề trẻ đang học, các bài hát, bài thơ, câu chuyện, các trò chơi dân gian....- Sưu tầm các nguyên vật liệu: Giấy một mặt, vỏ hộp, vỏ thùng các tông, vỏ hộp sữa... | - Phối kết hợp với giáo viên cung cấp một số kiến thức cho trẻ về chủ đề.- Ủng hộ một số nguyên vật liệu tái sử dụng: Chai lọ nhựa, bìa giấy, bìa cát tông, lõi giấy vệ sinh...)- Tạo tâm thế thoải mái cho trẻ khi đến lớp.- Trò chuyện, cung cấp cho trẻ một số kiến thức về ngày 8/3, về các hoạt động trong ngày 8/3- Giúp con tìm hiểu về chủ đề nhánh thông qua các hình thức: Các phương tiện truyền thông, tranh ảnh, sách báo.  |
| **Trẻ** | - Có tâm thế háo hức thích được đến lớp học.- Trẻ chuẩn bị cùng cô một số hoạt động cho chủ đề nhánh: Sưu tầm các loại tranh ảnh, họa báo liên quan đến chủ đề “ Ngày và đêm”- Trẻ cùng cô chuẩn bị một số nguyên vật liệu, sản phẩm chủ đề nhánh: bìa cát tông, hộp đồ dùng đã qua sử dụng, chai lọ nhựa... | - Trẻ vui vẻ ăn mặc gọn gàng khi đến lớp.- Trẻ có ý thức, tinh thần tham gia các hoạt động: Mạnh dạn trao đổi cùng cô những kiến thức liên quan đến chủ đề- Sưu tầm tranh ảnh về cac nguồn nước, cách bảo vệ nguồn nước- Cùng giáo viên sưu tầm tranh ảnh về chủ đề nhánh “Nước”- Sắp xếp đồ chơi và tạo môi trường cùng cô.- Trẻ cùng cô chuẩn bị sắp xếp đồ chơi trong lớp: Cùng bạn lau dọn giá đồ chơi giúp cô, phân loại một số đồ dùng.- Trẻ cùng cô chuẩn bị một số nguyên vật liệu, sản phẩm chủ đề nhánh. | - Trẻ vui vẻ ăn mặc gọn gàng khi đến lớp.- Trẻ có ý thức, tinh thần tham gia các hoạt động.- Trẻ cùng cô chuẩn bị sắp xếp đồ chơi trong lớp.- Có tâm thế háo hức thích được đến lớp học tham gia các hoạt động cùng cô và bạn.- Cùng giáo viên sưu tầm tranh ảnh về chủ đề nhánh “Mùa hè”- Sắp xếp đồ chơi và tạo môi trường cùng cô. - Trẻ cùng cô chuẩn bị một số nguyên vật liệu, sản phẩm chủ đề nhánh.- Phối hợp cùng bạn tham gia vào các hoạt động với tinh thần đoàn kết, chia sẻ, hợp tác. | - Trẻ vui vẻ ăn mặc gọn gàng khi đến lớp.- Trẻ có ý thức, tinh thần tham gia các hoạt động.- Trẻ cùng cô chuẩn bị sắp xếp đồ chơi trong lớp.- Có tâm thế háo hức thích được đến lớp học tham gia các hoạt động cùng cô và bạn.- Cùng giáo viên sưu tầm tranh ảnh về chủ đề nhánh “ Bé bảo vệ môi trường”- Sắp xếp đồ chơi và tạo môi trường cùng cô. - Trẻ cùng cô chuẩn bị một số nguyên vật liệu, sản phẩm chủ đề nhánh.- Phối hợp cùng bạn tham gia vào các hoạt động với tinh thần đoàn kết, chia sẻ, hợp tác.Cùng cô tạo môi trường lớp học chủ đề “ Bé bảo vệ môi trường” |

IV. KHUNG KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TOÀN CHỦ ĐỀ:

| **tt** | **Hoạt động** | **Phân phối vào các ngày trong tuần** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thứ 2** | **Thứ 3** | **Thứ 4** | **Thứ 5** | **Thứ 6** |  |
| **1** | **Đón trẻ** | - Bé thực hành kéo khóa phéc mơ tuya- Trò chuyện với trẻ cách giữ gìn vệ sinh cơ thể- Trò chuyện về một số cách bảo quản thực phẩm/ thức ăn với cách bảo quản- Trò chuyện về một số bệnh liên quan đến ăn uống- Trò chuyện về một số biểu hiện khi ốm, nêu nguyên nhân và cách phòng tránh- Trò chuyện đặc điểm nổi bật của các mùa trong năm nơi trẻ sống- Trò chuyện với trẻ về sự khác nhau giữa ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng- Trò chuyện về các nguồn nước- Xem tranh ảnh các nguồn nước- Trò chuyện về ích lợi của nước với đời sống con người con vật và cây- Trò chuyện về đặc điểm, tính chất của nước và hiểu được nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước- Trò chuyện với trẻ về các nguồn ánh sáng và cách sử dụng tiết kiệm, hiệu quả- Trò chuyện với trẻ về tác dụng của không khí với cuộc sống con người, con vật, cây.- Trò chuyện về đặc điểm, tính chất của cát- Trò chuyện đặc điểm, tác dụng của đá, sỏi- 'Nghe hiểu các từ khái quát về các hiện tượng tự nhiên, về các mùa- Trò chuyện, quan sát trực quan cho trẻ nghe hiểu các từ trái nghĩa nóng- lạnh, to - nhỏ, nhiều - ít- Tạo tình huống cho trẻ làm theo các hướng dẫn trong hoạt động cá nhân và tập thể (được 3-4 yêu cầu liên tiếp)- Nghe hát: Vì một thế giới ngày mai- Bé xem sách về chủ đề hiện tượng tự nhiên- Nghe âm thanh, các bài hát, bản nhạc gần gũi trong chủ đề "Hiện tượng tự nhiên"Hạt mưa và em bé(KH)Mưa rơi (Dân ca Xá - Tây Bắc)(KH)Con kênh xanh xanh.Em yêu mùa hè quê em(KH)Đừng đi đằng kia có mưaVì một thế giới xanh- Nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau chủ đề Nước - HTTN: TC Nghe tinh đoán giỏi Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc trong chủ đề Hiện tượng tự nhiên. TC: Âm nhạc và cảm xúc  |  |
| **2** | **Thể dục sáng** | **\* Khởi động:** - Cho trẻ đi theo đội hình vòng tròn với các kiểu đi khác nhau ( đi lom khom, đi kiễng gót, đi nhanh đi chậm, đi nhắc cao đùi…) sau đó đứng thành đội hình ba hàng ngang**\* Trọng động:** - Bài tập PTC: Bài 8- Tập 5 động tác kết hợp với bài hát:+ Nhánh 1: Bài hát “ Buổi sáng”+ Nhánh 2: Bài hát “ Mùa hè đến” + Nhánh 3: Bài hát “ Nắng sớm”+ Nhánh 4: Bài hát “ Chung tay bảo vệ môi trường”- Hô hấp: Thổi bóng bay- Tay: Gập khuỷu tay trước ngực quay cẳng tay giang ngang- Bụng: Ngồi duỗi chân cúi gập người 2 tay chạm mũi chân.- Chân: Đá từng chân vè phía trước, 2 tay chống hông.- Bật: Bật luân phiên chân trước chân sau**\* Trò chơi VĐ:** - Nhánh 1: “ Trời nắng, trời mưa” - Nhánh 2: “ Mưa rơi”- Nhánh 3: “ Gieo hạt”- Nhánh 4: “ Pha nước chanh”**\* Hồi tĩnh:** + Nhánh 1: Hướng dẫn trẻ cách tập thở theo bài tập thở đơn giản.+ Nhánh 2: Đi và vận động nhẹ nhàng theo nhạc.+ Nhánh 3: Hít sâu thở đều và đi dạo quanh lớp.+ Nhánh 1: Hướng dẫn trẻ cách tập thở theo bài tập thở đơn giản. |  |
| **3** | **Hoạt động học** | **Nhánh 1: Ngày và đêm** | *Ngày 13/03***LVPTCĐ:** **PT ngôn ngữ**Truyện “ Sự tích ngày và đêm” | *Ngày 14/03***LVPTCĐ:****PT ngôn ngữ**Làm quen chữ cái g, y | *Ngày 15/03***LVPTCĐ:****PT nhận thức**Nhận biết hôm qua, hôm nay, ngày mai | *Ngày 16/03***LVPTCĐ:****PT thẩm mỹ**Vẽ bầu trời ( ĐT) | *Ngày 17/03***LVPTCĐ:** **PT thể chất**Ném và bắt bóng từ khoảng cách xa 4 m( TC: Nhảy bao bố) |  |
| **Nhánh 2: Nước**  | *Ngày 20/03***LVPTCĐ:**Truyện “ Giọt nước tí xíu’ | *Ngày 21/03***LVPTCĐ****PT TC- KNXH**Cách phòng chống đuối nước | *Ngày 22/03***LVPTCĐ****PT nhận thức**Đo dung tích các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo | *Ngày 23/03***LVPTCĐ****PT ngôn ngữ**Trò chơi chữ cái g, y | *Ngày 24/03***LVPTCĐ****PT thẩm mỹ**Dạy hát: Cho tôi đi làm mưa vớiNghe hát: Khúc ca bốn mùaTC: Khiêu vũ theo nhạc |
| **Nhánh 3: Mùa hè** | *Ngày 27/03***LVPTCĐ:****PT thẩm mỹ**Trang trí trang phục mùa hè | *Ngày 28/03***LVPTCĐ:****PT nhận thức**Khám phá mùa hè | *Ngày 29/03***LVPTCĐ:****PT ngôn ngữ**Thơ “ Mùa hè”. | *Ngày 30/03***LVPTCĐ:****PT ngôn ngữ**Làm quen chữ cái x, s | *Ngày 31/03***LVPTCĐ:****PT thể chất**Bật qua vật cản cao 15- 20cm( Ném bóng vào rổ) |  |
| **Nhánh 4: Bé bảo vệ môi trường** | *Ngày 03/04***LVPTCĐ:****PT thẩm mỹ**Dạy hát: Điều đó tùy thuộc vào bạnNH: Vì một thế giới xanhTC: Nhảy sóng | *Ngày 04/04***LVPTCĐ:****PT TC- KNXH**Bé bảo vệ môi trường | *Ngày 05/04***LVPTCĐ:****PT nhận thức**Bé làm máy lọc nước | *Ngày 06/04***LVPTCĐ:****PT ngôn ngữ**Trò chơi chữ cái s,x | *Ngày 07/04***LVPTCĐ:****PT ngôn ngữ**Truyện sáng tạo |  |
| **4** | **Hoạt động ngoài trời** | **Nhánh 1: Ngày và đêm** | *Ngày 13/03*- Thí nghiệm vật nổi vật chìm- TCVĐ: Đi xem ai khéo- Chơi tự do: Trẻ chơi tại khu vui chơi: Đu quay, cầu trượt, thú nhún, bập bênh, vòng quay bóng | *Ngày 14/03*- Quan sát đặc điểm của đất, cát- TCVĐ: Bánh xe quay- Chơi tự do : Trẻ lựa chọn khu vực chơi theo ý thích trên sân. | *Ngày 15/03*- Chăm sóc vườn rau- TCVĐ: Xi bô khoai - Chơi tự do : tại khu vực cát, nước: Chơi vật chìm vật nổi, câu cá, đo dung tích của nước…. | *Ngày 16/03*- Làm thí nghiệm núi lửa phun trào- TCVĐ: Chuyển cát- Chơi tự do: Trẻ chơi đá bóng, đá cầu, cầu trượt… | *Ngày 17/03*- Bảo vệ chăm sóc cây cối:Nhổ cỏ, tưới cây ở khu vực nhà vòmTưới cây, tỉa lá úa cho cây ở khu vực ở các bồn cây ngoài sân trường.Bắt sâu cho cây- TCVĐ: Thi ném trúng đích- Chơi tự do: Trẻ chơi những trò chơi vận động trên sân.  |  |
| **Nhánh 2: Nước**  | *Ngày 20/03*- Bé chơi với nắng- TCVĐ: Ai khéo nhất- Chơi tự do: Trẻ chơi những trò chơi vận động trên sân. | *Ngày 21/03*- Lao động chăm sóc vườn hoa- TCVĐ: Thi xem đội nào nhanh- Chơi tự do: Trẻ lựa chọn khu vực chơi theo ý thích trên sân. |  *Ngày 22/03*- Thí nghiệm rễ mọc theo hướng nào- TCVĐ: Thi ném trúng đích- Chơi tự do: Trẻ chơi tại khu vui chơi: Đu quay, cầu trượt, thú nhún, bập bênh, vòng quay bóng | *Ngày 23/03*- Quan sát ban ngày, ban đêm- TCVĐ: Xi bô khoai - Chơi tự do: tại khu vực cát, nước: Chơi vật chìm vật nổi, câu cá, đo dung tích của nước…. | *Ngày 24/03*- Thí nghiệm nhuộm màu cho cát- TCVĐ: Chuyển cát- Chơi tự do: Trẻ chơi đá bóng, đá cầu, cầu trượt… |
| **Nhánh 3: Mùa hè**  | *Ngày 27/03*- Bảo vệ chăm sóc cây cối:Nhổ cỏ, tưới cây ở khu vực nhà vòmBắt sâu cho câyTrồng cây hoa đồng tiền- TCVĐ: Thi xem đội nào nhanh- Chơi tự do: Trẻ lựa chọn khu vực chơi theo ý thích trên sân. | *Ngày 28/03*- Trò chuyện, thảo luận về sự vật hiện tượng gần gũi xung quanh - TCVĐ: Đi xem ai khéo- Chơi tự do : tại khu vực cát, nước: Chơi vật chìm vật nổi, câu cá, đo dung tích của nước…. | *Ngày 29/03*- Thí nghiệm hoa cầu vồng- TCVĐ: Bánh xe quay- Chơi tự do : Trẻ chơi những trò chơi vận động trên sân. | *Ngày 30/03*- Quan sát thời tiết mùa hè- TCVĐ: Xi bô khoai - Chơi tự do: Trẻ chơi đá bóng, đá cầu, cầu trượt… | *Ngày 31/03*- Thí nghiệm rễ mọc theo hướng nào- TCVĐ: Thi ném trúng đích- Chơi tự do: Trẻ chơi tại khu vui chơi: Đu quay, cầu trượt, thú nhún, bập bênh, vòng quay bóng |  |
| **Nhánh 4: Bé bảo vệ môi trường**  | *Ngày 03/04*- Thí nghiệm với hộp sáng tối- TCVĐ: Thi ném trúng đích- Chơi tự do: tại khu vực cát, nước: Chơi vật chìm vật nổi, câu cá, đo dung tích của nước…. | *Ngày 04/04*- Thí nghiệm mưa cầu vồng- TCVĐ: Ai khéo nhất- Chơi tự do : Trẻ chơi những trò chơi vận động trên sân. | *Ngày 05/04*- Bảo vệ chăm sóc cây cối:Nhổ cỏ, tưới cây ở khu vực nhà vòmTưới cây, tỉa lá úa cho cây ở khu vực ở các bồn cây ngoài sân trường.Bắt sâu cho câyTrồng cây hoa đồng tiền- TCVĐ: Thi xem đội nào nhanh- Chơi tự do : Trẻ chơi tại khu vui chơi: Đu quay, cầu trượt, thú nhún, bập bênh, vòng quay bóng  | *Ngày 06/04*- Thí nghiệm trồng cây trong hộp tối- TCVĐ: Chuyển cát- Chơi tự do: Trẻ chơi đá bóng, đá cầu, cầu trượt… | *Ngày 07/04*- Bé chơi với nắng- TCVĐ: Ai khéo nhất- Chơi tự do: Trẻ lựa chọn khu vực chơi theo ý thích trên sân. |  |
| **5** | **Vệ sinh, ăn, ngủ** | - Trò chuyện với trẻ về các bữa ăn trong 1 ngày, thức ăn trong bữa ăn- Trò chuyện với trẻ về thức ăn có lợi/ có hại cho sức khỏe con người- Trò chuyện về một số bệnh liên quan đến ăn uống- Nghe bài hát, bản nhạc; thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; kể chuyện phù hợp với độ tuổi và chủ đề "Nước - HTTN" Mưa bóng mây, Hạt mưa xinh; Nhạc không lời- Nghe nhạc dân ca 3 miền; Nghe nhạc thính phòng |  |
| **6** | **Hoạt động chiều** | **Nhánh 1: Ngày và đêm**  | *Ngày 13/03*- Tạo tình huống, trò chuyện với trẻ về chủ đề nước - HTTN- Đồng dao " Ông sảo ông sao, hạt mưa hạt móc" | *Ngày 14/03*- Trò chuyện, xem video về một số trường hợp khẩn cấp như: có người rơi xuống nước….- Hướng dẫn, thực hành một số cách xử lý khi gặp tình huống có người rơi xuống nước | *Ngày 15/03*- Xem video các nguồn ánh sáng- Làm các loại đồ dùng đựng nước, thùng rác bằng vật liệu thiên nhiên và vật liệu đã qua sử dụng: giấy, bìa các tông, các loại vỏ hộp, … | *Ngày 16/03*- Chơi phần mềm trò chơi/ bài giảng Elearning trên máy tính về chủ đề HTTN- Lao động trực nhật chủ đề "Nước - HTTN" | - *Ngày 17/03* - TC: Nói nhanh chọn đúng- Nêu gương cuối tuần, nhận xét cuối tuần |  |
| **Nhánh 2: Nước**  | *Ngày 20/03*- Đo dung tích các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đoTC: Cùng bé đong, đo dung tích của nước- Múa: Hạt mưa xinh | *Ngày 21/03*- Xem video các nguồn nước- Đồng dao: Hạt mưa hạt móc | *Ngày 22/03*- Xem tranh ảnh, video về các mùa trong năm theo thứ tự - Trò chơi: Một ngày của bé | *Ngày 23/03*- Xem video về nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước- Lao động trực nhật chủ đề "Nước - HTTN" | *Ngày 24/03*- Liên hoan văn nghệ- Nêu gương cuối tuần, nhận xét cuối tuần |
| **Nhánh 3: Mùa hè** | *Ngày 27/03*- Đồng dao: Hạt mưa hạt móc- Chơi phần mềm trò chơi/ bài giảng Elearning trên máy tính về chủ đề HTTN | *Ngày 28/03*- Bài thơ: Mùa hè- Tạo tình huống, trò chuyện với trẻ về chủ đề nước - HTTN | *Ngày 29/03* - Xem video các hoạt động của ngày và đêm- Đóng kịch " Truyện giọt nước tí xíu" | *Ngày 30/03*- Thơ " Em yêu mùa hè, dậy sớm" - Lao động trực nhật chủ đề "Nước - HTTN" | *Ngày 31/03*- Liên hoan văn nghệ nêu gương cuối tuần- Nêu gương cuối tuần |  |
| **Nhánh 4: Bé bảo vệ môi trường**  | *Ngày 03/04*- Nghe bài thơ: Bé bảo vệ môi trường- Trò chơi: Một ngày của bé  | *Ngày 04/04*- Xem mô hình mặt trời, mặt trăng- Đóng kịch " Truyện giọt nước tí xíu" | *Ngày 05/04*- Xem tranh ảnh, video về các mùa trong năm theo thứ tự- Thơ " Em yêu mùa hè, dậy sớm"  | *Ngày 06/04*- Trẻ làm quen với Tiếng Anh: Trẻ phát âm một số từ về chủ đề "Hiện tượng tự nhiên"TC: Bé chọn cho đúng- Lao động trực nhật chủ đề "Nước - HTTN" | *Ngày 07/04*- Liên hoan văn nghệ- Nêu gương cuối tuần, nhận xét cuối tuần |  |

V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG GÓC CHI TIẾT:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên góc chơi** | **Mục đích - yêu cầu** | **Các hoạt động / trò chơi trong góc chơi** | **Chuẩn bị** | **Phân phối vào nhánh** |
| **N1** | **N2** | **N3** | **N4** |
| **1** | **Góc phân vai** | **Bán hàng** | - Trẻ nhận vai chơi, biết thể hiện vai chơi người bán, người mua. - Rèn kỹ năng giao tiếp trong khi chơi. Biết giới thiệu sản phẩm cho khách tới mua hàng. Niềm nở khi khách mua hàng.- Trẻ thực hiện kĩ năng sắp xếp, lấy, cất, đóng gói, cân các mặt hàng cần bán, người mua hàng.Trẻ biết giao lưu giữa các góc chơi.- Giáo dục trẻ đoàn kết, chia sẻ khi chơi với bạn, biết xếp hàng lần lượt khi mua hàng và thanh toán. | \* Các hoạt động :- Trẻ chọn ảnh đeo thẻ cô hướng dẫn cho trẻ nhận vai chơi.+ Người bán hàng: Cô cùng chơi với trẻ, hướng dẫn cho trẻ sắp xếp các mặt hàng, mời khách mua, giới thiệu các mặt hàng, nói giá tiền, nhận tiền.- Trẻ sắp đặt hàng, gắn bảng giá.- Trẻ đóng gói sản phẩm- Mời chào khách hàng, giới thiệu mặt hàng, mua bán hàng.- Cô cùng chơi với trẻ- Bán một số mặt hàng phù hợp với bảng giá. Hướng dẫn cho trẻ cách chơi và các thao tác hỏi hàng mình mua, hỏi giá tiền, trả tiền.- Cô cùng chơi với trẻ hướng dẫn trẻ một số thao tác khám bệnh và phát thuốc cho mọi người\* Các trò chơi:- Cửa hàng bán các loại nước giải khát- Cửa hàng bán đồ dùng đựng nước- Siêu thị mini- Cửa hàng bán trang phục mùa hè- Cửa hàng bán đồ dùng mùa hè | - Tranh cung cấp kĩ năng chơi bán hàng- Các loại thực phẩm để chế biến món ăn- Các đồ dùng, trang phục mùa hè làm từ các nguyên vật liệu khác nhau - Các loại nước giải khát- Các loại thùng đựng rác làm bằng các nguyên học liệu | x | x | x | x |
| **Góc bác sỹ** | - Trẻ biết một số thao tác khám bệnh cho mọi người, biết chào đón bệnh nhân, giúp đỡ bệnh nhân ( hỏi về bệnh tình của người bệnh, nghe tim, tiêm thuốc, phát thuốc…)- Trẻ biết đóng vai bác sỹ khám chữa bệnh cho mọi người. | - Trẻ đeo thẻ nhận vai chơi, trẻ về góc chơi- Cô cùng chơi với trẻ hướng dẫn trẻ một số thao tác khám bệnh và phát thuốc cho mọi người, biết chào đón bệnh nhân\* Các trò chơi:- Bệnh viện Đa khoa Đôn Lương | - Giấy, bút, vỏ hộp thuốc, quần áo bác sĩ- Một số loại thuốc, bông, băng | x | x | x | x |
| **Nấu ăn** | - Biết thoả thuận chơi tại nhóm và nhận vai chơi của mình.- Trao đổi với nhau cách làm 1 số món ăn: + Chế biến nước hoa quả+ Chế biến các loại nước sinh tố- Trẻ làm quen với một số thao tác chế biến đơn giản: cắt, gọt, thái, xay...- Trẻ biết thể hiện tốt vai chơi của mình.- Trẻ biết thực hiện kỹ năng của các bác, các cô nội trợ như: Đi chợ, sắp xếp, sơ chế, chế biến các loại nước uống, món ăn, nấu, trưng bày. - Trẻ biết phối hợp chơi cùng bạn (bạn đi chợ, bạn chế biến, bạn nấu, bạn làm một số kĩ năng bóc, tách,....). Trẻ biết giao lưu giữa các góc chơi.- Giáo dục trẻ cất dọn đồ dùng, đồ chơi gọn gàng sau khi chơi | \* Các hoạt động :- Trẻ về nhóm chơi - Trẻ nhận vai chơi: Người nấu ăn, người tiếp phẩm.- Biết lên thực đơn và chọn thực phẩm theo thực đơn.- Có kỹ năng chế biến 1 số món ăn đơn giản:+ Chế biến nước hoa quả+ Chế biến nước sinh tố- Trẻ đóng vai là người nội trợ đi mua thực phẩm và chế biến, bày món ăn mình thích ra bàn .- Phân công công việc cho từng thành viên trong nhóm.- Lau dọn, sắp xếp đồ dùng dụng cụ gọn gàng.- Thực hiện thao tác nấu một số món ăn.- Bày bàn ăn, sắp đặt giới thiệu món ăn chú bộ đội thích\* Các trò chơi:- Khu chế biến món ăn - TC: Món ngon mỗi ngày- Bé là đầu bếp tí hon- Bé tập làm nội trợ. | - Tranh ảnh một số loại món ăn quen thuộc- Bàn, ghế, bát, đĩa, ba chia, cốc, ống hút, thìa. - Các nguyên liệu rau, củ, quả tươi, sữa chua, sữa ông thọ,......- Tranh quy trình làm món+ Chế biến sinh tố + Chế biến nước ép hoa quả- Tranh gợi ý nội dung chơi bày bàn ăn.-Tranh món ăn bé thích- Các đồ dùng góc nấu ăn: bát đĩa, thìa, cốc, nồi xoong | x | x | x | x |
| **2** | **Góc xây dựng** |  | - Biết phối hợp các kĩ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối - Trẻ thực hiện kỹ năng thao tác chơi của các bác, các cô xây dựng.- Trẻ biết phân công công việc cho từng thành viên.- Các thành viên trong nhóm biết tự gắn ảnh và thực hiện theo nhiệm vụ của mình.- Cùng kết hợp tạo công trình xây dựng theo ý tưởng của trẻ - Trẻ sử dụng kỹ năng lắp ghép ngôi nhà, lắp ghép hàng rào, lắp ghép công viên nước, lắp ghép nhà máy xử lý chất thải, xếp tường bao, hàng rào, cổng.... để tạo thành công trình theo chủ đề. Trẻ biết giao lưu giữa các góc chơi.- Giáo dục trẻ tính đoàn kết, phối kết hợp nhau, chơi cùng bạn và chơi xong biết lấy, cất đồ chơi đúng nơi qui định  | \* Các hoạt động :- Trẻ về nhóm, phân công công việc cho từng thành viên cùng nhau chơi.- Sử dụng các nguyên vật liệu, đồ chơi, đồ phụ trợ để lắp ráp thành công trình theo mẫu hoặc gợi ý của trẻ.- Biết giới thiệu công trình của mình.- Thu dọn đồ dùng đồ chơi sau khi chơi xong gọn gàng.\* Các trò chơi:+ Xây, lắp ghép công viên nước+ Xây, lắp ghép ngôi nhà mơ ước+ Xây, lắp ghép nhà máy xử lý chất thải+ Xây, lắp ghép cửa hàng nước giải khát+ Xây, lắp ghép bãi tăm Cát Cò  | - Đồ chơi lắp ghép, các khối hộp, gạch, cây xanh, hàng rào, các hộp , khối...- Một số nguyên liệu để trẻ tạo sản phẩm.- Khối xây dựng các loại - Đồ chơi phụ trợ- Bảng thiết kế các dự án theo ngày, quy trình các bước làm.- Đồ chơi ở góc xây dựng  | x | x | x | x |
| **3** | **Góc học tập** | **Góc toán** | - Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo mẫu- Trẻ biết tìm đúng đồ dùng xếp tương ứng với số-Trẻ biết dùng dây luồn đúng lỗ tạo thành chữ số- Trẻ biết sắp xếp và tạo thành 1 bức tranh hoàn chỉnh theo số thứ tự- Trẻ biết dùng kẹp nhựa kẹp đúng số tương ứng với hình ảnh- Trẻ biết vẽ thêm những đồ dùng , biểu tượng cho đủ số lượng tương ứng- Trẻ biết nhận biết và phân biệt các nhóm đồ dùng khác nhau theo vị trí sắp đặt, theo công dụng. | \* Các hoạt động:- Trẻ về góc chơi gắn ảnh, đeo thẻ- Trẻ tự thỏa thuận để chơi theo nhóm hoặc cá nhân các bảng biểu.- Cô đến hướng dẫn cách chơi trò chơi và chơi cùng trẻ đối với trò chơi mới- Biết cùng nhau hoàn thiện các bảng biểu trong góc chơi.\*Các trò chơi:- Đếm trong phạm vi 9, đếm xuôi, đếm ngược theo khả năng- TC: Bé thông minh nhất- TC: Mình cùng tính nhanh - TC: Bé nào chọn đúng - Trò chơi: Bao nhiêu thế nhỉ.- Trò chơi: Bé nối đúng số lượng- Trò chơi: Tìm số lượng tương ứng- Trò chơi: Nối dây màu theo dãy số tự nhiên- TC: Nối số với số lượng tương ứng.- TC: Bé tập đo- TC : Tô màu cho ô theo số lượng yêu cầu- So sánh số lượng của 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 9 bằng các cách khác nhau.- TC: Bé nào tính giỏi- TC: Đố bé là mấy- TC: Bé gộp cho đủ Cùng bé chia tách- Trò chơi: Bé chia thế nào?- Trò chơi: Mỗi phần bao nhiêu- Trò chơi: Chia theo yêu cầu- Trò chơi ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan về chủ đề hiện tượng tự nhiên | - Các loại bảng gài, tranh ảnh, lô tô theo chủ đề, bút dạ, kéo, keo dán, rổ đựng, giấy A4, bìa...- Giấy, bìa, nhựa 3ly, kéo, keo, sáp màu, dập ghim, bấm lỗ...- Các bảng biểu.- Lô tô, tranh ảnh về các đồ dùng đựng nước, trang phục đồ dùng mùa hè | x | x | x | x |
| **Làm quen chữ cái** | - Trẻ biết dùng kẹp nhựa kẹp chữ cái còn thiếu- Trẻ biết tìm từ giống với từ dưới tranh ghép lại- Trẻ biết tập ghép chữ bằng các chấm tròn- Trẻ biết dùng thẻ chứ cái ghép chữ theo mẫu- Trẻ biết luồn day qua những lỗ nhỏ tạo thành chữ cái- Trẻ tìm và gạch chân chữ cái trong bài thơ- Trẻ biết dùng bút tô nét chấm mờ | - TC: Nối chữ trong từ+ Ghép từ theo mẫu+ Tìm các các chữ cái g, y, s, x có trong từ+ Bé bù chữ còn thiếu + Bé câu chữ + Ô cửa bí mật+ Bé thông minh nhất + Xúc xắc tinh nghịch+ Ong tìm chữ - Nối chữ, ghép từ, nối chữ, tìm các các chữ cái g, y, s, x có trong từ, thử tài của bé, ai nhanh nhất.- Tô đồ các nét chữ, Sao chép tên của mình, sao chép chữ cái g, y, s, x trong các từ chỉ đồ dùng đồ chơi chủ đề " phương tiện giao thông"- Tô màu, in chữ cái g, y, s, x có từ có nội dung chủ đề - Vẽ hình và sao chép các chữ cái g, y, s, x- Kẹp chữ còn thiếu- Ghép tranh thẻ chữ | - Kẹp nhựa, tranh- Nét chữ g, y, s, x rời ghép rời các hiện tượng tự nhiên- Bảng dạ, chấm tròn- Bảng dạ, thẻ chữ cái- Bảng, dây.- Bài thơ in chữ to + Bé bảo vệ môi trường, nước, ông sảo ông sao, hạt mưa hạt móc để trẻ gạch chân chữ g, y, s, x trong bài thơ- Bút dạ, thẻ nét chấm mờ | x | x | x | x |
| **Góc khám phá** | - Trẻ biết được các hoạt động diễn ra vào ban ngày, ban đêm, biết đặc điểm rõ nét vào ban ngày, ban đêm- Trẻ biết được các đặc điểm của một số trang phục, đồ dùng mùa hè, - Trẻ biết được các đặc điểm tính chất của nước, các nguồn nước, công dụng của nước với con người và môi trường xung quanh- Trẻ biết một số hành vi bảo vệ môi trường, công dụng của việc bảo vệ môi trường, biết một số hành vi bảo vệ môi trường- Biết ý nghĩa của ngày 8/3; các hoạt động trong ngày 8/3, các món quà trong ngày 8/3; các câu chúc trong ngày 8/3- Trẻ tích cực, hứng thú tham gia tham gia các hoạt động, biết hợp tác, chia sẻ cùng bạn bè trong lớp.- Trẻ biết chơi đoàn kết | - Trẻ về góc chơi đeo thẻ và gắn ảnh.- Cô đến hướng dẫn cách chơi trò chơi và chơi cùng trẻ đối với trò chơi mới- Bảng chơi:- Bé khám phá chủ đề : Ngày và đêm+ Các hoạt động vào ban ngày.+ Các hoạt động vào ban đêm.+ Bầu trời ngày và đêm- Bé khám phá chủ đề : Nước- Bảng chơi:+ Phân loại các loại nước.+ Công dụng của nước+ Các hành vi gây ô nhiễm nguồn nước+ Các hoạt động bảo vệ nguồn nước- Bé khám phá chủ đề : Mùa hè+ Trang phục mà hẻ.+ Đồ dùng cần cho mùa hè.+ Các hoạt động của bé trong mùa hè- Bé khám phá chủ đề : Bé bảo vệ môi trường- Bảng chơi:+ Các hoạt động gây ô nhiễm môi trường+ Các hoạt động bảo vệ môi trường.+ Các hành vi của bé bảo vệ môi trường | - Bảng biểu các chủ đề- Keo, kéo, tranh, họa báo cũ- Tranh rỗng và tô màu- Mẫu gợi ý chơi của cô. | x | x | x | x |
|  | **Góc sách truyện** |  | - Đọc biểu cảm bài thơ, ca dao, đồng dao chủ đề " Hiện tượng tự nhiên"- Trẻ biết “đọc” và kể chuyện theo tranh đã biết, kể chuyện sáng tạo theo hình ảnh - rối- Trẻ thể hiện sự thích thú với sách, biết giữ gìn và bảo vệ sách.- Trẻ biết cắt theo mẫu vẽ trang trí, cắt dán tạo thành quyển truyện, quyển anbul- Sắp xếp, cất gọn gàng đồ dùng đồ chơi sau khi chơi. | - Bé xem sách về chủ đề “ Hiện tượng tự nhiên” - Kể chuyện sáng tạo theo tranh, đồ vật chủ đề “ Hiện tượng tự nhiên” - Kể chuyện theo tranh minh họa, đồ vật chủ đề “ Hiện tượng tự nhiên” - Kể chuyện sáng tạo về ngày và đêm, về nước, về mùa hè, cách bảo vệ môi trường.- Kể chuyện theo tranh về các “ Hiện tượng tự nhiên” - Kể chuyện sáng tạo về “ Hiện tượng tự nhiên” - Viết các thông điệp bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn nước, bảo vệ hành tinh xanh- Thơ: Em yêu mùa hè, dậy sớm" - Thơ: Bé bảo vệ môi trường, Em yêu mùa hè, dậy sớm, cô dạy, môi trường - Đồng dao : Ông sảo ông sao, hạt mưa hạt móc- Trẻ làm quen với Tiếng Anh: Trẻ phát âm một số từ về chủ đề "“ Hiện tượng tự nhiên”  TC: Tìm hình cho bóngTC: Bé chọn cho đúng  | - Các quyển thơ, truyện có nội dung nói về chủ đề “ Hiện tượng tự nhiên” - Tranh truyện và sách sưu tập về các “ Hiện tượng tự nhiên” - Một số hình ảnh nói về các nguồn nước, các hoạt động vào ban ngày ban đêm, các hành vi bảo vệ môi trường- Rối dẹt, rối tay, rối que...- Bút màu để tô tranh- Bút dạ để ghi lại lời kể của trẻ về bức tranh - Một số rối về hình ảnh câu chuyện- Tranh thơ chữ to | x | x | x | x |
|  | **Góc nghệ thuật** | **Góc tạo hình** | - Có khả năng tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích - Trò chuyện để trẻ nói cảm nhận về vẻ đẹp nổi bật của tác phẩm tạo hình chủ đề “ Hiện tượng tự nhiên” - Trẻ biết chọn nguyên vật liệu phù hợp- Trẻ có kĩ năng cắt theo đường các hình vẽ và dán các hình ảnh tạo thành bộ sưu tập, allbum.- Trẻ biết lựa chọn các nguyên vật liệu để tô,vẽ, cắt, dán- Phát triển trí tưởng tượng sáng tạo của trẻ qua các nguyên vật liệu khác nhau- Phối hợp các kĩ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối - Trẻ có một số kĩ năng xé dán, tô màu, cắt dán để tạo sản phẩm.- Có khả năng nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích- Biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục- Biết pha trộn màu để tạo ra màu mới | *\** ***Các hoạt động:***- Trẻ chơi có nề nếp- Cô bao quát trẻ chơi- Gợi ý cho trẻ một số trò chơi mới- Cô nhập vai chơi với trẻ nếu trẻ có lúng tung khi chơi.- Nhận xét vai chơi.\* Các trò chơi:- Trẻ nhận vai chơi+ Làm trang phục, đồ dùng mùa hè từ các nguyên vật liệu+ Làm thùng rác từ các nguyên vật liệu+ Làm đồ dùng đựng nước từ các nguyên vật liệu+ Vẽ bầu trời ban ngày, ban đêm + Vẽ các nguồn nước+ Vẽ các hoạt động bảo vệ môi trường+ Vẽ trang phục, đồ dùng mùa hè+ Vẽ tranh các “ Hiện tượng tự nhiên” + Cắt dán trang trí thùng đựng rác+ Cắt, xé dán bầu trời, cắt dán các đồ dùng , trang phục mùa hè+ Cắt dán làm thùng đựng rác+ Làm đồ dùng, trang phục mùa hè+ Làm anbul chủ đề “ Hiện tượng tự nhiên” + Làm máy lọc nước + Làm thùng đựng rác | - Tranh kĩ năng các bước làm đồ dùng, trang phục mùa hè- Tranh thao tác hướng dẫn trẻ làm thùng đựng rác- Tranh thao tác làm an bul- Các nguyên vật liệu để trẻ thực hiện, bổ sung vỏ chai nhựa các loại, than hoạt tính, cát, sỏi sạch, xốp màu, giấy vẽ, các loại lá cây ...- 1 số nguyên vật liệu để trẻ hoạt động: Đất nặn, sáp màu, giấy vẽ, keo dán, kéo, bút chì, giấy màu, đề can, lõi giấy, bìa các tông, vỏ hộp thuốc... | x | x | x | x |
| **Góc âm nhạc** | - Hứng thú tham gia hát các bài hát theo chủ đề.- Biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ.- Có khả năng vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc- Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu- Biết vận động theo nhạc và gõ đệm theo tiết tấu.- Biết sử dụng trang phục biểu diễn phù hợp. | **\* Âm nhạc:**- Hát, múa, vận động theo nhạc các bài hát trong chủ đề “ Hiện tượng tự nhiên”: - Vận động các bài hát chủ đề “ Hiện tượng tự nhiên” :+ Điều đó tùy thuộc hành động của bạn+ Hạt mưa và em bé + Mưa rơi (Dân ca Xá - Tây Bắc)+ Con kênh xanh xanh.+ Em yêu mùa hè quê em+ Đừng đi đằng kia có mưa+ Vì một thế giới xanh+ Mưa bóng mây+ Cho tôi đi làm mưa với+ Em yêu mùa hè quê em+ Đừng đi đằng kia có mưa+ Vì một thế giới xanh+ Mưa bóng mây+ Hạt mưa xinh+ Hạt mưa và em bé | - Sân khấu cho trẻ biểu diễn.- Các loại trang phục biểu diễn (váy, quần áo, mũ, dây nơ, hoa cài đầu...)- Dụng cụ âm nhạc:Trống, thanh la, đàn, sắc xô, micaro... | x | x | x | x |
|  | **Góc kĩ năng** |  | - Thực hiện được vận động véo, vuốt, miết, búng ngón tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, ấn bàn tay, bẻ, nắn - Phát triển các cơ nhỏ và cơ lớn của các bàn tay và bàn chân- Trẻ thực hiện tốt một số trò chơi dân gian- Hứng thú tham gia các hoạt động- Rèn tính kiên trì cho trẻ | - Trẻ tham gia chọn trò chơi và chơi theo ý thích- Thay đổi trò chơi khi có nhu cầu- Chui qua vòng- Chơi với những quả cầu- Ném bóng vào hình- Các trò chơi phát triển vận động tinh: Xếp chồng, bấm, dật dính, gắn đích, kéo, luồn dây…- Cắp cua, xếp hình bằng sỏi- Nhảy lò cò, nhảy vào vòng, đi trên ván kê dốc, bò chui qua ống… | - Vòng to khác nhau được treo trên dây- Khung có hình rỗng có thể ném bóng quan, các loại bóng- Quyển sách phát triển vận động tinh- Đồ chơi xếp chồng và đồ của góc chơi- Đồ chơi: Đan tết, luồn dây ruy băng- Bảng chơi, sỏi, thẻ số: chơi, cua cắp |  |  |  |  |
|  | **Góc STEAM** | **Dự án: Làm máy lọc nước**  | - (S)Khoa học: Tên gọi, công dụng, đặc điểm của các nguyên vật liệu làm bình và lõi máy lọc nước; sự cân bằng ( làm thế nào để máy lọc nước đứng được)- ( T) Công nghệ: Sử dụng internet trên máy tính để tìm kiếm máy lọc nước; sử dụng bút, kéo;- ( E) Kĩ thuật: Quy trình chế tạo máy lọc nước mini; kĩ năng cắt, lắp ghép các nguyên vật liệu tái chế ( Vỏ chai la vi) thành vỏ và chân máy, sắp sếp từng lớp nguyên vật liệu để thực hiện thí nghiệm lọc nước. - ( A) Nghệ thuật: Vẽ, tạo hình kiểu dáng chiếc máy lọc, quảng cáo sản phẩm bình lọc nước.- ( M) Toán học: Kích thước bình lọc, số lớp nguyên liệu, độ dày mỏng của các lớp, số lượng nguyên vật liệu mỗi loại.**-** Ngôn ngữ:Phát triển ngôn ngữ mạch lạc thông qua hoạt động giải thích, trình bày sản phẩm của mình, kĩ năng đặt câu hỏi.- Trẻ mạnh dạn, tự tin, có kĩ năng giao tiếp, hợp tác, lắng nghe, sáng tạo, tư duy phát triển. - Cảm xúc:Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động, thích thú khi thiết kế ra được các sản phẩm và ứng dụng được sản phẩm vào thực tế. |  - Trò chuyện cùng trẻ:- Cô hỏi trẻ trước khi vào giờ học này các con đã uống nước chưa? - Hỏi trẻ hãy nhớ lại xem lúc uống nước vào các con thấy cảm giác của chúng mình thấy thế nào? - Vậy nước có cần thiết với con người không nhỉ? - Cho trẻ xem video trên máy tính.- Hỏi trẻ: Nước dùng để làm gì? - Xung quanh chúng mình có một số môi trường nước đang bị làm sao nhỉ?- Vì sao nguồn nước lại bị ô nhiễm?- Vậy chúng mình có cách nào để luôn giữ cho môi trường nước được trong sạch? - Có cách nào để làm cho nước bẩn được trong sạch hơn được không, để mình có thể sử dụng được? **1. Hoạt động 1. Thiết kế máy lọc nước**- Cô cho trẻ quan sát những mẫu thiết kế trên katơnô và máy tính cô đã chuẩn bị để trẻ có thể tham khảo những chiếc máy lọc nước đã được chế tạo từ trước đấy để tìm ra cho nhóm mình 1 chiếc máy lọc nước mà trẻ thích nhất sau đó lên bản thiết kế.- Trẻ tìm kiếm máy lọc nước mini chế tạo bằng tay trên máy tính, trên katơnô.- Trẻ quan sát và trò chuyện cùng nhau.- Cô hỏi trẻ:+ Các bạn đã xem được chưa? Người ta sử dụng những nguyên vật liệu gì để chế tạo máy lọc nước và có mấy lớp? + Sử dụng vỏ chai navi để làm gì? - Sau khi trẻ đã quan sát xong. Cô cho trẻ lấy đồ dùng để vẽ bản thiết kế.- Trẻ vẽ bản thiết kế. Sau khi thiết kế xong, trẻ nhìn vào bản thiết kế để sắp xếp nguyên vật liệu. Cô động viên khuyến khích trẻ.**2.Hoạt động 2: Chế tạo máy lọc nước mini**- Trẻ lựa chọn đồ dùng để làm máy lọc nước- Trẻ nhìn vào bản thiết kế và bắt đầu thực hiện chế tạo máy lọc nước.- Cô đến từng trẻ và hỏi trẻ:- Con sẽ làm máy lọc nước như thế nào?- Máy lọc nước gồm có mấy bộ phận? Là những bộ phận nào?- Phần lõi lọc được làm như thế nào?- Cô bao quát, động viên khuyến khích trẻ làm.**3. Hoạt động 3. Đánh giá sản phẩm và kết thúc dự án** - Mời trẻ trưng bày sản phẩm của mình - Mời trẻ quan sát nước của các bạn sau khi sử dụng bình lọc mini - Hỏi trẻ: Theo chúng mình quan sát thì nước của bạn nào trong nhất.- Vì sao nước của con lại không trong bằng nước của bạn?- Cho trẻ nêu ý kiến ( thứ tự sắp xếp của nguyên liệu mình)- Hỏi trẻ nếu buổi sau được thay đổi thiết kế thì con sẽ sắp xếp như thế nào để nước của con trong hơn? - Nước của con để so sánh với nước lọc thì như thế nào? Đã đủ độ trong như nước lọc chưa? - Có cách nào để nước này trong hơn nữa không? - Trẻ nêu ý tưởng- Nếu lần sau rút kinh nghiệm con sẽ cải tạo, sắp xếp theo thứ tự như nào để nước trong hơn?- Cho trẻ nêu ý kiến.- Hỏi trẻ nước này đã uống được chưa? Đủ độ trong để uống được chưa? - Làm thế nào để uống được? để buổi sau chúng mình khám phá tiếp nhé.  | -  Vỏ chai nước lavi, cát, sỏi, than hoạt tính, bông gòn.-  Khay đựng, khăn lau, thìa, 1 chai nước bẩn- Mỗi trẻ có: 2 vỏ chai nhựa, 1 cái khay, 1 cái thìa, 1 chai nước bẩn, 1 cốc đựng bông gòn, 1 cốc đựng than hoạt tính, 1 cốc đựng cát, 1 cốc đựng sỏi |  |  |  | x |

VI. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC CHI TIẾT NHÁNH 1: “ NGÀY VÀ ĐÊM”

Thứ 2 ngày 13 tháng 03 năm 2023

 **Đề tài: Truyện “Ngày và đêm”**

 **Lĩnh vực phát triển:** PT nhận thức

1.1. Kiến thức:

- Trẻ nhớ tên truyện, tên các nhân vật trong truyện.

- Hiểu nội dung câu chuyện, nhớ một số tình tiết trong câu chuyện qua đó trẻ biết được ban ngày, ban đêm, mặt trăng, mặt trời.

1.2. Kỹ năng

- Trẻ có kĩ năng kể lại một số đoạn trong câu chuyện

-  Phát triển ngôn ngữ cho trẻ, biết trả lời theo câu hỏi của cô.

1.3. Thái độ

- Giáo dục trẻ biết quan tâm, giúp đỡ, đoàn kết với bạn bè

- Trẻ tích cực tham gia các hoạt động

- Trẻ biết cất dọn đồ dùng gọn gàng cùng cô

**2. Chuẩn bị:**

 - Máy tính, máy chiếu, các slide hình ảnh minh họa câu chuyện “ Sự tích ngày và đêm”.

  - Đàn nhạc.

**3. Tiến hành:**

**\* Ổn định tổ chức:**

- Cô đóng vai chị Mây Hồng giới thiệu chương trình “Vườn cổ tích”.

- Tổ chức cho trẻ chơi trò chơi “Trời tối, trời sáng”

- Cho trẻ chơi 2 lần

Trời sáng rồi, chúng mình hãy làm những chú Gà trống gọi ông mặt trời thức dậy nào!

**1. Hoạt động 1: Kể chuyện cho trẻ nghe**

- Hỏi trẻ: Các con có biết vì sao lại có ban ngày và ban đêm không? Để biết được điều đó chị xin mời các em hãy cùng đến với câu chuyện “Sự tích ngày và đêm” nhé!

- Cô kể lần 1**:**Cô kể diễn cảm kết hợp cử chỉ điệu bộ.

 - Hỏi trẻ:

+ Chị Mây Hồng vừa kể cho các em nghe câu chuyện gì?

 + Trong câu chuyện có ai?

- Cô dẫn dắt giới thiệu trẻ hướng đến hình ảnh trên máy vi tính

 - Cô kể lần 2trên máy vi tính.

 **2. Hoạt động 2: Đàm thoại**

  - Trong câu truyện có những nhân vật nào?

- Mặt Trăng thích cái gì của Gà Trống? (Cái mũ)

- Khi Gà trống không đổi thái độ của Mặt Trăng như thế nào?

- Khi bị rơi mũ Gà Trống đã đi đâu để tìm?

- Trời lúc đó tối đen ai đã giúp Gà Trống tìm mũ?

- Gà Trống có bay được về trời không? Vì sao?

- Từ đó mỗi buổi sáng gà trống đã làm gì?

 - Còn mặt trăng thì cảm thấy như thế nào?

- Các con đã hối hận và xấu hổ bao giờ chưa?

- Khi nào được gọi là đêm?

- Vì xấu hổ với hành động của mình mặt trăng đã làm gì?

- Khi mặt trăng xuất hiện thì người ta gọi đó là gì?

- Qua câu chuyện này các em học tập ai? Tại sao?

\* Bài học giáo dục: Khi chơi với bạn các em phải đoàn kết và biết giúp đỡ bạn, không được tranh giành đồ chơi với bạn nhé!

     **3. Hoạt động 3: Kết thúc**

- Các em ơi, chương trình “Vườn cổ tích” còn có rất nhiều câu chuyện rất hay và có ý nghĩa khác nữa. Nhưng thời gian của chương trình đã hết rồi, chị xin chào và hẹn gặp lại các em ở chương trình lần sau nhé.

- Cho trẻ hát bài hát “Vườn cổ tích”

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

....................................................................................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

 Thứ 3 ngày 14 tháng 03 năm 2023

 **Đề tài:** Làm quen chữ cái g, y

 **Lĩnh vực phát triển:** PT ngôn ngữ

**1. Mục đích, yêu cầu:**

1.1. Kiến thức:

- Trẻ nhận biết, phát âm đúng chữ cái g, y, biết đặc điểm cấu tạo và nhận ra các chữ cái g, y có trong từ.

- Trẻ nắm được cách chơi, luật chơi của một số trò chơi với chữ cái g, y

- Trẻ nhận ra chữ cái g - y trong tiếng và từ trọn vẹn

1.2. Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng so sánh ghi nhớ có chủ định

- Rèn ngôn ngữ mạch lạc và mở rộng vốn từ cho trẻ

- Trẻ trả lời các câu hỏi của cô mạch lạc rõ ràng

1.3. Thái độ:

- Biết cất dọn đồ dùng, đồ chơi gọn gàng ngăn nắp đứng nơi quy định.

- Biết đoàn kết, phối hợp với các bạn chơi trong nhóm, không tranh giành đồ dùng đồ chơi với bạn

**2. Chuẩn bị**

-  Máy tính có hình ảnh và cụm từ: Cầu vồng, Lốc xoáy.

- Ô cửa bí mật, trò chơi dích dắc.

- Thẻ chữ cái g, y kích thước to hơn của trẻ

- Que chỉ, nhạc các bài hát. Nhạc sôi động chơi trò chơi.

- Giá treo tranh, tranh rỗng chữ g, y, rổ, suối bật...

- Máy tính, bài giảng điện tử, loa

- Một số nguyên học liệu: quả bông, hột hạt, keo sữa, que kem, tranh rỗng, nắp chai có chữ cái g, y.

**3. Tiến hành:**

**\* Trò chuyện gây hứng thú**

- Cô cùng trẻ vận động theo tiếng nhạc, giới thiệu chương trình “ Vui cùng chớp nhí”

- Giới thiệu người dẫn chương trình và các bé đến tham gia chương trình

- Chương trình của chúng ta còn rất nhiều thử thách thú vị, các con đã sẵn sàng chưa?

- Để mở đầu chương trình, mời các con cùng hướng lên sân khấu để đón xem 1 màn ảo thuật nhé.

**1. Hoạt động 1: Làm quen chữ cái g, y**

- Hôm nay đến với chương trình, ban tổ chức đã chuẩn bị cho chúng ta 1 trò chơi **“**Ô cửa bí mật”. Các con có muốn cùng cô khám phá ô cửa không nào?

- Mời 1 bạn lên sử dụng máy tính chọn ô cửa đầu tiên.

- Xuất hiện hình ảnh Cầu vồng

+ Các con thấy hình ảnh gì? Cầu vồng thường xuất hiện khi nào? Cô giới thiệu bên dưới hình ảnh cầu vồng có cụm từ “Cầu vồng’’(Cho trẻ phát âm)

+ Hãy tìm cho cô chữ cái mà con đã học.

+ Hãy tìm chữ cái có màu khác với chữ cái còn lại.

+ Bạn tìm được chữ gì?

+ Các con thử đoán xem đây là chữ cái gì? Cô giới thiệu chữ g, cô giới thiệu thẻ chữ g

- Cô phát âm 2 lần.

- Cho cả lớp, tổ, nhóm, cá nhân phát âm

- Ai có nhận xét gì về cấu tạo của chữ g nào?

- Cô khái quát: Chữ g có 2 nét, gồm 1 nét cong tròn bên trái và 1 nét móc bên phải.

- Cô giới thiệu chữ gin hoa, in thường, viết thường.

- Cho cả lớp phát âm lại 1 lần.

\* Làm quen chữ cái y

- Mời trẻ lên khám phá ô cửa (có hình ảnh “Lốc xoáy”)

- Đây là hình ảnh gì? Lốc xoáy thường xuất hiện lúc nào?

- Cho trẻ đọc cụm từ “Lốc xoáy”

- Trong cụm từ có chữ cái nào các con đã được học?

- Mời 1 trẻ lên tìm chữ cái khác màu và đoán xem đó là chữ gì?

- Cô giới thiệu chữ cái y. Cô phát âm cho trẻ nghe

- Cô cho trẻ phát âm (cả lớp, tổ nhóm, cá nhân,)

- Ai có nhận xét gì về cấu tạo của chữ y?

- Cô khái quát: Chữ y có 2 nét, gồm 1 nét xiên ngắn bên trái và 1 nét xiên dài bên phải.

- Cô giới thiệu chữ y in hoa, y in thường, y viết thường.

\*  So sánh chữ g, y

- Cô cho 2 chữ cái g, y xuất hiện trên máy cho trẻ phát âm 1 lần.

- So sánh  điểm giống nhau và khác nhau của 2 chữ g, y

( 2-3 trẻ nhận xét)

- Cô tổng hợp và nhấn mạnh lại điểm giống và khác nhau của chữ cái g, y

+ Khác nhau: Chữ g có 2 nét, gồm 1 nét cong tròn bên trái và 1 nét móc bên phải.

 Chữ y có 2 nét, gồm 1 nét xiên ngắn bên trái và 1 nét xiên dài bên phải.

**2. Hoạt động 2: Trò chơi củng cố**

**\* Trò chơi 1: Nhanh tay nhanh mắt**

- Cô giới thiệu trò chơi, cách chơi

**+**Cách chơi: Vòng dích dắc rơi trúng chữ nào thì thì trẻ tìm chữ đó lên và phát âm.

+ Lần 1: Cho trẻ chơi dích dắc

+ Lần 2: Cô nói cấu tạo chữ cái, trẻ tìm và giơ nhanh và phát âm đúng chữ cái đó.

**\* Trò chơi 2: “Ghép nét thành chữ”**

- Cô nếu cách chơi, luật chơi cho trẻ nghe

+ Cách chơi: Trẻ chia làm 3 đội lên chơi, nhiệm vụ của mỗi đội là bật qua vật cản lên tìm các nét rời ghép thành chữ cái của đội mình. Mỗi bạn lên chỉ được ghép 1 nét chữ sau đó về đứng cuối hàng, cứ như vậy cho đến hết.

+ Luật chơi: Thời gian được tính là một bản nhạc. Đội nào ghép được nhiều chữ cái đúng, thì đội đó giành chiến thắng.

- Tổ chức cho trẻ chơi 2 - 3 lần.

- Mời trẻ kiểm tra kết quả, cô nhận xét, tuyên dương trẻ.

**\* Trò chơi 3: Bé sáng tạo với chữ cái**

- Cách chơi: Cô đã chuẩn bị cho các con rất nhiều đồ chơi ở các nhóm. Mời trẻ chọn đồ dùng về 4 nhóm.

+ Nhóm 1: Xếp hột hạt, len vụn, hạt bông... trên nền chữ rỗng g, y

+ Nhóm 2: Tìm chữ cái ghép bằng nắp chai, que kem

+ Nhóm 3: Ghép các chữ cái rời thành cụm từ trong tranh.

+ Nhóm 4: Luồn dây vào ống chữ cái.

- Cô bao quát, giao lưu với trẻ trong khi chơi.

- Cô đến các nhóm nhận xét, tuyên dương trẻ.

**3.Hoạt động 3: Kết thúc:**

- Cô giới thiệu chương trình Vui cùng chớp nhí của chúng ta đến đây là kết thúc, xin chúc mừng 3 đội.

- Cô nhận xét thưởng quà cho các đội

- Mở nhạc: a,b,c vui từng giờ

- Cho trẻ thu dọn đồ dùng đồ chơi

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

....................................................................................................................................................................................................................

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

 Thứ 4 ngày 15 tháng 03 năm 2023

 **Đề tài:** Nhận biết hôm qua hôm nay ngày mai

 **Lĩnh vực phát triển:** PT nhận thức

**1. Mục đích, yêu cầu:**

1.1. Kiến thức:

- Trẻ biết và gọi tên các buổi  trong ngày ( buổi sáng, buổi trưa, buổi chiều, buổi tối ), một ngày có 4 buổi: sáng, trưa, chiều, tối

- Trẻ phân biệt được ngày hôm qua, ngày hôm nay, ngày mai.

- Trẻ gọi đúng tên "thứ 4" là ngày "hôm qua", thứ 5 là ngày "hôm nay", thì thứ 6 là "ngày mai".

1.2. Kỹ năng:

- Gọi đúng tên ngày hôm qua, hôm nay, ngày mai theo thứ tự công việc: đã làm, đang làm, sẽ làm. Gọi đúng tên thứ tự các thứ trong 1 tuần.

- Trẻ có kĩ năng sắp xếp theo thứ tự các buổi trong ngày, các hoạt động tương ứng với các buổi trong ngày.

- Trẻ sắp xếp theo đúng trình tự ngày hôm qua, hôm nay, ngày mai.

- Trẻ sắp xếp công việc tương ứng từng buổi trong các ngày hôm qua, hôm nay, ngày mai.

1.3. Thái độ:

- Trẻ quí trọng thời gian, không để thời gian trôi đi một cách lãng phí.

- Biết thu dọn đồ dùng gọn gàng, ngăn nắp cùng cô.

**2. Chuẩn bị:**

 - Hình ảnh lịch thứ 4, thứ 5, thứ 6 trên powerpoint.
- Tranh các  buổi  trong ngày ( buổi sáng, buổi  trưa, buổi chiều, buổi tối)

- Bảng để gắn các hoạt động.
- Máy tính, que chỉ.

**3. Tiến hành:**

**\* Ổn định tổ chức:**

- Cô cùng trẻ đọc bài vè: Một ngày của bé.

- Trò chuyện với trẻ:

+ Chúng mình đọc bài gì?

+ Bài vè nói về điều gì?

+ Một ngày của chúng ta bắt đầu vào lúc nào? Và kết thúc vào lúc nào?

**1. Hoạt động 1: Nhận biết hôm nay, hôm qua, ngày mai. Gọi tên các ngày trong tuần.**

\* Hôm nay:

- Cô giới thiệu hôm nay cô tặng cho mỗi bạn một món quà.

- Cho trẻ khám phá món quà, giới thiệu với trẻ món quà này sẽ giúp các con ghi lại các việc mà các con đã làm! (Cho trẻ lấy đồ dùng về chỗ ngồi.)

- Hỏi trẻ:

+ Chúng mình được nhận món quà gì?

+ Chúng mình hãy quan sát tới ô bên tay trái các con. Các con thấy có những hình ảnh nào?

+ Hình ảnh đó miêu tả buổi nào trong ngày?

+ Hôm nay là thứ mấy? Giới thiệu thứ, ngày.

- Hỏi trẻ các công việc đã làm sáng nay.

- Cho trẻ nói công việc mà trẻ muốn làm ngày hôm nay và chọn hình ảnh gắn vào ô biểu thị ngày hôm nay

- Cô giới thiệu với trẻ: Những việc đã diễn ra từ sáng nay cho đến bây giờ, trưa nay, chiều nay, tối nay và hết đêm nay gọi là ngày hôm nay.

\* Hôm qua:

- Cô đố các con hôm nay là thứ 5 thì hôm qua là thứ mấy?

- Giới thiệu thứ tư, ngày.

- Các con hãy gắn những hình ảnh vào ô tương ứng về những việc con đã làm được trong ngày hôm qua.

- Cho trẻ kể.

- Cô giới thiệu cho trẻ: Một ngày bắt đầu bằng buổi sáng,…..và cuối cùng là buổi đêm. Khi thời gian trôi qua buổi đêm thì một ngày kết thúc để bước sang ngày mới thì chúng ta gọi ngày đã qua đó là “ngày hôm qua”.

- Ngày hôm qua đã trôi qua có lấy lại được không? Vậy các con cần làm gì để ngày hôm qua trôi đi thật ý nghĩa?

\* Ngày mai:

- Hôm nay là thứ năm thì ngày mai là thứ mấy?

- Giới thiệu lịch thứ sáu, ngày.

- Những việc của ngày mai chúng ta đã làm chưa nhỉ?

- Ngày mai con dự định làm gì?

- Cô giới thiệu cho trẻ: Những việc ngày mai chỉ là dự định. Để những dự định đó thành hiện thực và hoàn thành thì các con phải làm gì?

- Cô sẽ đổi thứ tư, thứ năm, thứ sáu thành thẻ thứ 4, thứ 5, thứ 6 cho các con dễ hiểu. Cho trẻ gắn thứ vào ô ngày tương ứng.

- Hôm nay là thứ năm thì hôm qua là thứ mấy? Hôm nay là thứ 5 thì ngày mai là thứ mấy?

- Ngày mai là thứ sáu thì hôm nay là thứ mấy?

**\* Gọi tên các ngày trong tuần:**

- Có một bài hát rất hay nói về thứ tự các thứ trong tuần, các con có nhớ bài hát nào không? Cho trẻ hát và vận động bài hát “ Cả tuần đều ngoan”.

- Trong bài hát nhắc đến thứ tự các thứ nào?

- Ai giỏi lên sắp xếp thứ tự các thứ giúp cô.

- Thứ tự sắp xếp các thứ lần lượt từ thứ Hai đến Chủ nhật được gọi là 1 tuần các con ạ.

- Vậy là một tuần có mấy ngày?

- Ngày đầu tuần là ngày nào? Ngày cuối cùng của tuần là ngày nào? Qua Chủ nhật thì sẽ đến ngày nào?

- Các con sẽ đi học vào các ngày nào trong tuần? Vì sao lại được nghỉ thứ Bảy và Chủ nhật?

- Các ngày nghỉ các con thường làm gì?

- Bài học giáo dục: Thời gian trôi qua không bao giờ lấy lại được. Và mỗi người chúng ta đều có thời gian trong một ngày là như nhau. Vì vậy, mỗi ngày chúng ta đều cần phải cố gắng hết sức để sử dụng thời gian hiệu quả và sống thật vui vẻ, ý nghĩa.

**2. Hoạt động 2: Luyện tập, củng cố.**

\* Trò chơi 1: “Thử sức”

- Cô giới thiệu trò chơi, cách chơi

- Cách chơi: Trò chơi gồm 3 đội. Nhiệm vụ của mỗi đội là hai người đi ba chân lên tìm và gắn thẻ tên thứ còn thiếu trong dãy thứ tự các thứ của 1 tuần.

+ Luật chơi: Chơi theo luật tiếp sức. Thời gian 1 bản nhạc.

- Cô tổ chức cho trẻ chơi, cô cùng trẻ kiểm tra kết quả của các đội chơi

\* Trò chơi 2: “Tranh tài”

- Cô giới thiệu trò chơi, cách chơi

+ Cách chơi: Trò chơi gồm 3 đội. Nhiệm vụ của các đội là lắng nghe câu hỏi. Sau đó lựa chọn và giơ đáp án mà cả đội cho là chính xác để trả lời .

+ Luật chơi: Mỗi câu trả lời đúng được tặng 1 bông hoa. Kết thúc trò chơi, đội nào được nhiều hoa hơn là thắng cuộc.

- Cô tổ chức cho trẻ chơi, cô cùng trẻ kiểm tra kết quả của các đội chơi

\* Kết thúc:

- Cô nhận xét tuyên dương trẻ

- Cùng trẻ hát và vận động bài “ Cả tuần đều ngoan”

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

....................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

 Thứ 5 ngày 16 tháng 02 năm 2023

**Đề tài:** Vẽ bầu trời

**Lĩnh vực phát triển:** PT thẩm mỹ

**1. Mục đích, yêu cầu:**

1.1. Kiến thức:

- Trẻ nhận biết được thời tiết mùa hè, các đặc điểm của mùa hè.

- Trẻ biết trên bầu trời mùa hè có đặc điểm gì nổi bật ( Có ông mặt trời, có ánh nắng…)

1.2. Kỹ năng:

 - Trẻ biết cầm bút đúng cách, ngồi thẳng lưng, ngẩng cao đầu.

- Trẻ biết vẽ nét các xét cong, nét xiên tạo thành bức tranh, tô màu đẹp.

1.3. Thái độ:

- Trẻ biết đội nón, mũ, che ô, mặc áo chống nắng khi đi ra ngoài vào mùa hè.

- Trẻ biết cất đồ dùng đúng nơi quy định.

**2. Chuẩn bị:**

\* Đồ dùng của cô

- Tranh mẫu vẽ bầu trời vào các thời điểm trong ngày ( buổi sáng, buổi trưa, buổi chiều, buổi tối).

- Que chỉ, đàn, giá treo tranh

- Giấy A4, sáp màu

\* Đồ dùng của trẻ

- Giấy A4, sáp màu

**3. Tiến hành:**

**\* Ổn định tổ chức, gây hứng thú:**

- Cô giới thiệu giờ học đến cô sẽ dành cho trẻ một điều bất ngờ

- Bạn TruDy xin chào các bạn, mình là TruDy đến từ ngôi nhà không gian và thời gian

- Bạn TruDy mời cô và các bạn lớp 5 tuổi A3 lên chuyến tàu không gian và thời gian đi thám hiểm bầu trời.

- Cô giáo nhắc nhở trẻ: Các con nhớ khi đi trên chuyến tàu không gian và thời gian phải ngồi ngay ngắn, không thò đầu, thò tay ra ngoài, không chen lấn xô đẩy khi lên xuống tàu, không vứt rác ra ngoài không gian ảnh hưởng đến trái đất xanh của chúng ta

- Cô cùng trẻ vừa đi vừa hát bài “ Tàu lướt”

- Cô giới thiệu trong chuyến thám hiểm lần trước TruDy đã chụp được rất nhiều những bức ảnh bầu trời vào các thời điểm trong ngày, TruDy tặng cho các bạn cùng khám phá

**1. Hoạt động 1: Quan sát**

- Và để xem bạn TruDy chụp về bầu trời chúng mình cùng xem nhé:

- Cho trẻ xem tranh vẽ về bầu trời

- Cô chỉ vào bức tranh và hỏi trẻ:

+ Các con thấy hình ảnh gì đây? Con có nhận xét gì về bầu trời mùa hè?

- Đây là bức tranh vẽ gì?

- Con có nhận xét gì về bức tranh?

- Để vẽ bầu trời buổi sáng cô vẽ như thế nào?

- Cô tô màu ra sao?

- Còn đây là gì? ( mây)

- Cô vẽ mây bằng nét gì?

- Cô tô màu như thế nào?

- Đúng rồi, trong bức tranh này cô vẽ ông mặt trời tỏa ánh nắng chói chang của mùa hè đấy, cô vẽ ông mặt trời bằng nét cong tròn khép kín và vẽ các nét xiên xung quanh làm tia nắng đấy, vì là mùa hè nên cô đã tô màu cho ông mặt trời màu đỏ chói chang đấy các con ạ! Ngoài ra cô còn vẽ thêm các đám mây màu xanh và tô màu nền cho bức tranh thêm đẹp đấy!

- Còn đây là tranh vẽ gì?

- Các con thấy bức tranh có đặc điểm gì?

- À đúng rồi, bức tranh này cô vẽ khung cảnh bầu trời buổi hoàng hôn, có ông mặt trời, có cây, có nhà, có đống rơm nữa đấy!

\* Hỏi ý tưởng:

- Con sẽ vẽ bức tranh như thế nào?

- Con muốn vẽ bầu trời vào thời điểm nào trong ngày?

- Con tô màu như thế nào?

- Con còn muốn vẽ thêm gì để bức tranh thêm đẹp?

**2. Hoạt động 2: Trẻ thực hiện**

- Trẻ về bàn ngồi vẽ

- Cô bao quát trẻ, động viên khuyến khích trẻ vẽ

- Gợi ý, giúp đỡ những trẻ còn lúng túng.

-  Động viên, khuyến khích trẻ có sáng tạo.

**3. Hoạt động 3. Trưng bày, nhận xét sản phẩm**

- Cô cho trẻ trưng bày sản phẩm.

- Cho trẻ nhận xét trẻ thích bức tranh nào? Vì sao trẻ thích?

- Mời trẻ lên giới thiệu bức tranh mà trẻ vẽ được.

- Cho trẻ đặt tên cho bức tranh mà trẻ vừa vẽ.

- Cô nhận xét, tuyên dương trẻ

\* Kết thúc:

- Cô cùng trẻ hát và vận động bài “ Hạt nắng, hạt mưa”

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

...................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

 Thứ 6 ngày 17 tháng 03 năm 2023

 **Đề tài:** VĐCB “Ném và bắt bóng bằng hai tay từ khoảng cách xa 4m”

 TCVĐ ( Chuyển bóng )

 **Lĩnh vực phát triển:** PT thể chất

**1. Mục đích, yêu cầu:**

1.1. Kiến thức:

- Trẻ thực hiện đúng yêu cầu của bài tập: Trẻ biết dùng hai tay ném và bắt bóng từ khoảng cách xa 4m, bắt bóng bằng hai tay không làm rơi bóng.

1.2. Kĩ năng

- Rèn kĩ năng khéo léo, biết cách dùng lực của cánh tay ném bóng và bắt được bóng bằng hai tay.

1.3. Thái độ

- Thông qua hoạt động góp phần rèn luyện ý thức kỷ luật, tính nhanh nhẹn, hoạt bát và tinh thần tập thể cho trẻ và giúp trẻ hào hứng tham gia tập luyện

**2. Chuẩn bị**

- Mỗi trẻ một quả bóng.

- Sân tập thoáng mát, sạch sẽ, bằng phẳng, trang phục của cô và trẻ gọn gàng

- Rổ đựng bóng

**3. Tiến hành:**

\*Ổn định tổ chức:

- Cô cùng trẻ nói chuyện về thời tiết trong ngày, cô kiểm tra sức khỏe và nhắc nhở trẻ bỏ giày dép ngay ngắn đúng nơi quy định .

– Trò chuyện với trẻ về cách luyện tập để tăng cường sức khỏe của gia đình trẻ.

**1. Hoạt động 1: Khởi động**:

- Cho trẻ đi vòng tròn theo tiếng nhạc bài hát “ Đếm sao'' với các kiểu đi khác nhau ( đi kiễng gót, đi bằng mũi bàn chân, đi nhanh, đi chậm, đi nhấc cao đùi...) theo hiệu lệnh của cô.

**2. Hoạt động 2: Trọng động**

- Tập bài phát triển chung :

+ Hô hấp: Thổi bóng bay
+ Tay: Gập khuỷu tay trước ngực quay cẳng tay giang ngang
+ Bụng: Ngồi duỗi chân cúi gập người 2 tay chạm mũi chân.
+ Chân: Đá từng chân vè phía trước, 2 tay chống hông.
+ Bật: Bật luân phiên chân trước chân sau

- Tập động tác nhấn mạnh: Tay

- Tập kết hợp với bài hát “ Buổi sáng

\* Vận động cơ bản: Ném và bắt bóng bằng hai tay từ khoảng cách xa 4m

- Cho trẻ điểm số và tách thành 2 hàng.

- Cô hỏi trẻ:

+ Từ những quả bóng này chúng ta có thể thực hiện được vận động gì?

- Cô mời 2 trẻ lên thực hiện

- Cô nhận xét

- Cô làm mẫu lần 1: không giải thích

- Cô làm mẫu lần 2 : Cô đứng đối diện, cách nhau khoảng 4 m. Cô cầm bóng bằng 2 tay đưa lên cao và ném cho người đứng đối diện mình. Người đối diện bắt bóng bằng hai tay và ném ngược lại.

- Trẻ thực hiện:

 + Lần 1: Cho lần lượt mỗi tổ 1 bạn lên thực hiện với nhau, cho trẻ thực hiện đến hết (1 lần).

+ Lần 2: Cô tăng độ khó khoảng cách giữa 2 bạn đứng đối diện nhau hơn 4m. (2 lần)

- Cho hai trẻ lên tập mẫu

- Cho hai đội thi đua nhau ném và bắt bóng bằng hai tay từ khoảng cách xa 4m theo hiệu lệnh 1 lần

- Lần lượt cho trẻ đứng thành 2 đội thực hiện vận động.

- Cho trẻ thực hiện 2 - 3 lần, cô kết hợp sửa sai cho trẻ, nhắc nhở trẻ khi tung bóng đúng kĩ năng bắt bóng không ôm bóng vào ngực.

**\*** **Trò chơi vận động**: **Trò chơi “ Nhảy bao bố”**

- Cô giới thiệu trò chơi, cách chơi, luật chơi

+ Cách chơi: Trẻ được chia làm ba đội xếp thành một hàng dọc. Mỗi đội có một vạch xuất phát và một vạch đích. Người đứng đầu bước vào trong bao bố hai tay giữ lấy miệng bao. Sau khi nghe lệnh xuất phát người đứng đầu mỗi đội mới nhảy đến đích rồi lại quay trở lại mức xuất phát đưa bao cho người thứ 2. Khi nào người thứ nhất nhảy về đến đích thì người thứ 2 tiếp theo mới bắt đầu nhảy.Cứ như vậy lần lượt đến người cuối cùng. Đội nào về trước đội đó thắng.

+ Luật chơi: Người chơi nào nhảy trước khi có hiệu lệnh bắt đầu, nhảy trước khi người chơi trước đó chưa về đích, bỏ bao bố ra khỏi chân trước khi về đích thì coi như thua cuộc. Thời gian chơi là một bản nhạc.

- Cô cho trẻ chơi 1 - 2 lần

- Cô nhận xét sau mỗi lần chơi

**3 Hoạt động 3: Hồi tĩnh.**

- Cho trẻ đi nhẹ nhàng 1 - 2 vòng quanh sân.

\* Kết thúc: Cô nhận xét tuyên dương trẻ

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

....................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**DUYỆT KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ : “ NGÀY VÀ ĐÊM”**

Thời gian thực hiện : 13/03/2023 đến ngày 17/03/2023

Người thực hiện: Trần Thị Ngọc Huyền

**1 *.* Nhận xét đánh giá**

**1.1: Ưu điểm**

.....................................................................................................................................................................................................

....................................................................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................................................................

**1.2. Tồn tại**

....................................................................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................................................................

**1.3. Kiến nghị**

.....................................................................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................................................................

 **XÁC NHẬN CỦA PHỤ TRÁCH CHUYÊN MÔN** *Cát Hải, ngày tháng 03 năm 2023*

 **NGƯỜI DUYỆT KẾ HOẠCH**

 **TTCM TỔ 5 TUỔI**

 **Vũ Thị Thanh Tâm**

VII. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC CHI TIẾT NHÁNH 2: “ NƯỚC”

 Thứ 2 ngày 20 tháng 03 năm 2023

 **Đề tài:** Truyện “ Giọt nước tí xíu’

 **Lĩnh vực phát triển:** Phát triển ngôn ngữ

**1. Mục đích, yêu cầu:**

1.1. Kiến thức:

- Trẻ biết tên truyện, tên các nhân vật trong truyện.

- Trẻ hiểu nội dung câu chuyện: Câu chuyện nói về bạn giọt nước Tí Xíu, nhờ có sức nóng của ông mặt trời, bạn Tí Xíu đã biến thành hơi bay lên trời ngưng tụ thành những đám mây. Khi gặp những cơn gió mạnh, Tí Xíu và các bạn rơi xuống mặt đất tạo thành mưa.

- Trẻ hiểu được từ “Tí Xíu” là rất nhỏ, “cơn giông” là hiện tượng gió mạnh, mưa rào, sấm sét dữ dội.

- Trẻ hiểu được ích lợi của nước đối với đời sống con người, động vật, thực vật.

- Trẻ biết được quá trình tạo ra mưa một cách đơn giản.

**2. Kỹ năng:**

- Trẻ trả lời rõ ràng, mạch lạc, nói đủ câu, ghi nhớ một số lời đối thoại.

- Trẻ bắt chước được một số giọng điệu của các nhân vật trong truyện.

-Rèn cho trẻ kỹ năng quan sát, ghi nhớ và mở rộng vốn từ cho trẻ.

 **3. Thái độ:**

 - Trẻ biết bảo vệ môi trường, giữ gìn vệ sinh nguồn nước, biết bỏ rác đúng nơi quy định, sử dụng tiết kiệm nước trong sinh hoạt.

- Hứng thú tham gia vào hoạt động, tự tin mạnh dạn.

**2. Chuẩn bị:**

- Mũ các nhân vật: Giọt nước, ông mặt trời, mô hình rối bóng, hoạt cảnh câu truyện.

- Nhạc bài hát: “Giọt mưa và em bé; Cho tôi đi làm mưa với”.

**3. Tiến hành:**

**\* Ổn định tổ chức, gây hứng thú:**

- Cô giới thiệu cho trẻ đến với chương trình “Những câu chuyện vui vẻ”

- Cô giới thiệu người dẫn chương trình và đồng hành cùng với chúng mình trong suốt chương trình.

- Cô giới thiệu chương trình “ Những câu chuyện vui vẻ” tặng chúng mình một điệu nhạc, cô cùng trẻ hát và vận động bài hát “ Giọt mưa và em bé”

- Trò chuyện với trẻ:

+ Các con vừa hát bài hát gì?

+ Chúng mình biết mưa đến từ đâu không?

+ Chúng mình biết mưa có ích lợi gì?

**1. Hoạt động 1: Kể chuyện cho trẻ nghe**

- Cô giới thiệu cho trẻ chương trình “ Những câu chuyện vui vẻ” tặng cho chúng mình một câu chuyện. Chúng mình cùng đi tìm hiểu trong câu chuyện “Giọt nước Tí Xíu”

- Cô kể chuyện cho trẻ nghe

- Lần 1: Cô kể diễn cảm bằng lời diễn cảm kết hợp cử chỉ, động tác, điệu bộ.

+ Cô vừa kể cho các con nghe chuyện gì?

+ Trong câu chuyện có những nhân vật nào?

- Lần 2: Kể trên mô hình rối bóng.

**2. Hoạt động 2: Đàm thoại**

+ Bạn nào nhắc lại tên chuyện cô vừa kể nào!

+ Nhà của bạn Tí Xíu ở đâu?

+ Tí Xíu và các bạn đang chơi ở đâu?

+ Ai rủ Tí Xíu đi chơi?

+ Ông Mặt Trời rủ thế nào?

+ Tí Xíu đã nói với mẹ như thế nào?

+ Làm thế nào bạn Tí Xíu vào được đất liền?

+ Cơn gió mát thổi đến Tí Xíu và các bạn thấy như thế nào?
+ Tí Xíu và các bạn làm như thế nào cho đỡ rét?

+ Trước khi mưa có gì?

+ Chúng mình có thích làm trời mưa không nào?

- Cho trẻ cùng xích lại gần nhau làm những  giọt mưa.

\* Bài học giáo dục: Chúng mình ạ những giọt nước tí xíu đã giúp cho cây cối, cỏ, hoa lá tươi tốt. Nước rất cần thiết trong cuộc sống hằng ngày, vì vậy chúng ta phải bảo vệ nguồn nước bằng những việc làm hằng ngày như luôn giữ môi trường trong sạch, không vứt rác bừa bãi và phải biết sử dụng tiết kiệm ngồn nước sạch.

**3. Hoạt động 3: Trẻ tập kể lại chuyện.**

- Cô giới thiệu để cho chương trình kể chuyện ngày hôm nay thêm phần hấp dẫn bây giờ chúng mình hãy cùng làm các nhân vật trong câu chuyện để kể lại câu chuyện

- Cô sẽ là người dẫn truyện còn các bạn sẽ nhập vai vào các nhân vật.

- Cho trẻ kể chuyện cùng cô

\* Kết thúc:

- Chương trình “Bé vui kể chuyện” đến đây là kết thúc. Xin chào tạm biệt và hẹn gặp lại các con.

- Hát và vận động bài “ Cho tôi đi làm mưa với”

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

....................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

....................................................................................................................................................................................................................

Thứ 3 ngày 21 tháng 02 năm 2023

 **Đề tài:** Cách phòng chống đuối nước

 **Lĩnh vực phát triển:** PT PT TC- KNXH

**1. Mục đích, yêu cầu:**

1.1. Kiến thức:

- Trẻ nhận biết những nơi không an toàn, có thể gây đuối nước: Biển, bể bơi, sông, suối, ao, hồ, giếng,. và biết cách phòng tránh.

- Trẻ phòng tránh được những nơi không an toàn, có thể gây đuối nước; phân biệt được hành vi Đúng/ Sai trong cách phòng tránh đuối nước.

- Trẻ biết bảo vệ bản thân, phòng tránh những nơi không an toàn đến tính mạng.

- Biết hô hoán, gọi người hỗ trợ khi gặp trường hợp người bị đuối nước

1.2. Kỹ năng

- Trẻ biết một số kỹ năng phòng tránh đuối nước cho bản thân như: Đi tập bơi, dùng phao bơi khi xuống nước, đi bơi cùng người lớn, không đến chơi ở ao, hồ, sông, suối

- Trẻ có một số kỹ năng phòng tránh đuối nước như hô hấp cho người bị đuối nước, cầu cứu, hô hoán khi gặp tình huống nguy hiểm.

1.3. Thái độ

- Trẻ hứng thú tham gia vào hoạt động cùng cô, cùng bạn

- Biết thu dọn đồ dùng, đồ chơi giúp cô

**2. Chuẩn bị:**

- Bài hát “Bé yêu biển lắm”.

 - Câu chuyện “Bo đi bơi”.

 - Hình ảnh: Biển, sông, suối, ao, hồ, giếng, xô chậu chứa nước đầy.

 - Video “Cách phòng tránh đuối nước”.

 - Hai bộ tranh hành vi Đúng/ Sai về cách phòng tránh đuối nước; 2 cái bàn, 2 cái bảng, nhạc trò chơi, xắc xô.

**3. Tiến hành:**

**\* Ổn định tổ chức gây hứng thú:**

- Cô cùng trẻ chơi nhảy sóng

- Cô cho trẻ chơi 2 lần

**1. Hoạt động 1:Nơi nào có thể gây đuối nước**

- Trò chuyện với trẻ:

+ Chúng mình vừa chơi trò chơi gì?

+ Mùa hè con thường được bố mẹ cho đi chơi ở đâu?

- Dẫn dắt trẻ nghe câu chuyện “Bo đi chơi” và hỏi trẻ:

+ Bo được bố dẫn đi đâu?

+ Khi đến bể bơi chuyện gì đã xảy ra với Bo?

+ Nếu không có người cứu thì Bo sẽ như thế nào?

- Cô khái quát cho trẻ: Chúng ta có thể đến bể bơi tắm mát nhưng nếu các con không cẩn thận thì đó là nơi rất nguy hiểm, có thể gây đuối nước.

- Vậy những nơi nào nguy hiểm có thể gây đuối nước?

- Cho trẻ xem 1 số tranh ảnh những nơi có thể gây đuối nước: biển, sông, suối, ao, hồ, xô chậu chứa nước đầy.

+Các con phải làm gì để phòng tránh đuối nước?

**2. Hoạt động 2:Bé làm gì để phòng tránh đuối nước**

- Cô hỏi trẻ:

+ Để phòng chống đuối nước chúng mình phải làm gì? ( Hỏi nhiều trẻ cho trẻ trả lời theo ý kiến của trẻ )

- Cho trẻ xem video “Cách phòng chống đuối nước” và hỏi trẻ?

+ Đoạn video hướng dẫn các con làm gì để phòng tránh đuối nước?

+Vì sao con không được chơi gần sông, suối, ao, hồ?

+ Khi đi trên tàu, thuyền con mặc áo phao để làm gì?

+ Khi thấy bạn rơi xuống nước con phải làm gì?

- Cho trẻ xem một số tình huống xử lý khi bị đuối nước

+ Ngoài ra, khi đi bơi con nên làm gì để đảm bảo an toàn cho mình?

- Cô khái quát và giáo dục trẻ cách phòng tránh đuối nước: Không được chơi gần sông, suối, ao, hồ và không tự nghịch nước. Khi đi bơi và đi trên các phương tiện giao thông đường thuỷ phải mặc áo phao và đi cùng người lớn.Tập các động tác hít thở dưới nước, học bơi cùng người lớn. Khi thấy bạn rơi xuống nước không nhảy xuống cứu bạn mà phải gọi người lớn.

**3. Hoạt động 3:Trò chơi “ Đội nào giỏi hơn”**

- Cô giới thiệu tên trò chơi

+ Cách chơi: Chia trẻ thành 3 đội đứng thành 3 hàng dọc. Khi nghe hiệu lệnh thì bạn đầu hàng mỗi đội chạy vượt qua chướng ngại vật lên chọn tranh hành vi đúng về cách phòng chống đuối nước gắn lên bảng, rồi chạy về chạm vào tay bạn kế tiếp, bạn kế tiếp chơi như vậy đến khi hết nhạc.

+ Luật chơi: Mỗi lượt chơi chỉ được chọn 1 tranh. Khi nào bạn chạm tay mới được chạy lên chơi, bản nhạc kết thúc đội nào chọn đúng nhiều tranh các hành vi đúng sẽ là đội chiến thắng.

- Cô tổ chức cho trẻ chơi 1- 2 lần

- Nhận xét kết quả chơi và truyên dương trẻ.

\* Kết thúc:

- Nhận xét chung buổi hoạt động, tuyên dương động viên trẻ.

- Cô cùng trẻ thu dọn dồ chơi.

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2.Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

....................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

 Thứ 4 ngày 22 tháng 02 năm 2023

 **Đề tài:** Đo dung tích các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo

**Lĩnh vực phát triển:** PT nhận thức

**1. Mục đích, yêu cầu:**

1.1. Kiến thức:

- Trẻ biết đo dung tích của các vật bằng một đơn vị đo và diễn đạt kết quả đo.

-Trẻ biết đo dung tích của các vật bằng cách đong nước đổ vào các chai có kích thước khác nhau và diễn đạt được kết quả đo được.

1.2. Kỹ năng

- Rèn luyện kỹ năng so sánh, đong, đếm, tính cẩn thận và sự khéo léo của trẻ.

1.2. Giáo dục

-Trẻ biết sử dụng nước tiết kiệm, không làm nước rơi đổ xuống sàn nhà, không được vứt rác bừa bãi.

- Giáo dục trẻ biết cất dọn đồ dùng, đồ chơi gọn gàng ngăn nắp đúng nơi quy định

**2. Chuẩn bị:**

- Nước, 34 cái chậu, 34 ca nước nhỏ, 34 cái khay, 34 cái khăn khô, 34 cái phễu, 34 chai nước (500 ml), 34 chai nước (1 lít ), 34 chai nước (1,5 lít) , thẻ số,  3 ca nước to, 3 can nước (5 lít), 12 cái vòng.

- Nhạc bài hát “ Cho tôi đi làm mưa với”

**3. Tiến hành:**

**\* Ổn định tổ chức, gây hứng thú:**

- Cô cho trẻ hát bài : “ Cho tôi đi làm mưa với”

  + Chúng ta vừa hát xong bài hát gì?

  + Ước mơ của bạn nhỏ trong bài hát là gì ?

- Giáo dục trẻ: Bạn nhỏ trong bài hát đã ước mơ trở thành những hạt mưa để giúp cây cối được tươi tốt, để giúp ích cho con người nữa đấy. Mưa cũng là nguồn nước trong tự nhiên mà thiên nhiên đã ban tặng. Vì nước rất cần thiết cho đời sống của chúng ta, và các sinh vật trên Trái Đất. Vì vậy, mà các con phải biết tiết kiệm, không được lãng phí nước.

**1.Hoạt động 1: Ôn luyện so sánh kích thước của 3 đối tượng.**

- Cô mời cả lớp trở về chỗ ngồi

- Cô tặng cho trẻ hộp quà, cho trẻ khám phá món quà

- Hỏi trẻ: Cô có món quà gì?

+ Kích thước 3 chai này như  thế nào?

+ 3 chai này dùng để làm gì?

+ Vậy bạn nào giỏi, hãy cho cô biết chai nào đựng được ít nước nhất, chai nào đựng được nhiều nước nhất?

- Vì sao con biết?(gọi 2 - 3 trẻ trả lời)

**2. Hoạt động 2:** **Đo dung tích các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo**.

-  Để biết chính xác dung tích của mỗi chai. Cô mời cả lớp mình cùng đến với hoạt động “ Đo dung tích các vật so sánh và diễn đạt kết  quả đo”.

- Để đo được dung tích của mỗi chai chúng mình phải làm gì?

- Để đo được dung tích của mỗi chai, cô dùng 1 cái ca làm đơn vị đo và nước đựng trong chai gọi là dung tích của chai nước.

- Cô hướng dẫn trẻ đo: Đầu tiên, cô sẽ đo dung tích của cái chai có nắp màu xanh. Để đo dung tích của cái chai thì trước hết cô sẽ mở nắp chai, lấy phễu để trên miệng của chai.Tay trái của cô cầm ở miệng chai và giữ phễu, lưu ý không áp sát phễu vào miệng của chai, để nước chảy được dễ dàng hơn tay phải của cô sẽ cầm ca múc nước ở chậu nước, lưu ý phải là 1 ca nước đầy. Sau khi đã múc nước thì cô sẽ đặt ca nước phía trên chính giữa của phễu và đổ nước nhẹ nhàng vào chai qua phễu để tránh nước tràn ra ngoài. Cả lớp hãy cùng chú ý, quan sát và đếm xem có bao nhiêu lần ca nước nhé!

- Vậy, cái chai có nắp màu xanh đo được bao nhiêu lần ca nước?

- Và với 3 lần ca nước, cô chọn thẻ  số mấy để biểu thị cho dung tích của cái chai có nắp màu xanh?

- Như  vậy, dung tích của cái chai có nắp màu xanh bằng 3 lần ca nước đấy!

=> Cô kết luận: Dung tích của chai có nắp màu xanh bằng 3 lần ca đo

- Cô cho trẻ thực hiện đo và hướng dẫn thêm

 + Các con hãy đo dung tích cái chai có nắp màu xanh của mình đi nào?

 + Vậy dung tích của cái chai có nắp xanh bằng bao nhiêu lần ca nước?

- Cái chai có nắp màu xanh bằng 3 lần ca nước đấy! Và cũng với cách đo tương tự, cô cũng sẽ đo cái chai có nắp màu vàng cả lớp mình cùng đếm xem có bao nhiêu lần ca nước nhé!

 + Với 6 lần ca nước thì cô chọn thẻ số mấy để biểu thị cho dung tích của cái chai có nắp màu vàng này nào?

 + Như vậy, dung tích của cái chai có nắp màu  vàng bằng 6 lần ca nước đấy!

 + Cho trẻ gọi tên số lần đo.

 + Dung tích của chai có nắp màu xanh bằng 6 lần ca đo

 + Cho trẻ thực hiện đo

 - Cái chai có nắp màu đỏ là cái chai cuối cùng, cho trẻ xung phong lên đo dung tích, cả lớp cùng đếm xem có bao nhiêu lần ca nước được rót vào chai nhé!

+ Bạn đã đo được bao nhiêu lần ca nước?

+ Vậy bạn chọn thẻ số đúng chưa nào?

+ 9 lần ca nước là dung tích của cái chai có nắp màu đỏ đấy!

+ Cho trẻ gọi tên số lần đo.

+ Dung tích của chai có nắp màu đỏ bằng 9 lần ca đo

\* Cô cho trẻ thực hiện đo:

- Chúng ta đã vừa hoàn thành xong phần đo dung tích của 3 cái chai rồi. Vậy bạn nào có nhận xét gì về dung tích của 3 cái chai chúng ta vừa đo được nào?

- Vì sao dung tích của 3 cái chai này khác nhau ?

- Số lần đo dung tích của mỗi chai khác nhau bởi vì kích thước của 3 cái chai này không bằng nhau.

**3. Hoạt động 3: So sánh**

- Cho trẻ so sánh cho cô chai có nắp màu xanh và chai có nắp màu vàng?

- So sánh chai có nắp màu vàng và chai có nắp màu đỏ?

- Cùng với 1 cái ca, cô sử dụng làm đơn vị đo thì cô đã đo được dung tích của chai có nắp màu xanh được 3 lần ca nước. Chai có nắp màu vàng được 6 lần ca nước. Và chai có nắp màu đỏ được 9 lần ca nước đấy!

 - Như vậy:

 + Chai có nắp màu xanh có dung tích ít nhất.

 + Chai có nắp màu vàng có dung tích nhiều hơn.

 + Chai có nắp màu đỏ có dung tích nhiều nhất.

 + Chai nào có kích thước nhỏ, thấp thì dung tích của chai đó ít. Chai nào có kích thước to, cao thì dung tích của chai đó nhiều.

**4. Hoạt động 4: Trò chơi “ Ai khéo léo”:**

- Cô giới thiệu trò chơi: “ Ai khéo léo”

- Cách chơi: Cô sẽ chia lớp mình thành 3 đội. Đội Mây Hồng, đội Mây Xanh. Đội Hạt Mưa. Khi nhạc nổi lên lần lượt từng bạn đứng ở đầu hàng của mỗi đội sẽ bật qua các vòng lên lấy ca và múc nước đổ vào bình của đội mình, mỗi lần đổ vào bình nhặt 1 viên sỏi trong rổ đặt bên cạnh bình. Sau khi đã đổ nước vào ca thì nhanh chóng chạy về đập tay vào bạn thứ 2 và đứng về cuối hàng bạn tiếp theo lại lên bật và múc nước cứ như vậy cho đến hết.

- Luật chơi: Sau khi kết thúc một bản nhạc, đội nào đo được dung tích của những bình nước nhanh nhất và đúng nhất thì đội đó sẽ chiến thắng.

- Cô cho trẻ chơi

- Cô cùng trẻ kiểm tra nhận xét kết quả của ba đội, tuyên dương và động viên trẻ

**\* Kết thúc**

- Cô cùng trẻ hát và vận động bài “ Hạt nắng, hạt mưa”

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2.Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

....................................................................................................................................................................................................................

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

 Thứ 5 ngày 23 tháng 02 năm 2023

 **Đề tài:** Trò chơi chữ cái g, y

**Lĩnh vực phát triển:** PT ngôn ngữ

**1. Mục đích, yêu cầu:**

1.1. Kiến thức:

- Trẻ nhận biết và phát âm đúng chữ cái g, y qua thẻ chữ cái rời, qua từ, qua đặc điểm cấu tạo thông qua các trò chơi.

- Trẻ nắm được cách chơi, luật chơi của một số trò chơi với chữ cái g, y.

1.2. Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng phát âm và trả lời câu hỏi to, rõ ràng, mạch lạc.

- Rèn kỹ năng nghe, nói, đọc cho trẻ thông qua các trò chơi.

- Rèn kỹ năng phản ứng nhanh với hiệu lệnh, khả năng quan sát, chú ý, ghi nhớ có chủ định, kỹ năng hợp tác nhóm trong khi chơi cho trẻ.

1.3. Thái độ:

- Trẻ hứng thú tham gia vào hoạt động một cách tích cực.

- Hình thành cho trẻ tinh thần đoàn kết khi chơi, biết thu dọn đồ dùng đồ chơi đúng nơi quy định cùng cô

**2. Chuẩn bị:**

\* Đồ dùng của giáo viên:

- Máy vi tính, hình ảnh trên máy tính.

- Nhạc đệm bài hát “ Cho tôi đi làm mưa với”, “ Hạt nắng hạt mưa”, “ Khúc ca bốn mùa”

\* Đồ dùng của trẻ:

- Rổ đựng các thẻ chữ cái.

- Các nét chữ rời: Nét cong tròn, nét móc dưới, nét xiên ngắn, nét xiên dài.

- Các chữ cái g, y rồng, các nguyên học liệu ( các loại hột hạt, len vụn, sỏi, vỏ hạt cười, hạt hướng dương…)

- Các hình ảnh ông mặt trời, đám mây có chứa chữ cái g, y.  ông sao, ông trăng có gắn chữ cái g, y, 2 cổng có gắn chữ g, y.

**3. Tiến hành:**

**\* Ổn định tổ chức, gây hứng thú:**

- Cô giới thiệu chương trình “Trò chơi chữ cái”.

- Cô giới thiệu người dẫn chương trình

- Cô giới thiệu sự góp mặt của 3 đội chơi:

+ Đội số mây trắng

+ Đội mây hồng

+ Đội mây vàng

- Cô giới thiệu các trò chơi thú vị và hấp dẫn.

**1. Hoạt động 1: Trò chơi chữ cái g, y**

\* Trò chơi 1: Chữ gì biến mất

- Cô giới thiệu trò chơi, cách chơi

-  Cách chơi: Trên màn hình cô các đám mây có gắn số 1, 2, 3, đằng sau các đám mây là các chữ cái. Nhiệm vụ của các đội là khi cô mở những đám mây các đội hãy quan sát thật kỹ sau đó nhắm mắt lại, khi có hiệu lệnh của cô các con hãy mở mắt và quan sát trên màn hình xem chữ cái gì biến mất, tìm và giơ chữ cái đó lên phát âm.

- Luật chơi: Đội nào giơ thẻ chữ đã biến mất nhanh nhất và đọc đúng chữ đội đó giành chiến thắng.

- Cô tổ chức cho trẻ chơi 3 lần.

- Cô cùng trẻ nhận xét phần hơi của 3 đội

\* Trò chơi 2: “Ghép chữ”:

- Cô giới thiệu trò chơi, cách chơi

- Cách chơi: Cô tặng mỗi bạn một nét chữ rời vừa đi xung quanh vừa hát. Khi có hiệu lệnh ghép chữ thì các bạn tìm đến nhau để ghép các nét tạo thành chữ cái g, y. Thi xem ai ghép đúng và nhanh nhất.

- Luật chơi: Nếu bạn nào ghép sai phải nhảy lò cò.

- Cô tổ chức cho trẻ chơi 2 lần.

- Cô kiểm tra và cho trẻ phát âm.

\* Trò chơi 3: “Bé khéo tay”

- Cô giới thiệu trò chơi, cách chơi

- Cách chơi: Chia trẻ làm 3 đội chơi các đội dùng các nguyên vật liệu trang trí chữ cái g, y rỗng. Trong vòng một bản nhạc đội nào trang trí được nhiều chữ cái g, y trang trí đẹp đội đó giành chiến thắng.

- Trẻ thực hiện (Cô bao quát trẻ, bật nhạc nhẹ nhàng)

- Cô và trẻ nhận xét và cho trẻ đọc to chữ cái mà trẻ trang trí được.

\* Trò chơi 4: “ Thử tài của bé”

- Cô giới thiệu trò chơi, cách chơi

- Cách chơi: Cô mời 3 đội lên chơi. Cô có các bức tranh về các hiện tượng tự nhiên có chứa chữ cái g, y. Dưới mỗi bức tranh là từ có chứa chữ cái g, y. Nhiệm vụ của 3 đội là nhảy lò cò lên lấy tranh có chữ cái trong từ giống chữ cái trên mỗi cột để gắn vào đúng cột. Sau đó quay về chỗ cho bạn tiếp theo lên tìm.

- Luật chơi: Khi lên lấy tranh các con phải nhảy lò cò, mỗi lần lên mỗi bạn chỉ được gắn một tranh. Trò chơi kết thúc đội nào tìm và gắn được nhiều bức tranh có chứa chữ cái g, y hơn đội đó giành chiến thắng.

- Cô tổ chức cho trẻ chơi.

- Cô kiểm tra kết quả chơi của hai đội và cho trẻ nhận biết, phát âm chữ cái g, y.

\* Trò chơi 5: “ Chuyến du lịch vui vẻ”

- Cô giới thiệu trò chơi, cách chơi

- Cách chơi: Mỗi bạn sẽ được tặng một ông mặt trời hoặc một đám mây trên có chữ cái g, y giống với chữ cái trên các ông sao, ông trăng của cô. Các bạn sẽ đi dạo chơi theo tiếng nhạc. Khi có hiệu lệnh trẻ các đội sẽ nhanh chóng tìm ông sao, ông trăng giống với chữ cái trên ông sao, ông trăng của mình khi đã tìm đúng trẻ các đội có chữ cái g sẽ chui qua cổng chữ g, trẻ có chữ cái y sẽ chui qua cổng chữ y để lên thám hiểm mặt trăng. Khi chui qua trẻ phải đọc to chữ cái trên cổng.

- Luật chơi: Ai tìm nhầm sẽ phải hát một bài hát về chủ đề

- Cô tổ chức cho trẻ chơi 2 lần.

- Lần 2: cho trẻ đổi hình cho nhau.

- Cô kiểm tra và cho trẻ phát âm chữ cái g, y.

**2. Hoạt động 2: Kết thúc**

- Cô nhận xét phần chơi của các đội.

- Thưởng quà cho các đội

- Cô cùng trẻ hát bài “ Khúc ca bốn mùa” .

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

...................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ 6 ngày 24 tháng 02 năm 2023

**Đề tài:** Dạy hát: Cho tôi đi làm mưa với

 Nghe hát: Khúc ca bốn mùa

 TC: Khiêu vũ theo nhạc

**Lĩnh vực phát triển:** PT thẩm mỹ

**1. Mục đích, yêu cầu:**

1.1. Kiến thức:

- Trẻ nhớ tên và thuộc bài hát, trẻ hiểu nội dung bài hát, cảm nhận được giai điệu mượt mà của bài hát “Cho tôi đi làm mưa với” - Nhạc sĩ Hoàng Hà.

- Trẻ biết chú ý lắng  nghe cô hát và hưởng ứng theo giai điệu của bài hát “ Khúc ca bốn mùa” nhạc sĩ Nguyễn Hải.

- Trẻ biết sử dụng các dụng cụ âm nhạc để gõ đệm biểu diễn theo giai điệu bài hát “Cho tôi đi làm mưa với”

- Trẻ biết chơi trò chơi âm nhạc cùng cô.

1.2. Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng quan sát, liên tưởng và kỹ năng biểu diễn thể hiện cảm xúc theo nhịp điệu cho trẻ

- Rèn khả năng phản xạ nhanh khi chơi trò chơi.

1.3. Giáo dục:

- Trẻ mạnh dạn, tự tin, hứng thú, tham gia vào hoạt động

- Giáo dục trẻ yêu thiên nhiên, cho trẻ biết ích lợi của các hiện tượng tự nhiên và biết bảo vệ cơ thể khi gặp các hiện tượng tự nhiên.

**2. Chuẩn bị:**

- Giáo án, loa, máy tính, sân khấu biểu diễn, xắc xô, phách, trống, mic…

- Nhạc các bài hát: “Cho tôi đi làm mưa với”, “Khúc ca bốn mùa”, bài nhạc để chơi trò chơi

- Trang phục gọn gàng, sạch sẽ, phòng học của trẻ thoáng mát

- Mũ mây hồng, nắng vàng, mưa hè

**3. Tiến hành:**

**\* Ổn định tổ chức, gây hứng thú:**

 - Cô giới thiệu chương trình “Khúc ca bốn mùa”

- Chương trình có sự tham gia của 3 đội chơi: Mây hồng, nắng vàng, mưa hè lớp 5 tuổi A3.

- Cô giới thiệu người dẫn chương trình của chương trình

- Chương trình ngày hôm nay các đội sẽ trải qua 3 phần chơi:

+ Phần 1: Khiêu vũ theo nhạc

+ Phần 2: Tài năng của bé

+ Phần 3: Thưởng thức âm nhạc

**1. Hoạt động 1: Khiêu vũ theo nhạc**

- Cô giới thiệu trò chơi “ Khiêu vũ theo nhạc”, hướng dẫn cách chơi luật chơi .

- Cách chơi: Khi bản nhạc được bật lên các bạn  sẽ nhảy theo ý thích của mình với giai điệu của bản nhạc đó, khi bản nhạc nhanh chúng mình nhảy nhanh theo tiết tấu nhạc. Khi nhạc chậm chúng mình nhảy chậm khi bản nhạc đó tắt thì các bạn sẽ dừng lại.

- Luật chơi: Trẻ phải khiêu vũ đúng theo điệu nhạc, vừa khiêu vũ và quan sát các bạn xem bạn nào khiêu vũ đẹp nhất.

- Cô tổ chức cho cả lớp chơi 3 - 4 lần.

- Cô cùng trẻ nhận xét trẻ chơi, tuyên dương trẻ.

- Trong những giai điệu chúng ta vừa khiêu vũ các con thích giai điệu nào?

- Vì sao con lại thích ?

**2. Hoạt động 2: Dạy hát: “Cho tôi đi làm mưa với”**

- Cô giới thiệu phần chơi thứ 2 “Tài năng của bé”

- Cô giới thiệu phần chơi tài năng của bé trẻ sẽ phải thể hiện bài hát “ Cho tôi đi làm mưa với”

- Để phần chơi này đội nào cũng thể hiện tài năng của đội mình hay nhất thì sau đây xin mời các đội sẽ lắng nghe người dẫn chương trình thể hiện bài hát “Cho tôi đi làm mưa với” của nhạc sĩ Hoàng Hà kết hợp với nhạc đệm.

- Cô hát lần 1: Hát kết hợp với nhạc

- Chúng mình vừa được nghe bài hát gì?

- Bài hát do nhạc sĩ nào sáng tác?

- Bài hát nói về gì?

- Bạn nhỏ trong bài hát muốn đi làm những gì?

- Cô giảng giải nội dung bài hát: Những hạt mưa rất có ích cho đời sống của chúng ta, mưa giúp cho cây cối xanh tươi, thi nhau ra hoa đậu quả, mưa làm không khí trong lành, mát mẻ.

- Vậy khi gặp trời mưa các con phải làm gì?

\* Giáo dục trẻ: Nhờ có những hạt mưa rơi xuống mà cây cối luôn xanh tốt. Khi trời có mưa thì chúng ta phải nhanh chóng vào nhà, không được đứng dưới gốc cây to, cột điện để tránh bị sét đánh

- Sau đây xin mời cả 3 đội chơi sẽ cùng nhau hát bài hát.

- Cô cho cả lớp hát cùng cô 1 - 2 lần

- Cô mời nhóm bạn trai, bạn gái

- Cho trẻ thể hiện tài năng của 3 đội chơi, các đội chơi sẽ lần lượt lên sân khấu biểu diễn bài hát dưới các hình thức khác nhau, sao cho phần thể hiện của đội mình hay nhất.

- Cô gọi lần lượt các đội chơi lên biểu diễn

- Cô gọi cá nhân trẻ lên biểu diễn

- Mỗi lần trẻ hát cô nhận xét, sửa sai cho trẻ.

**3. Hoạt động 3:  Nghe hát  “Khúc ca bốn mùa”**

- Cô giới thiệu phần chơi “ Thưởng thức âm nhạc”

- Cô cho các đội chơi lắng nghe bài hát “Khúc ca bốn mùa” nhạc sĩ Nguyễn Hải

- Cô hát lần 1: Cô hát kết hợp cử chỉ điệu bộ theo giai điệu bài hát

- Cô vừa hát cho các nghe bài hát gì? Do ai sáng tác?

- Bài hát nói về hiện tương tự nhiên nào?

- Cô hát lần 2: Cô cho trẻ biểu diễn, hưởng ứng cùng cô theo giai điệu bài hát

\* Bài học giáo dục: Bài hát với giai điệu  hồn nhiên , nhẹ nhàng sâu lắng nói đến thời tiết nắng mưa đều có ở bốn mùa, hạt nắng hạt mưa đều giúp ích cho con người, cây cối, con vật. Chính vì vậy qua bài hát này cô mong muốn tất cả các bạn đều yêu mến thiên nhiên, biết bảo vệ cơ thể khi trời nắng trời mưa

\* Kết thúc:

- Cô nhận xét 3 đội chơi

- tuyên dương các đội, dành tặng những  món quà cho cả 3 đội chơi.

- Cô cùng trẻ hát lại bài hát “ Cho tôi đi làm mưa với” theo nhạc

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

....................................................................................................................................................................................................................

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**DUYỆT KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ : “ NƯỚC”**

Thời gian thực hiện : 20/03/2023 đến 24/03/2023

Người thực hiện: Nguyễn Thị Hà

**1 *.* Nhận xét đánh giá**

**1.1: Ưu điểm**

.....................................................................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................................................................

**1.2. Tồn tại**

.....................................................................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................................................................

**1.3. Kiến nghị**

.....................................................................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................................................................

 **XÁC NHẬN CỦA PHỤ TRÁCH CHUYÊN MÔN** *Cát Hải, ngày tháng 03 năm 2023*

 **NGƯỜI DUYỆT KẾ HOẠCH**

 **TTCM TỔ 5 TUỔI**

 **Vũ Thị Thanh Tâm**

VIII. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC CHI TIẾT NHÁNH 3: “ MÙA HÈ”

 Thứ 2 ngày 27 tháng 03 năm 2023

 **Đề tài:** Trang trí trang phục mùa hè

 **Lĩnh vực phát triển:** PT thẩm mỹ

**1. Mục đích, yêu cầu:**

1.1. Kiến thức:

- Trẻ phân biệt được trang phục mùa hè và các mùa khác trong năm, biết lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết mùa hè.

- Trẻ biết lựa chọn và sử dụng  các nguyên vật liệu khác nhau để trang trí trang phục mùa hè mà trẻ thích.

1.2. Kĩ năng

- Rèn cho trẻ các kĩ năng phết hồ, phết keo sữa, gắn đính hột hạt, cúc áo, rắc nhũ, xé dán giấy....xếp dán các chi tiết cân đối hài hòa

- Phát triển tư duy thẩm mỹ, trí tưởng tượng và khả năng sáng tạo của trẻ

- Rèn sự khéo léo linh hoạt của đôi tay

1.3. Thái độ

- Trẻ thể hiện sự vui thích khi được tạo ra sản phẩm

- Biết đoàn kết, nhường nhịn và chia sẻ đồ dùng trong khi hoạt động

- Trẻ biết yêu quý và giữ gìn sản phẩm của mình, của bạn làm ra.

**2. Chuẩn bị:**

 **\* Đồ dùng của cô:**

- Giá trưng bày sản phẩm

- Một số mẫu thiết kế thời trang để trẻ trình diễn

- Bảng, que chỉ

**\* Đồ dùng của trẻ**

- Một số mẫu trang phục để cho trẻ lựa chọn để trang trí

- Một số nguyên vật liệu như: len, hột hạt, kim sa, hoa, lá, bút màu, giấy màu, keo dán, keo sữa ...

**3. Tiến hành:**

**\* Ổn định tổ chức, gây hứng thú:**

- Cô giới thiệu trẻ đến với chương trình “ Nhà tạo mẫu nhí”

- Cô giới thiệu người dẫn chương trình.

- Giới thiệu các bé lớp 5 tuổi A3 tham gia chương trình.

**1. Hoạt động 1. Quan sát và đàm thoại**

- Cô bật nhạc cho trẻ đi người mẫu và thuyết trình về bộ trang phục

+ Hãy chào đón người mẫu Khánh Linh rất dịu dàng trong bộ trang phục được trang trí những bông hoa màu đỏ rực rỡ và những chiếc lá  trông thật đẹp mắt. Bộ trang phục này rất thích hợp cho các con diện đi chơi và các ngày lễ hội đấy.

+ Hãy chào đón người mẫu Gia Hân với sự khéo léo, tỉ mỉ gắn từng hạt kim sa lên trang phục của nhà thiết kế đã tạo ra bộ trang phục rất lộng lẫy và vô cùng tinh tế.

+ Tiếp theo là người mẫu Châu Anh trong bộ trang phục được đính những bông hoa rất là đẹp

+ Tiếp theo là người mẫu Đức Công rất lịch lãm trong trang phục được các nhà thiết kế bằng nilon thật gọn gàng và nam tính.

+ Hãy chào đón người mẫu Gia Linh trong bộ trang phục váy đầy quyến rũ

-Chúng ta hãy dành một tràng pháo tay thật to để cổ vũ cho các người mẫu nhí nào

- Trò chuyện với trẻ:

+ Các con thấy những bộ trang phục của các bạn như thế nào?

(Cô gọi 2-3 trẻ nhận xét)

- Cho trẻ giới thiệu về bộ trang phục của mình.

( Mời 2- 3 trẻ )

+ Bộ trang phục này thích hợp mặc vào mùa nào trong năm?

- Cô khẳng định cho trẻ: Đây là những mẫu thiết kế trang phục thật đẹp mắt và đáng yêu đúng không nào. Mỗi bộ trang phục đều có một phong cách riêng, bộ nào cũng đẹp, lộng lẫy và rất phù hợp với mùa hè.

- Giáo dục: Khi mùa hè đến các con phải chú ý lựa chọn trang phục phù hợp, mặc các trang phục này các con phải giữ gìn thật cẩn thận và không để làm rách trang phục nhé!

- Để chuẩn bị cho phần thi tiếp theo cô đã chuẩn bị cho các con rất nhiều nguyên vật liệu khác nhau để cho các con được thỏa sức sáng tạo. Các con hãy cùng cô khám phá xem đó là những nguyên vật liệu gì nhé?

- Cô cho trẻ đi đến từng nhóm nguyên liệu quan sát

- Cô đã chuẩn bị cho các con những nguyên vật liệu gì?

- Cô giới thiệu cô đã chuẩn bị rất nhiều nguyên vật liệu đa dạng và phong phú như: giấy màu, vải vụn, cúc áo, hột hạt, các sợi len nhiều màu sắc, lá và hoa để cho các con thỏa sức sáng tạo trang trí những bộ trang phục thật đẹp và lộng lẫy.

- Cho trẻ nói lên ý tưởng trang trí trang phục của trẻ:

+ Con thích thiết kế trang phục mùa hè cho bạn trai hay bạn gái?

+ Con sẽ lựa chọn nguyên liệu gì để trang trí?

+ Con sẽ trang trí như thế nào? Con chọn nguyên vật liệu gì?

- Gợi ý, gợi mở thêm cho trẻ về ý tưởng.

**2. Hoạt động 2: Trẻ thực hiện**

- Cô cho trẻ lựa chọn các nguyên vật liệu của nhóm mình về nhóm ngồi

- Trẻ về nhóm trang trí trang phục mùa hè

- Cô khuyến khích, động viên trẻ trang trí sáng tạo.

- Trong quá trình trẻ thực hiện cô đi xung quanh bao quát, gợi ý, hướng dẫn, giúp đỡ trẻ khi cần thiết.

- Gợi ý, uốn nắn cho những trẻ còn lúng túng.

**3. Hoạt động 3: Trưng bày sản phẩm**

- Cô mời các nhà thiết kế mang sản phẩm của mình lên trưng bày

- Cô sẽ dành cho các con một ít thời gian ngắn để các con cùng nhìn ngắm lại tác phẩm của mình và của bạn nhé.

- Hỏi trẻ:

+ Bây giờ cô muốn lắng nghe ý kiến nhận xét của chúng mình?

( Cô hỏi 3- 4 trẻ)

+ Con thích mẫu thiết kế nào nhất? Vì sao con lại thích?

+ Con hãy lên giới thiệu về mẫu trang trí của con?

- Cô nhận xét chung

- Động viên khuyến khích trẻ

\* Kết thúc:

- Cô mở nhạc bài hát “ Mưa hè” cho trẻ hát và thu dọn đồ dùng.

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

...................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

 Thứ 3 ngày 28 tháng 03 năm 2023

 **Đề tài:** Khám phá mùa hè

 **Lĩnh vực phát triển:** PT nhận thức

**1. Mục đích, yêu cầu:**

1.1. Kiến thức:

- Trẻ nói tên mùa hè sau mùa nào trong năm.

- Biết một số hoạt động nổi bật vào mùa hè ( Đi du lịch, đi tắm biển, về quê....)

- Biết một số đặc trưng của mùa hè ( thời tiết nóng bức, nhiều nắng,…). Biết các hiện tượng thời tiết đặc trưng thường gặp trong mùa hè như: Mưa gió, sấm, chớp, nắng, bão...

- Biết cách ăn mặc và sinh hoạt hợp vệ sinh trong mùa hè

1.2. Kỹ năng:

- Trẻ có kỹ năng quan sát, mô tả, nhận xét, kể lại, nhận xét một số đặc điểm của mùa hè.

- Trẻ có kỹ năng quan sát, thử nghiệm, ghi nhớ 1 số loại trang phục, đồ ăn, đồ uống của mùa hè...

1.3. Thái độ:

- Biết thể hiện tình cảm của mình với thời tiết mùa hè.

- Giáo dục trẻ biết ăn mặc phù hợp với thời tiết mùa hè, biết phải đội nón mũ khi đi ra ngoài trời nắng, biết vệ sinh sạch sẽ trong mùa hè

**2. Chuẩn bị:**

- Tranh ảnh về mùa hè: cảnh tắm biển, đi du lịch, đi công viên nước..., tranh về các hiện tượng tự nhiên: nắng, mưa, gió, bão, sấm, chớp...

- Nhạc bài hát “mùa hè đến; mưa hè, mùa hè”

- Trang phục mùa hè.

- Video một số hoạt động trong mùa hè: Đi du lịch, đi tắm biển, dã ngoại, sấm chớp, giông bão, vòi rồng, …

- Quần áo cho trẻ các loại dùng cho mùa hè và các mùa khác trong năm, móc, giá phơi quần áo

**3. Tiến hành:**

**\* Ổn định tổ chức gây hứng thú:**

- Cô cùng trẻ hát và vận động bài hát “ Mưa hè”

- Hỏi trẻ:

+ Chúng mình vừa hát bài gì?

+ Trong bài hát nói về mùa gì trong năm?

**1. Hoạt động 1: Tìm hiểu khám phá các hiện tượng tự nhiên, thời tiết mùa hè**

- Mùa hè có những hiện tượng thời tiết gì đặc trưng?

- Cho trẻ nêu ý kiến nhận xét về đặc trưng của mùa hè theo hiểu biết của trẻ.

- Cho trẻ về nhóm thảo luận nhóm về 1 số hiện tượng đặc trưng thời tiết của mùa hè

- Các con hãy kết cho cô làm 3 nhóm

- Nhiệm vụ các nhóm như sau:

- Nhóm 1: Thảo luận 1 số hiện tượng thời tiết của mùa hè: sấm, chớp, mưa, cầu vồng

 - Nhóm 2: Cảnh vật thời tiết của mùa hè

 - Nhóm 3: Sinh hoạt của con người trong mùa hè

- Sau thời gian thảo luận các nhóm cử ra bạn nhóm trưởng lên đưa ra ý kiến thảo luận của tổ mình.

- Mời ý kiến 2- 3 các bạn ở nhóm khác bổ xung.

- Sau mỗi lần các nhóm trả lời cô chốt và mở hình ảnh cho trẻ xem và nói theo hình ảnh của cô cho trẻ xem.

\* Cô khẳng định cho trẻ: Mùa hè thời tiết mùa hè rất nóng bức, thường có hiện tượng cực đoan như sấm chớp, sét, mưa gió, giông bão...

**2. Hoạt động 2: Các hoạt động trong mùa hè**

- Mùa hè đến chúng mình thường làm gì?

- Để bảo vệ cơ thể trong mùa hè chúng mình phải làm gì?

- Hoa gì nở thì báo hiệu mùa hè đến?

- Mùa hè đến chúng mình thấy cây cối như thế nào?

- Mùa hè cm được đi du lịch rất nhiều nơi: tắm biển, đi hồ tây, công viên nước cô cho trẻ qs tranh ảnh mọi người đi tắm biển, đi du lịch

\* Cô khẳng định lại cho trẻ: Mùa hè đến cảnh vật rất đẹp chúng mình được đón ông mặt trời với những tiếng chim hót líu lo, các bạn còn được đi chơi đi tắm biển cùng với gia đình... để bảo vệ cơ thể các con  phải mặc quần áo phù hợp, biết đội nón mũ khi ra trời nắng, biết vệ sinh cơ thể thường xuyên...

- Để biết mùa hè đến như thế nào? Cô con mình cùng hát vang bài hát “Mùa hè đến”

- Cô cùng trẻ hát bài “ Mùa hè đến”

**3. Hoạt động 3: Trò chơi đồng đội chung sức**

\* Trò chơi 1: Chung sức

- Cô giới thiệu trò chơi, cách chơi

- Cách chơi: Cô chia trẻ làm 3 đội, khi có hiệu lệnh các đội sẽ cùng nhau thảo luận và chọn những hình ảnh của đội mình sau đó dán lên bảng

- luật chơi: nếu bạn nào lấy nhầm hoặc dán không đúng, hết giờ thì ảnh đó không đựơc tính

+ Đội 1: Hiện tượng của mùa hè sấm chớp, gió bão

+ Đội 2: Cảnh vật của mùa hè

+ Đội 3: Sinh hoạt của con người trong mùa hè

- Tổ chức cho trẻ chơi

- Cô cùng trẻ nhận xét và khen trẻ

\* Trò chơi 2: Chọn đúng trang phục

- Cô giới thiệu trò chơi, cách chơi

- Cách chơi: Cô chia trẻ làm ba đội khi có hiệu lệnh trẻ thi đua nhau chọn quần áo mùa hè và phơi lên mắc. Trong vòng 3 phút đội nào chọn được nhiều quần áo mùa hè và phơi đẹp đội đó dành chiến thắng

- Luật chơi: Trẻ phải chọn đúng quần áo mùa hè và phơi đúng

- Cô tổ chức cho trẻ chơi 1-2 lần

- Cô cùng trẻ nhận xét và tuyên dương trẻ.

\* Kết thúc:

- Cô cùng trẻ hát bài “ Mùa hè”

**\* Ổn định tổ chức, gây hứng thú**

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

...................................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

 Thứ 4 ngày 29 tháng 03 năm 2023

**Đề tài:** Thơ “ Mùa hè”

**Lĩnh vực phát triển:** PT ngôn ngữ

**1. Mục đích, yêu cầu:**

1.1. Kiến thức:

- Trẻ nhớ tên bài thơ, tác giả bài thơ “Mùa hè”

- Trẻ hiểu nội dung bài thơ, trẻ trả lời được câu hỏi đàm thoại

1.2. Kĩ năng:

- Trẻ trả lời câu hỏi rõ ràng, đủ ý, đủ câu. Phát triển tư duy, ngôn ngữ, trí nhớ có chủ định.

- Trẻ đọc thơ rõ ràng, diễn cảm, đọc đúng nhịp điệu của bài thơ

1.3. Thái độ:
 - Trẻ hứng thú với giờ học, tích cực tham gia hoạt động.

- Giáo dục trẻ biết bảo vệ sức khoẻ khi mùa hè đến

**2. Chuẩn bị:**

- Tranh có nội dung bài thơ, đàn, lô tô trang phục mùa đông, mùa hè.

**3. Tiến hành:**

**\* Ổn định tổ chức, gây hứng thú:**

-Cho trẻ hát và vận động bài “Mưa hè” .

- Trò chuyện với trẻ về mùa hè:

+ Chúng mình vừa hát bài gì?

+ Mùa hè đến thời tiết như thế nào? Mùa hè có đặc trưng gì?

+ Bạn nào thích mùa hè ? tại sao ?

**1. Hoạt động 1: Dạy trẻ đọc thơ**

- Cô giới thiệu nội dung bài thơ, tên bài thơ, tác giả của bài thơ

- Đọc cho trẻ nghe 2 lần

+ Lần 1 đọc bằng lời thể hiện tình cảm bài thơ

- Hỏi trẻ:

+ Cô vừa đọc bài thơ gì?

+ Bài thơ nói về điều gì?

- Cô dẫn dắt giảng qua nội dung bài thơ.

- Đọc lần 2 kết hợp với tranh .

- Cho trẻ đọc thơ : nhắc trẻ thể hiện âm điệu hào hứng .

+ Cả lớp đọc cùng cô 4 - 5 lần .

+ Cho trẻ đọc nối tiếp nhau .

+ Cho trẻ đọc theo tổ, nhóm, cá nhân luân phiên xen kẽ nhau .

+ Cho trẻ đọc to nhỏ 2 lần (cô sửa ngữ điệu tình cảm khi đọc thơ) .

**2. Hoạt động 2: Đàm thoại**

+ Hỏi trẻ tên bài, tác giả

+ Khi mùa hè đến thời tiết như thế nào?

+ Mùa hè đến có những cảnh đẹp gì?

+ Vì sao mọi người lại yêu mùa hè ? khi ra nắng các cháu phải làm gì ?

- Bài học giáo dục: Mùa hè đến có rất nhiều cảnh đẹp, lên mọi người rất yêu mùa hè nhưng mùa hè thời tiết cũng rất nóng bức, nhiều hiện tượng thời tiết cực đoan lên chúng mình phải luôn biết bảo vệ thân thể, khi đi ra trời nắng phải đội mũa nón, không ra ngoài trời khi trời nắng to, mưa gió, sấm chớp...phải thường xuyên vệ sinh thân thể.

**3. Hoạt động 3: Trò chơi.**

- Luật chơi : khi chạy không đựơc chạm vào vật, đội nào nhanh đúng đội đó sẽ thắng cuộc .

- Cách chơi : Chia trẻ làm 3 đội chơi. Các trẻ chạy dích dắc qua các chướng ngại vật đến đích chọn trang phục mùa hè gắn lên bảng của đội mình 5 phút đội nào làm đúng được nhiều đội đó sẽ thắng .

- Nếu bạn nào chạm vào chướng ngại vật sẽ phải quay lại chơi từ đầu .

\* Kết thúc: Cô cùng trẻ hát bài “ Mùa hè đến”

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

....................................................................................................................................................................................................................

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

 Thứ 5 ngày 30 tháng 03 năm 2023

**Đề tài:** Làm quen chữ cái x, s

**Lĩnh vực phát triển:** PT ngôn ngữ

**1. Mục đích, yêu cầu:**

1.1. Kiến thức:

***-*** Trẻ nhận biết và phát âm đúng chữ cái s, x

- Nhận ra các chữ cái s, x trong từ

1.2. Kỹ năng:

- Trẻ nghe và phát âm chính xác chữ cái s, x

- Rèn luyện khả năng nhận biết, phát âm chữ cái s, x

- Phát triển vốn từ cho trẻ

- Rèn khả năng quan sát và ghi nhớ có chủ định

- Rèn phản ứng nhanh khi tham gia trò chơi

1.3.Thái độ:

- Trẻ hứng thú hoạt động và làm theo yêu cầu của cô

- Giáo dục trẻ có tinh thần thi đua và đoàn kết, biết cất dọn đồ dùng, đồ chơi gọn gàng ngăn nắp

**2. Chuẩn bị:**

- Máy tính,

- Nhạc bài hát: Hạt mưa và em bé

- Đồ dùng của trẻ:

- Thẻ chữ s, x. gạch có gắn chữ cái s, x để chơi trò chơi

**3. Tiến hành:**

**\* Ổn định tổ chức, gây hứng thú:**

- Cho trẻ chơi trò chơi : Gió thổi

- Cô giới thiệu, trò chơi, cách chơi cho trẻ chơi 2 lần

**1. Hoạt động 1: Làm quen chữ cái s, x.**

- Cô đọc câu đố về giọt sương:

Long lanh trên ngọn cỏ
Như những hạt kim cương
Mặt trời vừa lên tỏa
Tan biến luôn thân hình.
Là gì?

**\* Làm quen chữ s**

- Cô cho trẻ quan sát hình ảnh giọt sương

- Cô cho trẻ phát âm từ " giọt sương" dưới bức tranh

- Cô đã ghép được từ " giọt sương" các con cùng quan sát xem từ " giọt sương" cô ghép có giống với từ " giọt sương" dưới bức tranh không?

- Các con hãy giúp cô tìm chữ cái đã học

- Cô giới thiệu chữ cái s cô dạy hôm nay

- Cô phát âm mẫu 3 lần.

- Cô cho cả lớp phát âm.

+ Cô cho trẻ phát âm theo tổ, nhóm, cá nhân

- Cô cho trẻ nhận xét đặc điểm của chữ “s”.

=> Cô chính xác lại: chữ “s” gồm một nét cong hở phải ở trên nối liên với nét cong hở trái ở dưới.

*-*Cô cho trẻ nhắc lại

- Các con hãy tưởng tượng chữ “S” giống hình gì?

- Cô  giới thiệu: Các kiểu viết chữ s viết thường và chữ s in hoa cho trẻ đọc lại cả 3 loại chữ s.

+ Làm quen chữ x.

- Cô giới thiệu chữ x tương tự như chữ s.

+ Cho trẻ đọc lại chữ s, x.

- Cho trẻ nhận xét sự giống và khác nhau của chữ s, x.

- Cô cho nhận xét đặc điểm của chữ “ x  ”.

=> Cô chính xác lại: gồm một nét xiên trái và một xét xiên phải cắt nhau tạo thành

*-*Cô cho trẻ nhắc lại

- Cho trẻ tạo chữ “X” bằng hai ngón tay chéo nhau

- Các con hãy tưởng tượng chữ “X” giống cái gì?

- Cô giới thiệu: Các kiểu viết chữ x

**\* So sánh chữ: s - x**

- Hỏi trẻ về hai chữ này có điểm gì giống và khác nhau?

=> Cô chính xác lại:

**+**Giống nhau : về tên gọi

\* Khác nhau : về cấu tạo và cách phát âm

+ So sánh cách phát âm:

- Khi phát âm chữ cái “ s” các con hãy chú ý nhấn mạnh cong lưỡi khi phát âm.

- Khi phát âm chữ “ x” thì các con chú ý phát âm nhẹ, không cần cong lưỡi.

- Cho trẻ phát âm lại chữ cái” S – X”

+ So sánh về cấu tạo

- Chữ cái “S” gồm một nét cong hở phải ở trên, nối liền nét cong hở phải ở dưới còn chữ cái cái “X” gồm một nét xiên phải và một nét xiên trái cắt nhau tạo thành.

**2. Hoạt động 2: Trò chơi củng cố**

\* Trò chơi 1: Ai giỏi nhất

- Cho trẻ đứng 3 hàng dọc để chơi

+ Cách chơi: Cô chuẩn bị 3 bảng và rất nhiều các hạt mưa màu sắc có gắn chữ cái. Nhiệm vụ của 3 đội là phải bật nhảy qua các ô chữ cái theo yêu cầu lên chọn hạt mưa có chứa chữ cái s, x để dán lên bảng. Mỗi bạn chỉ được chọn 1 hạt mưa chữ cái để dán. Ai bật sai ô sẽ không được chọn nét chữ dán. ( đội 1 bật qua các ô chữ s; đội 2 bật qua các ô chữ x; đội 3 bật qua các ô chữ s)

+ Luật chơi: sau thời gian một bản nhạc bài hát “ Cho tôi đi làm mưa với” đội nào chọn dán được đúng và nhiều hạt mưa có chữ cái hơn sẽ là đội giành chiến thắng.

- Tổ chức cho trẻ chơi 1 lần sau đó kiểm tra kết quả: cô dùng bút dạ ghi kết quả của 2 đội.

\* Trò chơi 2 : Cùng bé thi tài

- Cho trẻ chia thành 3 nhóm chơi, nhiệm vụ của mỗi nhóm tham gia chơi là xếp hình chữ cái x, s từ những mảnh ghép rời. Thời gian chơi được tính là 1 bản nhạc, hết bản nhạc đội nào ghép được nhiều chữ cái đội đó dành chiến thắng.

- Cô và trẻ nhận xét kết quả chơi của các đội.

\* Kết thúc:

- Cô cùng trẻ thu dọn đồ dùng

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

....................................................................................................................................................................................................................

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

 Thứ 6 ngày 31 tháng 03 năm 2023

 **Đề tài:** Bật qua vật cản cao 15- 20cm

 **Lĩnh vực phát triển:** PT thể chất

**1. Mục đích, yêu cầu:**

1.1. Kiến thức:

- Trẻ nhớ tên bài tập: Bật qua vật cản 15 - 20 cm.

- Trẻ thực hiện thành thạo các động tác trong bài tập vận động, biết bật qua vật cản 15 - 20 cm

- Biết tham gia chơi trò chơi vui nhộn

1.2. Kỹ năng:

- Rèn luyện cho trẻ thao tác đúng, thuần thục, kỹ năng bật qua vật cản, bật không chạm vào vật cản.

- Phát triển tố chất vận động cho trẻ, sự khéo léo, nhanh nhẹn và rèn cho các cơ chân phát triển.

1.3. Thái độ:

- Trẻ hứng thú tham gia hoạt động, biết tập trung chú ý cao độ khi vận động.

- Có ý thức tổ chức kỷ luật khi tham gia hoạt động tập thể.

**2. Chuẩn bị:**

-  Máy tính, loa, nhạc, bục cản cao 15cm, 20cm,

- Trang phục gọn gàng, sân bãi rộng rãi sạch sẽ.

**3. Tiến hành:**

**\* Ổn định tổ chức, gây hứng thú**

- Cô giới thiệu trẻ đến với hội thi “ Bé khỏe- bé khéo” ngày hôm nay.

- Cô giới thiệu người dẫn chương trình

- Giới thiệu các bé lớp 5 tuổi A3 tham gia hội thi “ Bé khỏe- bé khéo” đó là ba đội:

+ Đội số 1: đội Mây Hồng

+ Đội số 2: đội Mây Trắng.

+ Đội số 3: đội Mây Tím.

- Chương trình của hội thi hôm nay gồm có 3 phần:

+ Phần thứ nhất: Đồng diễn

+ Phần 2: Vượt qua chướng ngại vật

+ Phần 3: Về đích

**1. Hoạt động 1: Khởi động:**

- Để bước vào hội thi với tinh thần phấn chấn và sức khỏe tốt nhất chúng ta hãy cùng khởi động  xin mời 2 đội.

- Cô bật nhạc và dùng hiệu lệnh xắc xô cho trẻ đi vòng tròn kết hợp các kiểu đi khác nhau: đi thường -> đi bằng mũi bàn chân -> đi thường -> đi bằng gót chân -> đi thường -> đi bằng mé bàn chân -> đi thường ->chạy chậm -> chạy nhanh, chạy chậm -> đi thường

- Cô dùng hiệu lệnh cho trẻ về  đội hình 3 hàng dọc.

**2. Hoạt động 2: Trọng động:**

\* Phần thi thứ 1: Đồng diễn

- Mời ba đội tham gia phần thi đầu tiên là phần thi đồng diễn thể dục kết hợp với bài hát “ Mùa hè đến”

+ Tay: Gập khuỷu tay trước ngực quay cẳng tay giang ngang
+ Bụng: Ngồi duỗi chân cúi gập người 2 tay chạm mũi chân.
+ Chân: Đá từng chân vè phía trước, 2 tay chống hông.
+ Bật: Bật luân phiên chân trước chân sau

\*Phần thi thứ 2: Vượt qua chướng ngại vật ( Vận động cơ bản )

- Tiếp theo xin mời 3 đội đến với phần thi “Vượt qua chướng ngại vật” qua bài tập “ Bật qua vật cản 15 - 20 cm”.

- Hỏi trẻ bật qua vật cản là bật như thế nào?

- Cho trẻ tập theo ý thích.

+ Lần 1: Cô làm mẫu toàn bộ vận động không giải thích.

+ Lần 2: Cô làm mẫu toàn bộ vận động kết hợp phân tích động tác : Tư thế chuẩn bị đứng trước vạch chuẩn chân đứng tự nhiên, tay thả xuôi. Khi có hiệu lệnh bật tay cô đưa ra phía trước cô đưa tay từ trên xuống dưới ra sau đồng thời nhún chân lấy đà, cô bật cao qua vật cản và không chạm vật cản, chạm đất bằng hai mũi bàn chân, tay đưa ra trước để giữ thăng bằng. Bật xong cô đi về cuối hàng.

\* Cô cho trẻ thực hiện.

- Cô mời 1, 2 trẻ nhanh nhẹn lên thực hiện vận động

- Cô quan sát động viên, khuyến khích trẻ.

- Cô mời lần lượt trẻ lên thực hiện vận động

- Cô chú ý bao quát và sửa sai cho trẻ - cho trẻ tập chưa đúng làm lại, kết hợp động viên trẻ)

- Tiếp theo là yêu cầu của chương trình dành cho 3 đội chơi: Các thành viên của 3 đội sẽ bật qua 5 vật cản lên hái quả ( mỗi lần bật chỉ được hái 1 quả) sau đó để vào rổ của đội mình và đi về cuối hàng. 2 đội thi đua xem đội nào bật nhanh, đúng, không chạm vật cản và hái được nhiều quả là đội đó thắng cuộc. Hai đội đã sẵn sàng chơi chưa.

- Cô cho 3 đội thi đua.  Cô bao quát và nhận xét đếm số lượng quả của 2 đội.

- Kết thúc phần thi thứ 2 ban tổ chức thấy các thành viên của 2 đội vượt qua chướng ngại vật rất là tốt.

\* Phần thi thứ 3 đó là phần thi “ về đích” qua trò chơi “ Ném bóng vào rổ”.

- Cô giới thiệu trò chơi, cách chơi

 - Cách chơi: khi có hiệu lệnh thi bạn thứ nhất (của cả ba đội) lên lấy bóng bật qua 3 chiếc vòng sau đó ném bóng vào rổ, xong đi về cuối hàng đứng và bạn tiếp theo lại lên thực hiện, thời gian chơi là một bản nhạc, kết thúc trò chơi đội nào ném được nhiều bóng hơn đội đó thắng cuộc.

- Luật chơi: Mỗi trẻ chỉ được ném một quả bóng,

- Cô tổ chức cho trẻ chơi, cô bao quát trẻ và kiểm tra kết quả chơi.

**3. Hoạt động 3: Hồi tĩnh**

- Cô nhận xét kết quả các phần thi của 3 đội đã hoàn thành 3 phần thi của mình.

- Cô tặng quà cho trẻ

- Cô mở nhạc cho trẻ đi lại nhẹ nhàng 2 - 3 vòng.

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

....................................................................................................................................................................................................................

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**DUYỆT KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ : “ MÙA HÈ”**

Thời gian thực hiện : 27/03/2023 đến 31/03/2023

Người thực hiện: Trần Thị Ngọc Huyền

**1 *.* Nhận xét đánh giá**

**1.1. Ưu điểm**

.....................................................................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................................................................

**1.2. Tồn tại**

.....................................................................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................................................................

**1.3. Kiến nghị**

.....................................................................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................................................................

 **XÁC NHẬN CỦA PHỤ TRÁCH CHUYÊN MÔN** *Cát Hải, ngày tháng 3 năm 2023*

 **NGƯỜI DUYỆT KẾ HOẠCH**

 **TTCM TỔ 5 TUỔI**

 **Vũ Thị Thanh Tâm**

IX. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC CHI TIẾT NHÁNH 4: “ BÉ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG”

Thứ 2 ngày 03 tháng 04 năm 2023

**Đề tài:** Dạy hát: Điều đó tùy thuộc vào bạn

 NH: Vì một thế giới xanh

 TC: Nhảy sóng

**Lĩnh vực phát triển:** PT thẩm mỹ

**1. Mục đích, yêu cầu:**

1.1. Kiến thức:

- Trẻ nhớ tên và thuộc bài hát, trẻ hiểu nội dung bài hát, cảm nhận được giai điệu của bài hát “ Điều đó tùy thuộc vào bạn” - tác giả Phạm Kim Dung .

- Trẻ biết chú ý lắng  nghe cô hát và hưởng ứng theo giai điệu của bài hát “ Vì một thế giới xanh” nhạc sĩ Quang Vinh.

- Trẻ biết sử dụng các dụng cụ âm nhạc để gõ đệm biểu diễn theo giai điệu bài hát “ Điều đó tùy thuộc vào bạn ”

- Trẻ biết chơi trò chơi âm nhạc cùng cô.

1.2. Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng quan sát, liên tưởng và kỹ năng biểu diễn thể hiện cảm xúc theo nhịp điệu cho trẻ

- Rèn khả năng phản xạ nhanh khi chơi trò chơi.

1.3. Giáo dục:

- Trẻ mạnh dạn, tự tin, hứng thú, tham gia vào hoạt động

- Giáo dục trẻ yêu thiên nhiên, biết bảo vệ giữ gìn môi trường xanh.

**2. Chuẩn bị:**

- Giáo án, loa, máy tính, sân khấu biểu diễn, xắc xô, phách, trống, mic…

- Nhạc các bài hát: “Điều đó tùy thuộc vào bạn”, “ Vì một thế giới xanh”, bài nhạc để chơi trò chơi

- Trang phục gọn gàng, sạch sẽ, phòng học của trẻ thoáng mát

- Mũ mây hồng, nắng vàng, mưa hè

**3. Tiến hành:**

**\* Ổn định tổ chức, gây hứng thú:**

 - Cô giới thiệu chương trình “Khúc ca bốn mùa”

- Chương trình có sự tham gia của 3 đội chơi: Mặt trời, Mặt trăng, Sao Băng lớp 5 tuổi A3.

- Cô giới thiệu người dẫn chương trình của chương trình

- Chương trình ngày hôm nay các đội sẽ trải qua 3 phần chơi:

+ Phần 1: Nhảy sóng

+ Phần 2: Tài năng của bé

+ Phần 3: Thưởng thức âm nhạc

**1. Hoạt động 1: Khiêu vũ theo nhạc**

- Cô giới thiệu trò chơi “ Nhảy sóng”, hướng dẫn cách chơi luật chơi .

- Cách chơi: Khi bản nhạc được bật lên các bạn  sẽ nhảy theo ý thích của mình với tiếng sóng, khi tiếng sóng nhanh chúng mình nhảy nhanh theo tiết tấu nhạc. Khi tiếng sóng chậm chúng mình nhảy chậm khi tiếng sóng dùng thì các bạn sẽ dừng lại.

- Luật chơi: Trẻ phải khiêu vũ đúng theo tiếng sóng, vừa khiêu vũ và quan sát các bạn xem bạn nào khiêu vũ đẹp nhất.

- Cô tổ chức cho cả lớp chơi 3 - 4 lần.

- Cô cùng trẻ nhận xét trẻ chơi, tuyên dương trẻ.

- Trong những giai điệu chúng ta vừa khiêu vũ các con thích giai điệu nào?

- Vì sao con lại thích ?

**2. Hoạt động 2: Dạy hát “ Điều đó tùy thuộc vào bạn”**

- Cô giới thiệu phần chơi thứ 2 “Tài năng của bé”

- Cô giới thiệu phần chơi tài năng của bé trẻ sẽ phải thể hiện bài hát “ Điều đó tùy thuộc vào bạn”

- Để phần chơi này đội nào cũng thể hiện tài năng của đội mình hay nhất thì sau đây xin mời các đội sẽ lắng nghe người dẫn chương trình thể hiện bài hát “ Điều đó tùy thuộc vào bạn” của Phạm kim Dung kết hợp với nhạc đệm.

- Cô hát lần 1: Hát kết hợp với nhạc

- Chúng mình vừa được nghe bài hát gì?

- Bài hát do nhạc sĩ nào sáng tác?

- Bài hát nói về gì?

- Bạn nhỏ trong bài hát muốn đi làm những gì?

- Cô giảng giải nội dung bài hát: Tổ Quốc Việt Nam xanh tươi có sạch đẹp mãi được không điều đó tùy thuộc vào hành động của bạn .

- Vậy khi gặp môi trường không sạch, bị ô nhiễm có rác thải chúng mình phải làm gì?

\* Giáo dục trẻ: Tổ Quốc Việt Nam của chúng mình luôn tươi đẹp, xung quanh chúng ta có rất nhiều cảnh đẹp vì thế chúng mình phải luôn bảo vệ giữ gìn, không vứt rác bừa bãi làm ô nhiễm môi trường.

- Sau đây xin mời cả 3 đội chơi sẽ cùng nhau hát bài hát.

- Cô cho cả lớp hát cùng cô 1 - 2 lần

- Cô mời nhóm bạn trai, bạn gái

- Cho trẻ thể hiện tài năng của 3 đội chơi, các đội chơi sẽ lần lượt lên sân khấu biểu diễn bài hát dưới các hình thức khác nhau, sao cho phần thể hiện của đội mình hay nhất.

- Cô gọi lần lượt các đội chơi lên biểu diễn

- Cô gọi cá nhân trẻ lên biểu diễn

- Mỗi lần trẻ hát cô nhận xét, sửa sai cho trẻ.

**3. Hoạt động 3:  Nghe hát  “Vì một hành tinh xanh”**

- Cô giới thiệu phần chơi “ Thưởng thức âm nhạc”

- Cô cho các đội chơi lắng nghe bài hát “ Vì một thế giới xanh” nhạc sĩ Quang Vinh

- Cô hát lần 1: Cô hát kết hợp cử chỉ điệu bộ theo giai điệu bài hát

- Cô vừa hát cho các nghe bài hát gì? Do ai sáng tác?

- Bài hát nói về điều gì?

- Cô hát lần 2: Cô cho trẻ biểu diễn, hưởng ứng cùng cô theo giai điệu bài hát

\* Bài học giáo dục: Chúng ta có một hành tinh xanhvì thế chúng ta phải luôn bảo vệ, giữ gìn và kêu gọi mọi người luôn giữ gìn màu xanh cho hành tinh. Mỗi người chúng ta phải biết bảo vệ môi trường để cho hành tinh của chúng mình mãi tươi đẹp, để nụ cười luôn nở trên môi.

\* Kết thúc:

- Cô nhận xét 3 đội chơi

- tuyên dương các đội, dành tặng những  món quà cho cả 3 đội chơi.

- Cô cùng trẻ hát lại bài hát “ Điều đó tùy thuộc vào bạn”

**Đánh giá trẻ hàng ngày:**

 ***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

....................................................................................................................................................................................................................

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................ ...……

 Thứ 3 ngày 04 tháng 04 năm 2023

**Đề tài:** Bé bảo vệ môi trường

**Lĩnh vực phát triển:** PT TC - KNXH

**1. Mục đích, yêu cầu:**

1.1. Kiến thức:

- Trẻ biết thế nào là môi trường trong lành, môi trường bị ô nhiễm và biết một số cách phòng chống ô nhiễm môi trường.

- Trẻ biết được ích lợi và tác hại của môi trường đối với đời sống con người.

1.2. Kỹ năng:

- Trẻ có một số kỹ năng bảo vệ môi trường như: Trồng cây và chăm sóc cây xanh, chơi xong cất đồ dùng đồ chơi gọn gàng đúng nơi quy định, vứt rác đúng nơi quy định và phân loại rác đúng quy định.

- Trẻ có kĩ năng quan sát, suy đoán

- Trẻ có kĩ năng trả lời câu hỏi mạch lạc, rõ ràng để diễn đạt sự hiểu biết của mình về môi trường.

- Thực hiện một số kĩ năng tạo hình tô, vẽ, xé, dán để làm một số đồ dùng đồ chơi.

- Trẻ có kĩ năng làm việc theo nhóm: thỏa thuận, phân công, hợp tác….

1.3. Thái độ:

- Trẻ vui vẻ, tích cực tham gia hoạt động.

- Trẻ  biết ứng xử đúng đắn với môi trường xung quanh bé (như: bỏ rác đúng nơi quy định, không ngắt hoa, bẻ cành…) có ý thức bảo vệ môi trường.

**2. Chuẩn bị:**

- Giáo án điện tử “ Bé bảo vệ môi trường”

- Một số hình ảnh môi trường trong lành, môi trường bị ô nhiễm và cách bảo vệ môi trường.

- Rổ đựng đồ dùng

- Các loại rác ( chai, lọ, thìa, vỏ sữa chua, đĩa giấy, giấy vụn, bìa, lá cây, cành cây, vỏ ngao, sò, túi bóng, túi ni lông, ....)

- Thùng đựng rác có gắn ký hiệu các loại rác

- 2 tranh về hình ảnh môi trường xanh cắt rời

- 2 tranh hình ảnh về môi trường bị ô nhiễm cắt rời

- 2 tranh hình ảnh về cách bảo vệ môi trường cắt rời

**3. Tiến hành:**

**\* Ổn định tổ chức gây hứng thú:**

- Cô cùng trẻ hát và vận động bài hát “ Không xả rác”

- Cô hỏi trẻ:

+ Bài hát hát về điều gì?

+ Tại sao chúng ta không xả rác ra sân trường

**1. Hoạt động 1: Bé tìm hiểu về môi trường**

\* Trò chơi 1: Ghép tranh

- Cách chơi: Cô đã chuẩn bị 3 bức tranh về môi trường  và đã được cắt rời. Nhiệm vụ của các con về 3 nhóm và cùng nhau ghép thành 1 bức tranh hoàn chỉnh. Thời gian cho 3 nhóm là 1 phút.

- Các con đã ghép được thành 3 bức tranh hoàn chỉnh rồi và bây giờ cô mời các con hãy nói về bức tranh của nhóm mình nào!

+ Nhóm 1: Hình ảnh về môi trường xanh

+ Nhóm 2: Hình ảnh về môi trường bị ô nhiễm

+ Nhóm 3: Hình ảnh về cách bảo vệ môi trường

- Chúng mình vừa đã ghép 3 bức tranh rất sinh động về môi trường. Để hiểu rõ hơn nữa về môi trường của chúng ta hiện nay. Cô mời các bạn hãy nhìn lên màn hình và xem 1 đoạn clip sau nhé!

- Các con có suy nghĩ gì về đoạn clip vừa rồi?

+ Môi trường trong lành là môi trường như thế nào?

+ Khi các con đi chơi ở công viên hay đi dã ngoại chúng ta có cảm giác gì?

 ( Cô cho trẻ xem một số hình ảnh về môi trường xanh- sạch- đẹp)

=>Vậy môi trường trong lành, sạch sẽ sẽ giúp tinh thần chúng ta thoải mái, dễ chịu, ít bệnh tật.. giúp các con vui chơi, học tập.

- Ngược lại môi trường bị ô nhiễm là như thế nào?

**2. Hoạt động 2: Bé bảo vệ môi trường**

- Cô dẫn dắt giới thiệu câu chuyện “ Việc làm tốt của em góp phần bảo vệ môi trường”

- Trò chuyện với trẻ:

+ Khi cùng mẹ đến chợ bé đã nhìn thấy điều gì?

+ Bé muốn cùng các chị tình nguyện viên làm điều gì?

+ Tại sao bé lại được mẹ và mọi người khen?

+ Vì sao phải nhặt rác và phân loại rác?

- Vì sao con biết môi trường đang bị ô nhiễm?

 (Cô cho trẻ xem một số hình ảnh về sự ô nhiễm môi trường và nguyên nhân gây ra ô nhiễm)

=>Môi trường bị ô nhiễm sẽ ảnh hưởng trực tiếp lên đời sống con người, cây cối, con vật dẫn tới nhiều bệnh tật, con vật, cây cối không phát triển được...

- Để hạn chế ô nhiễm môi trường chúng ta cần phải làm gì?

- Bản thân các con đã làm gì để bảo vệ môi trường?

( Cô cho trẻ xem một số cách để giữ gìn và bảo vệ môi trường trên máy tính)

=> Cô giáo dục trẻ:Có rất nhiều cách để bảo vệ môi trường. Với các bạn nhỏ như chúng ta thì sử dụng điện nước đúng cách và tiết kiệm, phân loại rác và vứt rác đúng nơi quy định, chăm sóc cây xanh là những việc làm gần gũi nhất để bảo vệ môi trường.

**3. Hoạt động 3: Dạy trẻ kỹ năng vứt rác đúng nơi quy định**

- Hỏi trẻ: Hành ngày chúng mình làm gì để trường lớp luôn sạch sẽ?

- Cô dẫn dắt giới thiệu: Bạn Bo của chúng mình rất uống sữa nhưng chúng mình có biết bạn bo đã làm gì với vỏ hộp sữa khi bạn uống xong?

- Cho trẻ xem video “ Hộp sữa biết tuốt”

- Trò chuyện với trẻ:

+ Bạn Bo đã làm gì vậy nhỉ?

+ Chuyện gì xảy ra khi bạn Bo vứt vỏ sữa ra nhà?

+ Nếu con là bạn Bo khi uống sữa xong con sẽ làm gì?

+ Vì sao các con cần vứt rác đúng nơi quy định?

- Cô giáo dục trẻ: Sau khi ăn xong hay khi có rác chúng ta phải luôn vứt rác vào đúng nơi quy định và phải phân loại rác theo đúng quy định để giúp bảo vệ môi trường của chúng ta luôn sạch đẹp.

\* Trò chơi:  Bé phân loại rác

- Cô cho trẻ chia thành 3 nhóm các nhóm sẽ thi đua nhau nhặt rác và phân loại rác theo đúng quy định. Trong vòng một bản nhạc đội nào phân loại được nhiều rác và phân loại loại đúng theo yêu cầu thì giành chiến thắng.

- Cô cho trẻ chơi

- Cô cùng trẻ kiểm tra kết quả của các đội.

**\* Kết thúc:**

- Giáo viên nhận xét tuyên dương trẻ

- Trẻ giúp cô thu dọn đồ dùng và cất đúng nơi qui định

**Đánh giá trẻ hàng ngày:**

 ***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

....................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

*........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................*

 Thứ 4 ngày 05 tháng 04 năm 2023

 **Đề tài:**  Bé làm máy lọc nước

 **Lĩnh vực phát triển:** PT nhận thức

**1. Mục đích, yêu cầu:**

- (S)Khoa học: Tên gọi, công dụng, đặc điểm của các nguyên vật liệu làm bình và lõi máy lọc nước; sự cân bằng ( làm thế nào để máy lọc nước đứng được)

- ( T) Công nghệ: Sử dụng internet trên máy tính để tìm kiếm máy lọc nước; sử dụng bút, kéo;

- ( E) Kĩ thuật: Quy trình chế tạo máy lọc nước mini; kĩ năng cắt, lắp ghép các nguyên vật liệu tái chế ( Vỏ chai la vi) thành vỏ và chân máy, sắp sếp từng lớp nguyên vật liệu để thực hiện thí nghiệm lọc nước.

- ( A) Nghệ thuật: Vẽ, tạo hình kiểu dáng chiếc máy lọc, quảng cáo sản phẩm bình lọc nước.

- ( M) Toán học: Kích thước bình lọc, số lớp nguyên liệu, độ dày mỏng của các lớp, số lượng nguyên vật liệu mỗi loại.

**-** Ngôn ngữ:Phát triển ngôn ngữ mạch lạc thông qua hoạt động giải thích, trình bày sản phẩm của mình, kĩ năng đặt câu hỏi.

- Trẻ mạnh dạn, tự tin, có kĩ năng giao tiếp, hợp tác, lắng nghe, sáng tạo, tư duy phát triển.

- Cảm xúc:Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động, thích thú khi thiết kế ra được các sản phẩm và ứng dụng được sản phẩm vào thực tế.

**2. Chuẩn bị:**

\* Đồ dùng của cô

-  Vỏ chai nước lavi, cát, sỏi, than hoạt tính, bông gòn.

-  Khay đựng, khăn lau, thìa, 1 chai nước bẩn

- Bàn cho trẻ theo các nhóm để trẻ hoạt động, thẻ số 1, 2, 3,

\* Đồ dùng của trẻ

- Mỗi trẻ có: 2 vỏ chai nhựa, 1 cái khay, 1 cái thìa, 1 chai nước bẩn, 1 cốc đựng bông gòn, 1 cốc đựng than hoạt tính, 1 cốc đựng cát, 1 cốc đựng sỏi

- Thẻ số: 1, 2, 3

**3. Tiến hành:**

**\* Trò chuyện gây hứng thú**

- Cô giới thiệu chương trình “ Cùng bé chế tạo”.

- Trò chuyện cùng trẻ:

- Cô hỏi trẻ trước khi vào giờ học này các con đã uống nước chưa?

- Hỏi trẻ hãy nhớ lại xem lúc uống nước vào các con thấy cảm giác của chúng mình thấy thế nào?

- Vậy nước có cần thiết với con người không nhỉ?

\* Cô khẳng định: Nước rất cần thiết đối với cơ thể, vậy không biết nguồn nước hiện tại sẽ như thế nào? Cô mời chúng mình xem 1 đoạn video.

- Cho trẻ xem video trên máy tính.

- Hỏi trẻ: Nước dùng để làm gì?

- Xung quanh chúng mình có một số môi trường nước đang bị làm sao nhỉ?

- Vì sao nguồn nước lại bị ô nhiễm?

- Nếu con người uống phải nguồn nước ô nhiễm như thế thì chuyện gì có thể xẩy ra?

- Còn đối với các con vật thì sao?

- Cây có cần nước không?

- Nếu không có nước thì chuyện gì xẩy ra với những cái cây đó?

\* Một số nguồn nước đang bị ô nhiễm và nếu như con người sử dụng uống phải, con vật cũng vậy thì sẽ rất nguy hiểm.

- Vậy chúng mình có cách nào để luôn giữ cho môi trường nước được trong sạch?

- Có cách nào để làm cho nước bẩn được trong sạch hơn được không, để mình có thể sử dụng được?

**1. Hoạt động 1. Thiết kế máy lọc nước**

- Vậy hôm nay cô cháu mình sẽ cùng nhau chế tạo ra một chiếc máy lọc nước.

- Cô cho trẻ quan sát những mẫu thiết kế trên katơnô và máy tính cô đã chuẩn bị để trẻ có thể tham khảo những chiếc máy lọc nước đã được chế tạo từ trước đấy để tìm ra cho nhóm mình 1 chiếc máy lọc nước mà trẻ thích nhất sau đó lên bản thiết kế.

- Cho trẻ về 3 nhóm: Trẻ tìm kiếm máy lọc nước mini chế tạo bằng tay trên máy tính, trên katơnô.

- Trẻ quan sát và trò chuyện cùng nhau.

- Cô đi lần lượt các nhóm giúp trẻ tìm kiếm hình ảnh máy lọc nước mini chế tạo bằng tay trên máy tính.

- Các bạn đã xem được chưa? Người ta sử dụng những nguyên vật liệu gì để chế tạo máy lọc nước và có mấy lớp?

- Sử dụng vỏ chai navi để làm gì?

- Cô bật mí chai navi dùng làm đế đỡ, vỏ của máy lọc nước còn những nguyên vật liệu như chúng mình vừa nói là than, bông, cát, sỏi, gọi là lõi lọc nước.

- Sau khi trẻ đã quan sát xong. Cô mời nhóm 1,2,3 lên lấy đồ dùng để vẽ bản thiết kế.

- Trẻ về các nhóm thực hiện vẽ bản thiết kế.

- Sau khi thiết kế xong, trẻ nhìn vào bản thiết kế để sắp xếp nguyên vật liệu. Cô động viên khuyến khích trẻ.

**2.Hoạt động 2: Chế tạo máy lọc nước mini**

- Cô đã chuẩn bị rất nhiều nguyên vật liệu các nhóm đã thiết kế xong các bạn sẽ cùng nhau chế tạo máy lọc nước

- Sau đó cô mời trẻ lên bê đồ dùng cho nhóm mình

- Trẻ về nhóm nhìn vào bản thiết kế và bắt đầu thực hiện chế tạo máy lọc nước.

- Cô đến từng nhóm và hỏi trẻ:

- Con sẽ làm máy lọc nước như thế nào?

- Máy lọc nước gốm có mấy bộ phận? Là những bộ phận nào?

- Phần lõi lọc được làm như thế nào?

- Cô bao quát, động viên khuyến khích trẻ làm.

**3. Hoạt động 3. Đánh giá sản phẩm và kết thúc dự án**

- Mời các nhóm lên trưng bày sản phẩm của mình nhóm 1,2,3,

- Mời trẻ quan sát nước của các nhóm sau khi sử dụng bình lọc mini

- Cô chỉ vào từng nhóm cho trẻ đọc.

- Hỏi trẻ: Theo chúng mình quan sát thì nước của nhóm nào trong nhất.

- Nhóm còn lại vì sao nước của nhóm mình lại không trong bằng nước của nhóm bạn?

- Cho trẻ nêu ý kiến ( thứ tự sắp xếp của nguyên liệu nhóm mình)

- Hỏi trẻ nếu buổi sau được thay đổi thiết kế thì nhóm con sẽ sắp xếp như thế nào để nước của nhóm mình trong hơn?

- Nước của nhóm … để so sánh với nước lọc thì như thế nào? Đã đủ độ trong như nước lọc chưa?

- Có cách nào để nước này trong hơn nữa không?

- Trẻ nêu ý tưởng

- Nếu lần sau rút kinh nghiệm con sẽ cải tạo, sắp xếp theo thứ tự như nào để nước trong hơn?

- Cho trẻ nêu ý kiến.

- Hỏi trẻ nước này đã uống được chưa? Đủ độ trong để uống được chưa?

- Làm thế nào để uống được? để buổi sau chúng mình khám phá tiếp nhé.

**Đánh giá trẻ hàng ngày:**

 ***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

...................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

 Thứ 5 ngày 06 tháng 04 năm 2023

 **Đề tài:**  Trò chơi chữ cái s, x

 **Lĩnh vực phát triển:** PT ngôn ngữ

**1. Mục đích, yêu cầu:**

1.1. Kiến thức:

***. Kiến thức:***

- Trẻ biết nhận biết và phát âm đúng chữ cái s, x qua các trò chơi; phân biệt được các chữ cái s, x thông qua đặc điểm, cấu tạo của chữ.

- Biết chơi trò chơi đúng luật.

***2. Kỹ năng:***

- Rèn kỹ năng phát âm và trả lời câu hỏi rõ ràng, mạch lạc.

- Rèn trẻ kỹ năng quan sát, khả năng nhanh nhẹn, khéo léo và phối hợp với

bạn, nhóm bạn trong các trò chơi với chữ cái.

***3. Giáo dục:***

- Thông qua giờ học giáo dục trẻ đoàn kết tham gia vào trò chơi cùng các bạn

**2. Chuẩn bị:**

*1. Đồ dùng của cô*

- Giáo án điện tử, máy tính.

*2. Đồ dùng của trẻ*

- Rổ có chứa chữ cái s, x đủ cho số trẻ.

-  Các thẻ chữ cái s, x

- 3 tờ tranh có vẽ chữ cái s, x cho trẻ chơi trò chơi.

- 3 tranh có hình ảnh các hiện tượng tự nhiên và chữ cái s, x.

- Bút màu; Bảng, đường hẹp để trẻ chơi trò chơi

**3. Tiến hành:**

**1. Hoạt động 1: Ổn định tổ chức, gây hứng thú:**

***. Hoạt động 1: Gây hứng thú.***

- Cô cho trẻ hát bài hát “Nắng sớm ”

- Trò chuyện về nội dung bài hát

- Giáo dục trẻ: Ánh nắng mặt trời buổi sáng có nhiều chất vitamin D rất cần thiết cho cơ thể của chúng ta. Vì vậy vào mỗi buổi sáng khi các con thức dậy, thì các con nên mở tất cả các cửa sổ để mặt trời chiếu vào trong phòng và các con nên tập thể dục dưới ánh nắng mặt trời vào mỗi buổi sáng, để cơ thể các con hấp thụ được chất vitamin D cơ thể sẽ khoẻ mạnh hơn.

- Lớp chúng mình rất là giỏi, cô có món quà tặng lớp chúng mình. Bây giờ cô xin mời các con cùng hướng lên màn hình xem cô có gì nào? *(Cô cho chữ cái s, x xuất hiện).*

- Chúng mình cùng phát âm chữ cái s, x nào (Cho cả lớp phát âm 3 lần)

- Hôm nay cô con mình sẽ cùng chơi các trò chơi với chữ cái s, x nhé.

***2. Hoạt động 2. Trò chơi ôn chữ cái s, x:***

**\* Trò chơi 1: “Ai chọn đúng”.**

- Trò chơi thứ nhất mang tên “***Ai chọn đúng”.***Để chơi được trò chơi này cô đã chuẩn bị cho mỗi bạn 1 rổ đồ dùng, chúng mình cùng lên lấy rổ và về chỗ nào.

- Cho trẻ đọc thơ “Gió” và đi lấy rổ và về chỗ

- Chúng mình cùng xem trong rổ có gì?

- À đúng rồi trong rổ có các chữ cái. Bây giờ các con nghe cô hướng dẫn cách chơi nhé.

+ Lần 1: Cô nói tên của chữ cái nào thì các con sẽ tìm, giơ và phát âm chữ cái đó.( Cho cả lớp, tổ, cá nhân 1,2 trẻ phát âm sau mỗi lần tìm chữ, hỏi cá nhân trẻ con có nhận xét gì về chữ cái s hoặc x)

+ Lần 2: Các con vừa tìm chữ rất giỏi. Cô cho chúng mình chơi lần nữa, ở lần chơi này sẽ khó hơn. Cô nói đặc điểm của chữ cái, các con tìm chữ cái theo đặc điểm cô nói giơ lên và phát âm nhé. *(Khi trẻ tìm xong chữ cái nào cô cho xuất hiện chữ cái đó trên màn hình).*

- Trên màn hình có mấy chữ cái? (Cho trẻ phát âm)

- Chữ s, x này là kiểu chữ gì? (In thường)

- Cô cho so sánh cặp chữ cái s- x: Chữ s và chữ x có điểm gì giống và khác nhau?

=> Cô khẳng định lại: Chữ s và chữ x không có điểm giống nhau, khác nhau chữ s có 1 nét cong trái phía trên nối liền với 1 nét cong phải phía dưới, còn chữ x có một nét xiên phải và 1 nét xiên trái gặp nhau ở giữa.

- Ngoài chữ s, x in thường chúng mình vừa chơi trò chơi, các con biết các kiểu chữ nào nữa?

=> Cô chốt và cho trẻ quan sát chữ cái s, x in hoa và viết thường.

**Trò chơi 2: Nhanh chân tìm chữ.**

- Sau đây chúng mình sẽ đến với trò chơi thứ 2 là trò chơi “Nhanh chân tìm chữ”. Cô giới thiệu cách chơi, luật chơi

+ Cách chơi: Ở dưới sàn nhà có dán các chữ cái, cô cũng tặng các con mỗi bạn 1 thẻ chữ cái s, x mà các con đeo ở cổ, chúng mình hát và vận động theo nhạc bài hát “Cho tôi đi làm mưa với”, khi cô có hiệu lệnh “Tìm chữ tìm chữ” thì mỗi bạn phải tìm và đứng cạnh 1 chữ cái s hoặc x giống với chữ cái ở thẻ các con đang đeo*.(Cho chơi lần 1)*

- Lần 2: Cho trẻ đổi thẻ chữ cái cho nhau và chơi tiếp, khi chơi hát vận động bài “Cho tôi đi làm mưa với” khi nghe thấy hiệu lệnh tìm chữ các con sẽ quan sát chữ cái ở thẻ của mình đang đeo rồi tìm đứng đúng chữ cái như trên thẻ của các con.

+ Luật chơi: Nếu bạn nào đứng không đúng hoặc không tìm được vị trí chữ cái như thẻ của mình thì bạn đó phải nhảy lò cò 1 vòng.

- Sau mỗi lần chơi cô hỏi cá nhân 1, đến 2 trẻ đang đứng ở vị trí chữ cái gì, có đúng với cái trên thẻ mình đang đeo không, cho các bạn quan sát giúp, cô cho những bạn có chữ cái giống bạn cô vừa hỏi cùng phát âm

- Cô động viên khích lệ trẻ sau mỗi lần chơi song.

**\* Trò chơi 3: Thi xem đội nào nhanh**

Và ngay sau đây chúng ta cùng đến với trò chơi thứ 3

mang tên “Thi xem đội nào nhanh**”**

- Cách chơi: Cô chia lớp mình thành 3 đội, cô đã chuẩn bị cho mỗi đội 1 bức tranh có vẽ 1 chữ cái s, x to ở giữa và các chữ cái s, x và 1 số chữ cái khác nhỏ xung quanh. Nhiệm vụ của các đội là cùng nhau thảo luận, tìm và nối các chữ s hoặc x nhỏ vào chữ cái s hoặc x to ở giữa. Thời gian chơi là 1 bản nhạc. Kết thúc bản nhạc đội nào tìm, nối được nhiều, đúng và nhanh nhất các chữ cái đúng theo yêu cầu sẽ là đội chiến thắng.

- Luật chơi: Những chữ cái nối không đúng theo yêu cầu sẽ không được tính.

- Cô tổ chức cho trẻ chơi, hết giờ chơi cô cho 3 tổ trưởng đem kết quả lên để cho cả lớp quan sát nhận xét.

- Cô nhận xét chung tuyên dương, động viên khuyến khích trẻ.

**Trò chơi 4: Chung sức**

- Để kết thúc buổi chơi với các chữ cái s, x hôm nay chúng mình cùng đến với trò chơi cuối cùng được mang

tên “ Chung sức”

+ Cách chơi: Cô chia lớp mình làm 3 đội chơi, cô tặng cho mỗi đội 1 bức tranh có những hình ảnh về các hiện tượng tự nhiên, bên dưới hình ảnh có chứa các từ chỉ các hiện tượng tự nhiên đó. Nhiệm vụ của các con là lần lượt từng bạn của các đội sẽ đi qua đường hẹp lên tìm chữ cái s hoặc x trong tên của hiện tượng tự nhiên đó và nối vào vị trí chữ cái s, hoặc x to ở giữa bức tranh. Trong thời gian chơi là 1 bản nhạc đội nào nối được nhiều chữ cái đúng nhất thì đội đó giành chiến thắng.

+ Luật chơi: Mỗi bạn lên chơi phải đi qua đường hẹp. Khi lên chơi chỉ được tìm và nối 1 chữ cái.

- Cô tổ chức cho trẻ chơi

- Kết thúc cô cho cả lớp kiểm tra kết quả của từng đội và đếm các chữ cái đã tìm và nối được.

- Cô nhận xét kết quả, tuyên bố đội chiến thắng, động viên đội chậm hơn.

***\* Kết thúc:***

- Cô hỏi trẻ hôm nay được chơi trò chơi với những chữ cái gì? (cả lớp nói, cá nhân 1 trẻ nói)

- Cô chốt và cho trẻ hát bài “Cho tôi đi làm mưa với” ra sân chơi.

**Đánh giá trẻ hàng ngày:**

 ***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

...................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................……...

 Thứ 6 ngày 07 tháng 04 năm 2023

 **Đề tài:**  Truyện sáng tạo

 **Lĩnh vực phát triển:** PT ngôn ngữ

**1. Mục đích, yêu cầu:**

1.1. Kiến thức:

- Trẻ biết tự nghĩ ra nội dung câu chuyện về đồ vật đồ chơi, kể được diễn biến một câu chuyện bằng ngôn ngữ của trẻ qua các con vật, đồ vật.

- Trẻ biết tạo tình huống cho truyện và kể sáng tạo theo suy nghĩ của mình.

*1.2. Kỹ năng.*

- Rèn cho trẻ biết thể hiện ngữ điệu giọng, lời nói, hành động, cảm xúc phù hợp với nhân vật.

- Rèn ngôn ngữ mạch lạc, rõ ràng cho trẻ.

*1.3. Thái độ:*

- Trẻ hứng thú khi tham gia kể chuyện sáng tạo.

- Giáo dục trẻ có ý thức bảo vệ môi trường.

**2. Chuẩn bị:**

- Câu chuyện sáng tạo mẫu của cô

- Nhạc không lời

- Các con rối làm bằng đồ dùng tái chế, rối tay, rối dẹt, rối que: Cá, tôm, cua, sao biển, bạch tuộc, sam, ngao, tu hài

- Sân khấu không gian biển, sa bàn cảnh biển

**3. Tiến hành:**

**\* Ổn định tổ chức gây hứng thú:**

**\* Ổn định tổ chức : Trò chơi tôm cua cá**

- Cô cùng trẻ chơi trò chơi : Tôm – cua – cá

- Cách chơi: Cả lớp đứng tạo thành vòng tròn, 2 bàn tay chập vào nhau để ra trước, 2 tay di chuyển lên trên rồi lại xuống dưới theo lời bài hát (con cá vàng bơi là con cá vàng bơi, nó bơi lên trên rồi lại bơi xuống dưới, con tôm búng càng là con tôm búng càng (ở câu hát này 2 tay tách ra và làm động tác tôm búng càng), con của bò ngang là con cua bò ngang, nó bò sang trái rồi lại bò sang phải (ở câu hát này 2 tay đưa lên 2 nách và làm động tác con cua bò, 2 chân di chuyển sang 2 bên theo lời bài hát) bạn nào không ngoan thì con của nó cắp (kết thúc câu hát trẻ dùng 2 tay cắt vào các bạn bên cạnh).

- Trò chơi nói về các con vật gì?

- Các con vật đó sống ở đâu?

- Kể tên các con vật sống dưới biển mà con biết?

- Quan sát trên sa bàn rối của cô có gì?

- Có nhận xét gì về các đồ chơi, đồ vật trên sa bàn?

- Cô chính xác lại : Trên sa bàn có cá xấu, nàng tiên cá, sam biển, tu hài biển, cua biển, tôm hùm,… Từ các con vật này cô chợt nghĩ ra 1 câu chuyện.

**1. Hoạt động 1: Kể truyện sáng tạo**

***\* Cô kể chuyện sáng tạo trẻ nghe:*** Vào một buổi sáng sớm tinh mơ, mặt trời vừa nhô lên khỏi mặt nước, những ánh nắng đầu tiên lóng lánh theo làn sáng. Nàng tiên cá đang bơi lượn nhảy múa đùa giỡn cùng sóng biển, nàng giật mình khi từ phía sau lưng có một vật thể gì đó rất lạ và đen sám, nàng chợt nghĩ: Ôi hình như là cá xấu, nàng sợ quá quẫy đuôi bơi nhanh, nhưng vừa định vụt bơi đi thì bỗng nghe thấy tiếng kêu : Cứu tôi với! Cứu tôi với, nàng tiên cá liền ngoảnh lại bơi gần tới thì nhận ra đúng là anh Cá Xấu, nàng sợ quá lại quay đầu bơi đi nhanh nhưng vẫn nghe thấy tiếng anh Cá Xấu kêu thảm thiết: Cứu tôi với! Cứu tôi với! Đừng đi nàng tiên cá ơi! Nàng tiên cá bình tĩnh lấy lại tinh thần rồi mon men bơi tới gần anh Cá Xấu, Nàng thấy miệng và vây của anh Cá Xấu nhiều màu sắc đến kỳ lạ, màu xanh, đỏ, vàng, đen lẫn lộn quấn vào nhau thành một bối to mắc vào vây và răng của anh, Nàng Tiên Cá hỏi: Anh bị làm sao thế!

Cá Xấu đáp: Tôi tưởng đây là sinh vật ăn được nên đã ăn nhưng nó dai và có mùi thối sợ lắm, giờ nó dính vào vây và răng của tôi không lấy ra được Cá giúp tôi với. Nàng tiên cá nhẹ nhàng giúp anh Cá Xấu loại bỏ đám sinh vật lạ đó ra khởi vây và răng, đúng lúc này, cá bóng, sam biển, tôm hùm,… cũng vừa bơi tới. Bác Sam biển nói: Đó là những rác thải mà con người đã vứt xuống đại dương của chúng ta, môi trường sống của chúng ta đang gặp nguy hiểm. Chúng ta cần lên tiếng.

Lúc này tôm hùm lên tiếng: Nhưng làm cách nào thưa bác!

Bác Sam đáp: Chúng ta hãy tập hợp đoàn kết lại, bơi theo sóng biển và đẩy các vật thể lạ sát vào bờ để con người nhìn thấy và vớt chúng lên. Tất cả đồng thanh : Bác Sam hay quá ! chúng ta hãy làm ngay thôi ! Nói rồi tất cả các loài sinh vật biển : tôm , cua, cá, tu hài, ngao,…Hợp sức lại và làm theo bác Sam. Câu truyện cô kể đến đây là hết rồi.

\* Đàm thoại :

+ Trong chuyện cô vừa kể có những nhân vật nào?

+ Ai đã cầu cứu Nàng Tiên Cá?

+ Anh Cá Xấu bị làm sao?

+ Nàng Tiên Cá đã làm gì giúp Cá Xấu?

+ Vật thể lạ mắc vào răng và vây Cá Xấu là gì?

+ Bác Sam đã đưa ra ý tưởng gì?

+ Thấy vậy, Bác Gấu đã nói gì với các bạn?

+ Cô giáo dục : Chúng ta hãy giữ gìn vệ sinh ở mọi lúc mọi nơi, làm sạch môi trường biển để bảo vệ các loài sinh vật biển.

+ Con sẽ đặt tên cho câu chuyện của cô là gì?

- Cô sẽ đặt tên cho câu chuyện của mình là: Bé giữ màu xanh của biển

\* Từ những con vật này, bạn nào có thể nghĩ nhanh ra nội dung câu chuyện khác câu chuyện cô vừa kể nào ?( Cho 1 trẻ lên tự kể)

**2. Hoạt động 2 :Dạy trẻ kể chuyện sáng tạo theo đồ vật, đồ chơi**

***\* Dạy trẻ kể chuyện sáng tạo bằng đồ vật , đồ chơi.***

+ Cô giới thiệu: Trong lớp cô đã chuẩn bị rất nhiều đồ vật, con rối. chúng mình sẽ chọn bạn kể, chọn đồ chơi, con rối để kể chuyện nhé!

+ Cho trẻ thảo luận để chọn đồ vật trẻ thích.

+ Cô hỏi: Nhóm mình chọn đồ dùng gì? Là những con vật nào?

+ Cho trẻ cầm đồ dùng về chỗ ngồi theo nhóm tập kể chuyện.

+ Cô đến từng nhóm và hỏi trẻ sẽ kể câu chuyện như thế nào?

(Cô gợi ý nếu có nhóm nào gặp khó khăn)

\* Trẻ kể chuyện sáng tạo :

+ Cho từng nhóm trẻ kể về câu chuyện của nhóm mình. (Cô gợi mở khuyến khích động viên trẻ thể hiện ngữ điệu giọng phù hợp với nhân vật).

+ 5- 6 nhóm trẻ lên kể.

+ Cho trẻ tự nêu câu hỏi về câu truyện các bạn vừa kể

+ Chuyện của các bạn nói về điều gì?

+ Bạn hãy đặt tên truyện mình vừa kể.

+ Cô động viên khen ngợi trẻ

\* Kết thúc tiết học: Cô và trẻ hát bài **“**Bé yêu biển lắm**”**

**Đánh giá trẻ hàng ngày:**

 ***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

....................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

*............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................ .……..*

|  |
| --- |
|  |

**DUYỆT KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ : “ BÉ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG”**

Thời gian thực hiện : 03/04/2023 đến 07/04/2023

Người thực hiện: Nguyễn Thị Hà

**1 *.* Nhận xét đánh giá**

**1.1. Ưu điểm**

..............................................................................................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................

**1.2. Tồn tại**

..............................................................................................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................

**13. Kiến nghị**

..............................................................................................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................

**XÁC NHẬN CỦA PHỤ TRÁCH CHUYÊN MÔN** *Cát Hải, ngày tháng 3 năm 2023*

 **NGƯỜI DUYỆT KẾ HOẠCH**

 **TTCM TỔ 5 TUỔI**

 **Vũ Thị Thanh Tâm**